

Nguyễn Thiên Ngân

Ngôi nhà mặt trời

Tập truyện



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Ngôi nhà mặt trời

Tác giả: **Nguyễn Thiên Ngân**

Thể loại: **Tập truyện ngắn**

Số trang: **204**

Kích thước: **12x19 cm**

Phát hành: **NXB Phụ Nữ**

Năm xuất bản: **2008**

Nguồn text: **Twinkle eyes**

Ngôi Nhà Mặt Trời là tập truyện ngắn của Nguyễn Thiên Ngân. Tình yêu của tuổi đôi mươi - trong trẻo, da diết và cô đơn. Nhưng nếu chỉ là "kể chuyện" đơn thuần, thế giới nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Thiên Ngân đã không làm người ta phải nhớ. Tình anh, sâu sắc và trường ngôn ngữ đẹp, ở cây bút trẻ này đang tiềm ẩn một nội lực lớn. Đợi những câu chuyện của Ngân, cũng giống như đợi những cơn mưa sớm mai trên phố núi - êm, sâu, lành lạnh, trong mù sương có lấp lánh ánh sáng...

Các tác phẩm đã xuất bản:

- Những phố dài ướt mưa (2005)
- Hai chiếc xe khóa chặt vào nhau (2006)
- Cặp vòng mây (2007)
- Ngôi nhà mặt trời (2008)
- Đường còn dài, còn dài (2009)
- Những chuyến điệu (2010)
- Kỳ nghỉ của mỗi người (2011)
- Mình phải sống như mùa hè năm ấy (2012)
- Ngày hoa hướng dương (2013)
- Lạ lòng sao, đốn đau này (2013)
- Ôm mỏ neo nằm mộng những chân trời (2015)
- Có người sức tỉnh cơn mơ (2018)

E-book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

TVE-4U

CÙNG ĐỌC - CÙNG CHIA SẺ!

Bản giao hưởng số 9

Có lẽ anh không cần em nữa! Hấn nói với nàng như vậy, một sáng thức dậy ngồi bên cửa sổ. Từng vệt nắng ban mai đọng trên mặt hấn, tổ cáo từng nét đờn đau sau khi hấn nói câu đó. Có lẽ anh không cần em nữa.

Nàng đứng lặng ở bậu cửa nhà tắm. Chiếc khăn bông trên tay nàng rơi xuống, trắng hếu như một lá cờ đầu hàng. Mái tóc ướt bù xù rỏ những giọt nước lớn xuống sàn.

Nàng vừa tắm xong, tinh khiết và tươi mới như một cơn gió tháng xuân. Nhưng giờ đây nàng đang đứng đó, với đôi mắt tối màu hút hăng.

Gì vậy chứ?! Hấn vừa nói hấn không cần nàng nữa. Thật đấy. Hấn đã nói như vậy. Tiếng “không cần” thốt lên như chục chờ ở cửa miệng hấn lâu lắm rồi. Nó bật ra thản nhiên, và sau đó, thì mặt hấn tràn vẻ đau đớn như vừa bị tát. Hấn là kẻ kịp nghe và kịp hiểu cái từ ấy trước nàng.

Bóng tối hút hăng vẫn lan rộng trong đôi mắt nàng. Nàng từ từ cúi xuống nhặt chiếc khăn lên, lúng túng che giấu cử chỉ nuốt nước bọt. Nàng thấy cổ họng mình khô khốc. Rồi, với chiếc khăn run run trên tay, nàng nhìn thẳng vào mắt hấn, nói chậm.

- Có lẽ?

Hấn ngồi đông cứng, cúi đầu để tránh ánh mắt nàng. Hấn gật đầu. Ừ, có lẽ.

- Vì sao vậy?

- Có em đây mà sao anh vẫn thấy cô độc quá!

Hấn trả lời với nàng như thế.

Giờ thì hấn ngồi đó, trong căn phòng không có nàng, vào một sáng chủ nhật. Những vệt nắng lan rộng trên khuôn mặt hấn, vẻ đờn đau đã bão hòa. Chỉ còn một sự tiếc nuối đến tê dại như đứa trẻ lỡ buông tay và bong bóng đã lên trời.

Hấn chậm chạp với tay bật nhạc. Trí nhớ lơ mơ bảo rằng ngày hôm qua, cái CD cuối cùng hấn nghe là CD Bản giao hưởng số 9 - Ode to Joy của Beethoven. Nó vẫn đang còn nằm trong máy.

Hắn với tay toan vặn to để âm nhạc có thể tung tẩy khắp căn phòng, nhưng rồi bàn tay khựng lại, chuyển hướng, cầm lấy cái headphone bên cạnh. Hắn chụp headphone vào tai, dấy lên một cảm giác thỏa mãn khi được chạm vào thói quen cũ. Hắn chỉ nghe nhạc bằng headphone, cho đến khi có thêm nàng. Nhạc được vặn to lên, vì nó cần được chia sẻ cho cả hai. Nàng khó chịu khi thấy hắn nghe nhạc một mình, và càng không thích khi hắn chụp headphone lên tai nàng. Em sợ cái cảm giác cô độc trong một thế giới âm thanh xa lạ. Nhưng lúc đấy em sẽ được yên tĩnh tuyệt đối, chỉ có một điều cần phải để tâm thôi, đó là âm nhạc. Hắn trấn an nàng. Nhưng em sợ không nghe được tiếng anh. Nàng nói nhỏ, rút dây headphone ra.

Hắn giật mình mở mắt. Ký ức tua lại xoèn xoẹt như đoạn băng quay nhanh. Bản giao hưởng số 9 đã bay khắp căn phòng từ lúc nào. Hắn gỡ headphone ra khỏi đầu, trầm ngâm nhìn cái chấu cắm headphone bọc nhựa màu cam nằm trên người trên sàn. Nàng đã rút nó ra, như lôi hắn ra khỏi thế giới ích kỷ biệt lập của mình, hòa vào một thế giới cởi mở hơn, ít ra là có thêm nàng.

Người ta nói rằng để hiểu hết thế giới này trong vòng một giờ, hãy nghe bản giao hưởng số 9 của Beethoven. Nó được xem như một bản thánh ca về cuộc sống của con người. Chỉ khoảng một phút của chương một trôi qua, khi Beethoven đang bắt đầu kể về thoát kỳ thủy, hắn đã nhận ra mình nhớ nàng. Nhớ nàng, im lặng, tình cờ trong không gian cô độc nửa vời của chiếc headphone không cắm.

Hắn bước vào nhà tắm. Khứu giác của hắn chạm phải những mùi hương. Mùi dầu gội của nàng. Cái mùi thân thuộc này, hắn đã mê thích biết bao khi được dụi mặt vào tóc nàng. Tóc nàng mỏng manh, lúc nào cũng hơi ẩm ẩm. Trên gương, làn hơi nước tỏa ra khi nàng tắm nước nóng vẫn chưa tan hết, giờ đây đọng lại trên mặt gương thành những hạt nước lớn to bằng những hạt ngô. Hắn giật mình, phát hiện trong bồn rửa mặt vài sợi tóc mỏng manh màu nâu nhạt. Quên hắn mình vào

phòng tắm để vốc nước lạnh lên mặt, hòng lấy lại sự quân bình, hần như sức phát kiến ra điều gì, lao ra phòng ngoài, tìm kiếm.

Giờ thì hần ngồi bên bàn trong phòng bếp, mắt nhìn đắm đắm vào cái túi nhựa đựng những sợi tóc của nàng. Như một cảnh sát ngồi đắm đắm nghiên cứu vật chứng, đôi mắt hần giờ đây cùng một niềm khao khát. Khao khát tìm ra sự thật đằng sau những sợi tóc mong manh kia. Có điều gì làm hần nhớ nàng nhiều đến vậy, qua những sợi tóc không lấy gì làm nhiều biểu cảm? Bản giao hưởng số 9 đã sang giữa chương hai.

Hần quyết định bỏ túi nhựa đựng những sợi tóc nàng vào ngăn kéo, đứng dậy tìm chút gì đó ăn. Nếu có nàng, chắc chắn bữa sáng hôm nay lại là bánh mì ốp la. Không quá vụng về, nhưng nàng lười cho hần ăn thứ khác hoặc cùng hần ra ngoài. Và hần thì luôn tỏ ra chẳng có gì để phàn nàn với những buổi sáng như thế. Có một số cô gái không cho rằng việc nấu những món ngon cho người yêu là việc làm phản ánh rõ ràng nhất tình yêu của họ. Cũng đúng. Hần thích thay vì nàng chúm đầu cả buổi sáng trong bếp để trêu ngươi cái bao tử đang sôi réo của mình một cách vụng về, hai người ăn gì đó gọn nhẹ, rồi nằm trên ghế sofa và cùng nhau đọc sách. Mỗi người một quyển. Nàng gối đầu lên ngực hần, khẽ lấy ngón út khều khều mũi hần mỗi khi đọc được một điều gì thú vị và muốn đọc lại cho hần cùng nghe. Đôi lúc nàng thả sách xuống, áp đầu vào vai hần như một chú mèo con, đôi mắt lơ mơ và khóe môi vẽ một nụ cười thơ dại... Hần nhớ lại tất cả những điều đó khi đang chiêm trứng, tự làm buổi sáng cho mình. Và hần nhận ra chưa bao giờ nàng vụng về. Hần không thể làm cho quả trứng chín đều hai mặt ngoài nhưng lòng đỏ vẫn sông sông và nguyên vẹn như nàng đã làm được. Cái trứng vỡ choe choét khét lẹt để tro vơ trong đĩa. Hần ăn một miếng và nhận ra mình cay mũi. Có lẽ mình đổ tiêu quá tay. Chương ba, bản giao hưởng số 9 của Beethoven. Tiếng violin da diết nhớ.

Hần quẳng đĩa bẩn vào bồn rửa đã định để đấy, nhưng rồi cũng tắc lưỡi vắn vỏi cho nước tràn ra. Giọt nước rửa chén sánh vàng chảy xuống. Hần lấy ngón tay cái quậy quậy để bọt tràn ra

như nàng vẫn hay làm. Bỗng nhiên môi hần huýt sáo bài *Hãy buộc một dải băng vàng lên cây sồi già*. Nàng thường hay hát bài này mỗi khi rửa bát hoặc ủi áo quần, cái giọng véo von tươi trẻ như một chú sẻ non nhảy lách rích bên thềm nắng. Và đến đoạn “do you still want me...” nàng luôn hát đầu lên đầy kiểu cách. “Cộp”, đầu hần đập mạnh vào chạn bếp. Hần rồi rít đưa bàn tay đầy bột xà phòng lên xoa trán, nghĩ miên man. Chẳng lẽ mình cao hơn nàng nhiều đến thế?!

Hần quyết định sẽ ra phố, với ý nghĩ vô vọng rằng nếu mình tan vào dòng người đông đúc ngoài kia thì bóng hình nàng cũng sẽ tan biến theo. Nhưng khi hần mở tủ áo ra thì phát hiện tất cả đều nhăn nhúm. Theo kịch bản, sáng nay, nếu hần không xua đuổi nàng, thì sau khi tắm nàng sẽ ủi áo quần cho hần.

Hần chậm chạp cầm bàn ủi và nhận ra mình không biết điều chỉnh nhiệt độ thế nào cho phù hợp. Hần không nhớ trước khi có nàng mình đã như thế nào? Mặc áo quần nhăn mãi chẳng? Chương bốn, bản giao hưởng số 9. Giọng tenor vút lên, tự vấn.

Hần trải cái áo carô màu vàng lên đệm ủi, loay hoay không biết phải làm thế nào cho đúng đắn nhất. Đây là chiếc áo nàng thích nhất, và thường xếp nó vào list áo quần dành cho ngày chủ nhật. Nàng bảo đấy là màu của bao dung, tha thứ. Ủi cổ áo trước, rồi đến vạt áo. À không, tay áo trước chứ. Tại sao nó không thẳng thế này?

Dấy lên trong hần một nỗi xúc động, khi hần nhận ra cái công việc nàng thường làm cho hần này cần sự tỉ mỉ và chăm chút biết bao. Nàng đã cẩn trọng ve vuốt từng nếp gấp trên áo. Và hần nhớ, mỗi khi ủi xong, treo áo lên mắc, nàng thường đặt một nụ hôn dịu dàng lên ngực áo, bên trái.

Cái áo, hần ủi mãi không thẳng.

Chương bốn bản giao hưởng số 9 về cuối, dập dồn, réo gọi, ngợi ca hạnh phúc. Ode to joy.

Hần xuất hiện ở cửa nhà nàng với chiếc áo nhàu ở nếp gấp sau lưng. Nàng ngồi đấy đọc sách, thản nhiên sau điều mà hần xem-là-biến-cổ, chờ hần. Cách đây bằng thời gian của Bản giao

hưởng số 9, nàng đã nói với hắn rằng “Để xem, anh không cần em bao lâu?!”. Và nàng quay đi.

Hắn bước đến cạnh nàng, run run nói:

- Em ạ, đúng bằng thời gian của bản giao hưởng số 9 của Beethoven.

Nàng vụt ôm lấy hắn, thì thầm, trong giọng nói có chút gì hoang mang.

- Đồ ngốc kia, thế cũng có nghĩa là đã mất cả một đời rồi còn gì...

Phía núi bên kia

Làng nằm lọt thỏm giữa những ngọn núi. Bên kia núi là một làng khác? Một dòng sông? Hay mãi cứ một con đường không có điểm dừng? Nàng không biết.

Những người đã đi qua núi đều không trở về. Cho đến ngày anh không trở về nữa, thì nàng tin bên kia núi là địa ngục. Anh đã hứa rằng chỉ khi phải chết, anh mới xa nàng.

Giữa làng có một cái hồ nước lớn. Người làng sống kín đáo, ẩn dật đến đáng sợ. Những người từ phương xa đến đổi trà cứ mỗi ba tháng mới được vào làng một lần. Tất cả họ đều phải long trọng thề rằng ngoài trà - sản vật trao đổi được với dân làng bằng những nhu yếu phẩm khác - họ không được mang theo bất cứ điều gì: những câu chuyện về làng, những điều hơi lạ lùng mà họ thấy. Họ cũng không được mang đến bất cứ thông tin nào từ thế giới bên kia núi. Trái lời, sớm muộn gì họ cũng sẽ bị thần Hồ trừng phạt.

Và quả thật, sau cái chết của một người đổi trà nào đó năm xưa, không ai dám khinh mạn thần Hồ. Anh ta chết thảm khốc sau lần đan díu với một cô gái trong làng và định đưa cô trốn đi. Trên đường dẫn cô gái chạy trốn trong đêm, anh ta ngã xuống hồ và nhanh chóng bị thần Hồ nhấn chìm trong tuyệt vọng. Khắp người mang nặng những bao trà vừa đổi trong mấy ngày trước đó, anh ta không thể nào bơi được. Xác anh ta trôi lênh đênh giữa hồ ba ngày ba đêm. Những người làng chạnh lòng thương mang thuyền ra vớt nhưng như có một bàn tay vô hình ngăn cản, không ai chạm vào anh ta được. Người già trong làng phải ra hồ cầu khẩn hồi lâu, cái xác kia mới cập vào mạn thuyền.

“Vì sao con muốn ra đi? Tại sao con phải trốn? Chỉ cần con nói thực là muốn từ bỏ dòng tộc, quê hương, chúng ta sẽ để cho con đi thôi mà”. Trưởng làng ôn tồn nhìn sâu vào mắt cô gái đang ngây điếng ôm xác người tình, nói lời khó nhọc. Cô gái bật khóc, rồi lại rú lên cười man dại. Ít tháng sau, bụng cô dần to lên. Câu chuyện đó xảy ra cũng đã lâu rồi...

*

* *

Sinh anh xong, mẹ anh trầm mình xuống hồ. Trưởng làng tự tay chèo thuyền ra giữa hồ vớt cô lên, đôi mắt đỏ kè như đang khóc. Cô được chôn cất với những mảnh lụa bạch lấy từ kho lụa táng của làng quần quanh người, nghi thức như với bao người làng khác. Không ai bình luận về nghi thức có phần thiên vị đó, dành cho đứa con gái hư hỏng từng định bỏ làng mà đi, và giờ thì tự tử theo người tình, để lại đứa con hoang. Chỉ có điều, cặp tình nhân không được nằm cạnh nhau. Cô yên nghỉ trong nghĩa địa làng quanh năm tung bay cờ lụa trắng và ngập tràn mùi hương nhài. Còn người yêu cô, nằm chơ vơ trong nấm đất nhỏ bên con đường lớn, nơi anh ta từng vượt qua để đến được làng này. Con đường ấy dẫn về phía bên kia núi.

Đứa bé trai vừa ra đời được trưởng làng mang về nhà nuôi, cho bú nhờ con gái ông, lúc này cũng vừa sinh một bé gái. Bé gái ấy là nàng. Người làng rĩ tai nhau, đó là do lương tâm ông cắn rứt, vì những lời cuối ông nói với cô gái kia hồ như đã góp phần dồn đẩy cô tìm cái chết.

*

* *

Những ngày thơ ấu, nàng và anh thường chạy đuổi nhau len lỏi qua những đồi trà rồi ngã phệt xuống nghỉ bên ngôi mả hoang ấy. Anh tần ngần nhớ những chân nhang cũ nhạt màu lên, nhìn thật lâu như muốn rõ điều gì. Lúc ấy, cả hai đứa trẻ đều chưa biết về người nằm dưới mộ. Nhưng sau này lớn lên, biết chuyện, nhớ lại ánh mắt anh rưng rưng khi thì thầm trò chuyện với những chân nhang, nàng hiểu được mối ràng buộc vô hình của tình máu mủ, dù họ chẳng bao giờ có cơ hội biết về nhau.

Hai đứa trẻ nằm gối đầu lên mộ, cố đặt tên cho hình thù của những đám mây trên bầu trời xanh. Chán chê, nàng hỏi anh con đường này sẽ dẫn tới đâu, bên kia núi có những gì... Anh trầm ngâm hồi lâu rồi quay sang thì thào: “Ngôi mộ này không

phải của người làng. Bên kia núi chắc phải có một làng nào đó...”.

Ông ngoại nàng yêu thương anh một cách lạ lùng. Lúc nào ông cũng cao vời, đường bệ với tư thế oai nghiêm của một trưởng làng, đôi khi lạnh lùng đến đáng sợ. Nhưng riêng với anh, ông yêu chiều ra mặt. Anh lớn lên, thông minh đỉnh ngộ. Hầu những bữa trà sớm hay đêm trăng của ông, không chú tiểu đồng nào có thể làm ông vừa ý, ngoài anh. Đôi lúc ông cao hứng đọc thơ cho anh nghe, đôi khi lại bồn chồn tâm sự như với người tri âm, tri kỷ.

Có lẽ, tất cả sự ân hận năm nào đã chuyển thành một tình thương mến. Ông ôn tồn, dịu nhẹ, chẳng mắng anh bao giờ, kể cả khi anh gây ra tội lỗi tày đình nhất. Lừa khi ông ngủ, anh lén lấy chơi rồi làm vỡ miếng ngọc quý hộ thân mà lúc nào ông cũng đeo bên mình. Ông nhìn những mảnh vỡ đầy đau xót, thu nhặt chúng cho vào một túi lụa nhỏ rồi bỏ đi, không nói tiếng nào. Cả nhà ngơ ngác nhìn nhau, còn anh thì cúi trăn quỳ giữa sân, run bần bật, nhưng một trận roi nát da nát thịt đã không xảy ra.

Tuổi thơ anh trôi qua yên bình, anh chẳng hề thắc mắc vì sao mình không có cha, yên lòng với câu chuyện thô vụng mà người làng bịa ra dưới lệnh của ông. Ai đó đem trồng cạnh mộ mẹ anh một cây nguyệt quế. Ít lâu sau nó ra hoa rải trắng một vùng. Trên thảm hoa đó, không ít lần nàng thấy anh cô đơn nằm khóc, trong nỗi đau vô thức về thân phận mình. Nàng nhặt những đóa hoa tinh khôi kia cho vào túi lụa nhỏ đặt trên đầu giường anh. Đến lần thứ bao nhiêu đó thì anh bắt được. Ấy là lần đầu tiên anh hôn nàng. Năm đó, cả hai đều vừa mười sáu tuổi.

*

* *

Lần đầu tiên ông ngoại nàng trừng phạt anh là khi ông bắt gặp họ hôn nhau ở bụi nguyệt quế ấy. Ông sững sờ đánh rơi những hoa -huệ trắng đang cầm trên tay, xềnh xệch lôi anh ra hồ. Ở đó, ông nhấn nước anh thừa sống thiếu chết, cùng với

những cái tát túi bụi vào mặt. Phải đến khi gần như cả làng kéo ra can ngăn, ông mới buông anh, đã tơi tả như một miếng giẻ rách nát te tua ra, ném vào anh cái nhìn phẫn nộ rồi phùng phùng bỏ đi.

Họ bị cách ly gắt gao, nhưng không bao giờ chịu đầu hàng. Trong mắt làng tộc, hai đứa cháu đáng yêu bỗng trở nên lì lợm, bất trị. Không được đến gần nhau, nhưng ánh mắt đăm đũa chúng dành cho nhau như thách thức mọi lời cấm đoán. Không biết bao đêm mẹ nàng đã khóc lóc, chỉ thiếu điều van xin con gái. Tình yêu ấy quá tội lỗi. Con và nó đã lớn lên cùng nhau, bú chung bầu sữa, có chung một gia đình. Làm sao con có thể yêu chính anh trai mình?!

Lần thứ hai, ông bắt gặp anh ôm nàng giữa gian phòng thơm ngát những khay trà vừa sấy. Ông tuốt cây kiếm treo bên tủ thờ kề ngay cổ anh, mắt vằn lên những tia máu: “Tao nhắc lại lần nữa, tránh xa nhau ra, nếu không tao giết hết!”. Ông bất chợt vung kiếm, chém bay một bím tóc của nàng, run giọng: “Mày... mày nghĩ mày có thể quyết định cuộc đời mày sao? Với thằng con hoang này?!!”. Bóng kiếm sắc lạnh soi rõ niềm đau đớn trong mắt anh. Nàng không sợ chết. Nhưng nàng hốt hoảng nhận ra vòng tay ôm của anh đã dần rời đi.

Ít lâu sau đó, anh bỏ đi khỏi làng. Anh trốn theo đoàn người đổi trà, men theo con đường qua ngôi mả cũ dẫn đến phía bên kia núi. Nơi đó, anh tin có một ngôi làng khác...

Đọc bức thư anh để lại, trưởng làng ngồi ôm đầu ở bậc cửa, không nói một lời. Rồi ông đứng dậy, rút cây kiếm sắc đâm một nhát thật lực vào bực gỗ gần tám phần, chỗ anh hay quỳ để hầu trà... Nhiều năm sau, cây kiếm vẫn còn cắm nguyên ở đó.

Còn nàng, tự giam mình trong nhiều ngày, khóc đến kiệt sức. Không khí trong gia đình nặng như đá. Người làng có chuyện để xầm xì.

Khi nỗi đau kia tưởng đã dần nguôi, tóc nàng đã dài trở lại, thương nhớ trong nàng dường đã chai đá thì anh đột ngột trở về. Đứng lẫn trong toán người đổi trà đang long trọng tuyên thệ trước thần Hồ, không ai nhận ra anh. Nhưng nàng, dù bộ

râu quai nón kia xa lạ đến mức nào, dù nước da anh đã xạm đen đến đâu, dù anh đã cao lớn rắn rỏi ra sao, nàng làm sao quên nổi đôi mắt u buồn kia. Đôi mắt đã ám ảnh trái tim nàng từ hồi thơ dại. Nàng đánh rơi nong trà. Anh giật mình quay đi, khuất sau những dải lụa màu chấp chới.

Nàng len lén nấp sau những dải cờ lụa trắng ngoài nghĩa trang, lặng lẽ khóc khi thấy dáng anh quen thuộc bên cây nguyệt quế cạnh mộ mẹ. Rồi không thể nào chịu nổi, nàng vùng chạy đến ôm chầm lấy anh. Tấm lưng anh giờ đã rộng, đã vững chãi lắm rồi. Nàng nghe thấy mùi mồ hôi ẩm áp, quen thuộc lẫn với mùi gió, mùi núi sông sau lần vải áo thô kệch. Anh lập cập quay lại ôm chặt nàng, mắt đẫm nước. Chiếc cằm đầy râu mấp máy, run run không nói nên lời. Nàng chùi nước mắt vào ngực anh, nói câu đầu tiên sau bốn năm chia cách.

- Đưa em đi!

- Đi đâu? - anh thở thốt.

- Sang bên kia núi.

Đêm hôm đó, trong trí nhớ của ông, trời tối đen giống hệt năm nào chàng trai đổi trà định dẫn cô gái làng bỏ trốn. Ông đứng đợi bên hồ, tay cầm cây kiếm đã từng kẻ cổ anh, đã thô bạo cắt đứt bím tóc nàng và cô đơn cầm trên bệ gỗ với những nỗi niềm suốt từng ấy năm anh lưu lạc. Nó tưởng ông không nhận ra nó sao? Dáng người ấy, đôi mắt ấy, cung cách cam chịu ấy... Nó đã lớn lên trong tầm mắt ông, từng ngày, và trong cả trái tim ông nữa.

Đôi trai gái dắt díu nhau đi trong bóng tối. Họ lạc ra phía hồ. Anh nắm tay nàng rất chặt, và nàng biết anh đang vã mồ hôi vì sợ. Luật làng từ thời ông trưởng làng đầu tiên, là ông cố nàng đề ra, từ bé anh đã thuộc lòng. Lời thề với thần Hồ và cái chết truyền kỳ của anh chàng đổi trà năm xưa ám ảnh tâm trí anh. Anh chỉ định trở về để nhìn thấy nàng một lần. Vả lại, ngày đi anh chưa kịp ra mộ mẹ...

- Đứng lại! - giọng ông khản đặc. Ánh kiếm lóe lên như vệt trắng mờ xám lạnh.

Hai đứa quỳ sụp xuống. Nàng khóc òa:

- Ông để bọn con đi.

Ông thần thờ ném cây kiếm xuống đất khi nghe tiếng khóc của đứa cháu gái xinh đẹp. Nó đang van xin ông hãy cho nó được hạnh phúc. Ông quý phệt xuống trước hai đứa. Mơ hồ, ông nghe tiếng hai đứa ngày nào thơ bé, ca hát rộn ràng. Âm thanh nao nức, vui tươi như vọng về từ ngày tháng xa xưa... Xen vào đó là hình ảnh chập chờn, kinh hãi của một quãng đời ông không bao giờ ông muốn nhớ...

*

* *

Năm ấy, cha ông hận người vợ bội bạc nên dắt ông - lúc đó mới ba tuổi - bỏ đi. Cùng một số dân nghèo không có đất, ông vượt núi đến vùng này lập làng. Cha ông trở thành trưởng làng, đề ra bao quy ước quái lạ, vin vào lời nguyên của thần Hồ. Ai muốn bỏ vùng này ra đi phải tuyên hứa giữ bỏ quê hương, máu mủ và đứt khoát không được trở về.

Không ngờ, chính ông - con trai trưởng làng - lại là người đầu tiên rời bỏ đất. Ông say sưa với thế giới rộng lớn bên ngoài, yêu và được yêu, nhưng rồi đến phiên ông cũng bị người đàn bà ấy phụ bạc. Ầm đứa con gái khóc ngằn ngặt vì khát sữa, ông chẳng biết đi đâu. Rồi cuối cùng ông quyết trở về làng. Cha ông thương đứa con trai nông nổi, đã dựng nên một câu chuyện để có thể đón ông trở về. Không lâu sau đó, cha cưới cho ông một cô gái làng nhu mì, hiếu thuận. Còn đứa bé gái được gửi cho một bà góa nuôi, giấu biệt tung tích.

Ông chỉ có thể đứng xa nhìn nó từ lúc lẫm chẫm theo bà góa đi hái trà cho đến khi biết nhảy chân sáo và chơi trốn tìm giữa những đồi trà xanh biếc. Ông đau đớn tột cùng khi nhận ra, càng ngày nó càng xinh đẹp giống hệt người mẹ bội bạc của mình. Chưa bao giờ ông được ở gần con gái như cái ngày chèo thuyền ra giữa hồ để bế bổng thi thể nó lên.

Lúc ông chạm vào thi thể cóng lạnh ấy, khoe miệng nó ứa đầy máu tươi. Ông đã lén chùi sạch vết máu ấy trước khi đưa nó lên bờ, tránh ánh mắt dò xét của người làng. Con gái ông, đứa con gái không được thừa nhận, rồi cũng đến phiên nó muốn theo

người lạ rời làng, mà không biết đằng sau ngọn núi kia là bao gian dối...

Anh buông tay nàng ra. Đêm đó, cả ba linh hồn đều gục chết sau lời sám hối của ông và những bí mật kinh khủng được tiết lộ.

*

* *

Chàng buôn lụa có đôi mắt buồn rời làng một mình vào lúc rạng đông. Ngang ngòi mả hoang bên đường dẫn qua núi, anh quỳ xuống, rút mấy chân nhang cũ, dập đầu lặng lẽ khóc. Rồi, anh đứng lên đi tiếp chặng đường qua phía núi bên kia.

Không ai thấy cảnh ấy. Làng đang có đại tang. Sáng hôm đó người ta thấy thi thể vị trưởng làng nổi lênh bệnh trên hồ. Thần Hồ lại lấy đi một mạng người.

Cô cháu gái xinh đẹp của ông ngồi câm nín bên bờ hồ, tóc ẩm sương đêm. Không ai đọc được trong đôi mắt ngây dại của nàng hẳn in chỉ một khoảnh khắc: anh vụt đứng dậy chạy điên cuồng trong bóng đêm, và nàng không còn thấy gì nữa.

Chỉ còn lại nàng và ông. Ông cúi xuống vỗ về nàng, nói khẽ lời hối lỗi ngàn lần rồi từ từ bước về phía hồ thăm thăm kia, với một vẻ cương quyết và thanh thản lạ lùng mà nàng biết.

Không phép lạ nào trên đời này có thể níu giữ bước chân ông lại...

Xuất hiện và biến mất

Lớp mười. Tôi được xếp ngồi cạnh một tên con trai có đôi lông mày rậm như hai con sâu róm vắt ngang qua khuôn mặt, mắt lúc nào cũng ướt rượt, lông mi thì dài và cong, đẹp một vẻ nữ tính đến độ làm mủi lòng mấy đứa con gái. “Thôi rồi, một thằng nhóc đa tình nữa đây!”. Tôi cố nín cười khi nhìn thấy cậu ta lần đầu tiên, nghĩ thầm trong bụng. Đúng như dự đoán, Thuyên - tên cậu ấy - nhút nhát đến lạ lùng. Nghe đâu cậu ấy mới từ xa chuyển về. Ngồi cạnh nhau gần hai tuần, cậu mới bắt chuyện với tôi câu đầu tiên. Hình như lần đó cậu ấy mượn cục tẩy.

Đó quả thật là một kẻ quái đản. Luôn cầm một cây bút chì, cậu ta thường hay ngồi phác thảo lung tung trong những giờ làm bài tập. Có đôi ba bạn tôi liếc sang, không giấu được vẻ tò mò, thì thào hỏi “Cậu vẽ cái gì đấy!” Thuyên dịch tay cho tôi xem những đường nét hoa văn và hình thù lạ lùng trên giấy “Vẽ những suy nghĩ!” “Thế à?!”. Tôi lại thì thào, rồi quay lên. Câu trả lời của Thuyên ám ảnh tôi suốt buổi.

Cậu ấy gọt bút chì bằng con dao rọc giấy màu vàng hay để trong học bàn. Tôi nhìn, dâng lên một cảm giác phấn khích lạ lùng. Những mảnh gỗ bay ra, để lại những đường dao đi ngọt sắc. Đầu bút chì nhọn hoắt, cạnh gỗ ghề vững chãi, bốc lên mùi gỗ thơm thơm, khác xa cái kiểu gọt bằng đồ gọt lúc nào cũng mịn màng trơn láng nhưng dễ cùn. Từ đó tôi hay giành gọt bút giúp. Những giờ ra chơi, tôi lôi bốn cây bút chì của Thuyên ra gọt chuốt tỉ mỉ cho đến khi chúng nhọn hoắt lên, cả bốn. Có đứa nào đó trong lớp trêu “Ê, cậu định bắt chước Tóttôchan đấy hử?!” (Tóttôchan - cô bé bên cửa sổ hay gọt bút giùm cho Taichan là cậu bạn mà cô bé rất mến). Tôi cũng chẳng quan tâm gì mấy. Miễn được gọt bút! Quả là một sự thỏa mãn kì dị! Cậu ta nhìn những cây bút chì nhọn đầu, nở một nụ cười, tiếng cảm ơn nhẹ đến nỗi tan vào trong cơn gió vừa ùa qua cửa lớp. Nhưng cái cách cầm bút khiến tôi biết cậu ta trân trọng thành

quả của mình đến mức nào. Tôi lại ngồi, chăm chú quan sát, lại đợi cậu ta thả ra một cây bút chì cùn để hí húi gọt.

Tôi lây thói quen của Thuyên, cũng hay viết vẽ linh tinh. Trong túi lúc nào cũng thủ sẵn một cây bút lông để viết lên đĩa CD, hễ đặt bút xuống là không tẩy xóa được. Thậm chí bìa vở Thuyên bao giấy màu đen, tôi cũng lấy viết xóa viết lên. Cậu ta để yên cho tôi viết, thậm chí còn ngồi cặm cụi thổi khô nét bút rồi bao bìa nylon lại. Một hôm Thuyên lên bảng môn toán, không làm được bài - cậu ta rất yếu tự nhiên - thầy giáo nhìn lướt qua cuốn tập của Thuyên, mỉa mai “Sao, cậu còn viết thư pháp lên vở Toán cơ à?!” Hai chữ “thư pháp” nhấn mạnh, tôi ngồi run, tai Thuyên trở màu đỏ bừng. Đến khi cậu ta lúi thủi ôm vở về, tôi cúp mắt ăn năn, Thuyên vẫn nói nhỏ trấn an “Chả sao đâu!”.

Có lần Thuyên quay sang tôi:

- Cho tớ mượn Angel of Hell!
- Angel of Hell? - Tôi trở mắt lên nhìn cậu ấy.
- Ừ! - Thuyên vẫn thản nhiên.
- Đó là cái gì cơ?
- Cái này này. - Thuyên mở hộp bút tôi ra, lấy cái compa. Trên đó, tôi viết chữ Angel of Hell ngoằn ngoèo hoa lá cành.

Từ đó, có một quy ước nho nhỏ. Khi cậu ta muốn mượn bút highlight, sẽ hỏi “Boulevard of broken hearts”, tẩy là “Black wings”, bút bi là “Northern Sim”... Chẳng ai hiểu chúng tôi nói gì.

Bí thư yêu cầu thầy giáo tách tôi và Thuyên ra. Các thầy cô giáo bộ môn tự nhiên đạo này hay phàn nàn về “hai đứa ngồi cạnh nhau ở gần cửa sổ, mắt cứ ngó đăm đăm lên bảng nhưng tâm hồn thì treo ở đâu đâu. Có lúc đi ngang, thấy trong tập nháp của bọn nó chỉ toàn vẽ vờn thơ thần”. Thầy giáo gọi riêng tôi lên, lẩn quẩn hỏi han hồi lâu rồi mới nói “Em và Thuyên ít khi tập trung?”. Tôi lúng búng lời xin lỗi, thầy gật đầu cười “Thầy hiểu, mới lớn, có những thay đổi trong tâm tưởng. Lúc nào cũng cảm thấy ý tưởng tuôn trào, quá thiếu thời gian để thể hiện, đúng không? Nhưng bây giờ, còn có những chuyện

quan trọng không kém...” “Em hiểu ạ!”, “Ừ, hai đứa cứ ngồi nguyên chỗ đó. Em chuyển đến Thuyên lời thầy!”. Tôi nhìn thấy đây biết ơn. Thuyên nghe tôi, xếp tất cả giấy vẽ, bút chì mang về nhà cất. Nhưng có vẻ cậu ta chẳng tập trung hơn là mấy. Nụ cười con nít lâu lâu lại thoáng hiện trên môi. Tôi cau mày ngạc nhiên, cậu ta thì thầm “Tôi đang sắp xếp lại những ý tưởng. Tuyệt lắm, bạn biết không?!”.

Một ngày tháng mười một. Những con đường trong thành phố đậm đặc mùi hoa sữa. Gió lạnh và hanh xốc buốt vào mặt. Thuyền lẳng lẳng đáp xe đi cạnh tôi.

- Tôi chẳng thể nào hiểu nổi! Tại sao lúc nào cậu cũng mãi mê suy nghĩ? Cậu nghĩ về cái gì hay lắm sao?
- Ừ, rất hay! Tôi nghĩ về những con đường tuyết. Cậu biết không, nếu đặt vào đó những cái ô màu cam... Rồi những đứa trẻ đang chơi đùa, khung cảnh một màu trắng đen xưa cũ, riêng những quả bong bóng là rực rỡ màu sắc.

Và một cô gái áo mỏng đi trong sương khói, chỉ có đôi môi cô ấy là điều thực...

Tôi ngẩn ngơ nhìn Thuyên. Lại nụ cười ấy. Mỗi khi hài lòng với một ý tưởng, cậu ta cười thơ trẻ. Đôi khi tôi không nghĩ Thuyên thuộc về thế giới này. Tôi không cần văn cậu ta nữa.

- Giá mùa đông ở đây có tuyết nhỉ?! Tôi nói bằng quơ.
- Ừ. Tuyết đẹp!
- Cậu đã thấy tuyết?! - Tôi nhìn sang Thuyên.
- Ừ. - Cậu ấy gật đầu. - Đẹp tuyệt!

Thấy tôi tròn mắt ngạc nhiên, Thuyền giải thích.

- Tôi từng sống ở Nga, một thời gian ngắn thôi nhưng cũng đủ để trải qua mùa đông. Năm rồi thì tôi ở Sapa. Tuyết Sapa đông đẳng lắm! Chưa kịp hái xuống đã tan trong lòng tay rồi...

...

- Ba tôi là nhiếp ảnh gia, phóng viên ảnh của một tạp chí du lịch. Ly hôn xong, ông ấy đưa tôi đi nhiều... - Thuyền liếm môi, nói khẽ.

Thuyên rủ tôi về nhà chơi, lần đầu tiên. Tôi không gặp ông bố, nghe nói ông đã đi vào buôn chụp ảnh. Căn nhà rộng lớn thâm u nằm ở ngoài rìa thành phố như một gallery nhỏ, treo tác phẩm của nhiếp ảnh gia đó. Tôi dừng lại trên hành lang ngẩn ra ngẫm. Trong phòng khách đồng thời là phòng làm việc chất đầy những thùng đạn đựng phim âm bản. Thuyên chỉ bức hình một người đàn ông trạc năm mươi lăm tuổi, sương gió, đôi mắt cao bồi, có hàm râu quai nón đen rậm. Ông ta đang ngâm tẩu, đứng trên một đồng cỏ bao la, phía sau là những mảnh trời trong veo, xanh biếc “Ba tôi đấy!”. Có một cảm giác chung: những bức ảnh của ông chụp toát lên một vẻ hoành tráng lạ lùng, từ chính chủ thể. Thác nước, dòng sông, sóng dữ... Chiều cao, độ sâu, tầm xa thể hiện rõ ràng dứt khoát. Kết hợp với chân dung này, tôi dường như định hình rõ được cá tính con người này dù chưa gặp lần nào. “Ông quyết định cùng tôi ở lại đây ba năm, như cậu thấy đấy! Sau khi tôi vào đại học, có thể tự xoay xỏa một mình, ông ấy sẽ tiếp tục ra đi. Tây Tạng, ông mơ ước đến đó lâu rồi...”. Rồi cậu ấy chỉ bức chân dung khác “Còn đây là mẹ tôi”. Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Đó là một phụ nữ trẻ măng, xinh đẹp đang khẽ chạm vào một đóa tường vi, đôi mắt mơ màng u uẩn giống hệt như Thuyên. “Trẻ quá hả?”. Cậu ấy nói nhỏ. “Một nghệ sĩ violin! Giờ đang sống ở Mỹ, với chồng sau”. Quả thật, tôi biết Thuyên đặc biệt. Nhưng tôi chưa bao giờ tưởng tượng cậu ấy có xuất thân đặc biệt đến như vậy!

Chúng tôi ngồi ở bàn ăn cạnh cửa sổ. Cậu ấy kiểu cách rót hai cốc nước cam, lôi bánh ngọt, bánh mặn và đồ ăn khô chất đầy mặt bàn.

- Vậy ai nấu cơm? - Tôi hỏi.

- Tôi chứ ai. Ba chỉ về nhà buổi tối. Nhưng mà ông ấy không thích nhìn thấy tôi đang nấu nướng gì đó. Buồn cười ha! - Thuyên giải thích.

- Ừ, vì cậu là con trai.

- Ừ, ba tôi cũng hay đưa ra lý do đó khi cấm tôi trồng hoa, chơi đàn, thậm chí bẻ bai cả chuyện tôi thích chụp ảnh macro hoa

dại, viên đá, hạt sương... ông bảo tôi là con trai nhưng ẻo lả, đa cảm giống như mẹ. Điều đó không tốt!

- Cậu đâu có ẻo lả! - Tôi chống chế yếu ớt. - Chỉ vì cậu quá lãng mạn và giàu trí tưởng tượng.
- Thực ra thì trong cách nuôi dạy tôi họ đã mâu thuẫn nhau rồi... - Thuyên thoáng buồn rồi vỗ vỗ đầu. - Mà thôi, cậu có muốn xem những vật rêu không?

Thuyên dẫn tôi ra sau nhà. Bên cạnh vài món đồ gỗ gãy chỏng chơ là những khuôn đất rộng và cạn hình chữ nhật đóng bằng gỗ tạp phủ đầy rêu.

- Thú vị không? Rồi tôi sẽ làm một căn nhà gỗ be bé, lợp những tấm rêu này làm mái. Căn nhà sơn màu trắng...

Chưa bao giờ tôi thấy Thuyên nói chuyện hào hứng say mê như hôm ấy. Những câu chuyện về màu sắc, hình ảnh, sự vật, ý tưởng triền miên không bao giờ dứt. Sau ba năm ngồi cạnh Thuyên, cánh cửa dẫn vào thế giới bí ẩn tâm hồn cậu bạn dường như chỉ vừa hé mở...

Những kì thi cuối chúng tôi đi. Không đứa nào có thời gian kể về những ước mơ nữa. Qua kì thi học kì, đứa nào cũng trở nên phờ phạc.

Một tuần trước thi tốt nghiệp, Thuyên rủ tôi lên khu nghĩa trang. Đó là nơi cao nhất, có thể nhìn xuống toàn thành phố. Hai đứa ngồi ở bệ đá dọc khu tưởng niệm.

- Như Anh, có lẽ sau đợt thi này, còn lâu lắm tôi mới có thể gặp lại cậu.
- Cậu nói gì vậy? Cậu đã dự định thi cùng trường với tôi mà. Dù muốn hay không cũng phải gặp nhau thôi! - Tôi nháy mắt cười.

Thuyên ngẩng lên, đôi mắt không còn mơ màng.

- Tôi không thi đại học.

... Tôi sống sót nhìn Thuyên.

- Tôi sẽ đi cùng ba tôi sau khi tốt nghiệp. Đó mới là ước mơ của tôi đấy Như Anh ạ! - Cậu ta nhìn vào mắt tôi, nói chậm rãi và bình thản.

- Không đúng. Cậu muốn làm một designer tài giỏi, thế cơ mà?!
- Tôi từng hoạch định như vậy. Ba tôi cũng nghĩ như vậy sẽ tốt cho một thằng con trai yếu đuối. Nhưng không phải! Tôi sẽ đi...

- Thuyền ngốc! Cậu sống như đang mơ!

Thuyền không quan tâm tôi giận dữ đến thế nào. Cậu ấy phóng tầm mắt xuống thành phố dưới kia.

- Ba tôi là con đại bàng già. Ông ấy dừng, rồi đi, rồi lại dừng... Suốt cả kiếp này vẫn chưa sải cánh khắp bốn phương như nguyện ước được. Tôi là một thằng con trai, có thể không kiên quyết mạnh mẽ như ba mong đợi, nhưng không có nghĩa là tôi không thể viết tiếp giấc mơ của ông...

...

- Có những lần cậu hỏi tôi nghĩ gì, tôi bảo tôi đang sắp xếp những ý tưởng. Đó là lúc tôi hoạch định sau này mình sẽ đi đến nơi nào. Hàng Châu với non Lô sông Triết, Tây Tạng huyền bí với dòng sông ánh sáng Yarlung Tsangpo và những thảo nguyên bao la, đỉnh núi băng tuyết; xứ Provence có cối xay gió, hoa diên vĩ và từ đó có thể nhìn thấy được đám cưới của sao Mộc Đồng... Tuyệt vời! - Thuyền hào sảng như một thuyết khách. Mắt cậu ấy long lanh.

Chúng tôi ngồi yên cạnh nhau. Tôi muốn nắm tay Thuyền thật chặt, như sợ cậu ấy sẽ tan biến mất ngay trước mắt mình. Nhưng khi tôi quay sang, cậu ấy đang nở một nụ cười thơ trẻ. Có lẽ một ý tưởng nữa lại hiện về...

Ngày chia tay, Thuyền xiết vai tôi “Thi cho tốt, nhé! Tôi đi giang hồ đây!”. Tôi bồn thần nhìn lại cậu bạn thân thiết. Không còn thằng nhóc yếu đuối mơ màng hôm đầu tôi gặp. Cậu trai mười bảy tuổi cao lêu nghêu ấy làm người ta cảm thấy ấm áp bằng lửa mang trong mình... Thuyền gửi lại cho tôi tất cả sách về design và bầy cá vàng.

Vài tháng đầu, tôi nhận được những tấm ảnh và vài dòng từ Thuyền. “Tôi yếu quá, không hợp với thay đổi khí hậu, có lúc bị chảy máu cam. Tệ thật!... Nhưng ít ra ba tôi đã tin rằng những kẻ mơ màng vẫn có thể tung cánh bay lên một bầu trời rộng”.

Tôi không thể hồi đáp, vì Thuyên không ở một chỗ cố định, cũng không dùng email. Thư về thưa dần. Ít lâu sau chúng tôi bắt tin hân.

... Những kì nghỉ, rời trường đại học về lại thành phố cao nguyên, tôi hay chạy xe ngang thăm ngôi nhà cũ của Thuyên, dừng lại đi vòng ra ngả sau. Những vạt rêu của cậu ấy vẫn xanh tốt, giờ bò lên phủ từng mảng lên tường. Tôi ngồi phệt xuống cạnh hàng rào, lặng lẽ khóc. Khóc, để vơi đi những ước ao của tuổi trẻ bỗng bột chưa thoát khỏi cơn mơ. Thuyên ulla vào cuộc sống của tôi như một giấc chiêm bao lạ lùng. Rồi khi bừng tỉnh, có cảm giác như những điều trong trẻo dịu dàng ít có cơ hội gặp lại trong đời đã theo cậu ấy đến một nơi xa xôi lắm. Bầu trời rộng quá, nhưng đâu ta chỉ là một cánh chim bé nhỏ thì vẫn phải can đảm bay đi, bay cao, vì ước mơ ở phía đó...

Cá vàng - Biển khơi

Một ngày chủ nhật đầy bụi. Ở 1 góc phố...

Nhiên đã để ý hẳn ta lâu rồi, từ quán café vỉa hè này. Hẳn - cái gã trai đẩy một xe đạp treo đầy những con cá vàng trong túi nilon trong veo, lơ thơ vài cọng rong ồm yếu gầy còm. Lâu lâu trong thế giới êm ả của những chú cá vàng nổi lên những bọt khí nhỏ qua vài lỗ thông hơi li ti chích bằng kim trên miệng túi. Toàn cá vàng, tuyệt nhiên không có sắc đen của bọn lia thia. Chúng bơi qua bơi lại, khiến cho tổng thể chiếc xe đạp treo đầy túi nilon là một khối trong veo với những vệt da cam chuyển động không ngừng, gây cảm giác chóng mặt. Thật lạ, Nhiên cảm thấy trong sự chuyển động ấy không phải là sức sống mà là sự bấn loạn.

Còn hẳn? Bộ dạng của người bán hàng rong bao phủ từ chiếc mũ cói rộng vành trên đầu cho đến bộ quần áo cũ thếch bụi bặm & đôi giày thể thao cũ dưới chân hẳn, trừ khuôn mặt. Không phải khuôn mặt đơ đả mời chào, cũng không cau có vì ế khách hay toan tính vì tiền bạc. Nó toát lên vẻ lơ mơ thiếu lưu tâm đến mọi vật chung quanh, thờ ơ một cách dễ ghét... nhưng... đáng chú ý...

Nhiên từng theo dõi nhiều người, cô vô tình bắt gặp và biết có sự hiện diện của họ trong cuộc đời. Gần đây cô biết thêm hẳn, ngầm nhận ra cốt cách của 1 con người lạ kỳ, và hẳn nếu tìm hiểu sâu hơn, có thể sẽ biết thêm không ít những điều kỳ lạ khác chưa phơi trần dưới con mắt tinh quái, xét đoán của cô. Khuấy ly coffee loãng tuếch, buồn bực cho thói quen tọc mạch vô lý này, dù hoàn toàn thừa nhận trong suốt 1 thời gian mơ mộng theo Nhiên viết lách, cô đã tập cho mình sở hữu nó.

Làm việc ở 1 tòa báo lớn, vừa xin nghỉ vì không chịu nổi áp lực công việc, Nhiên giờ phát phơ như kẻ lạ trong thành phố. Một công việc khác... đó hoàn toàn là điều có thể bây giờ. Nhưng Nhiên sợ! Với những điều cô vừa chứng kiến trong thời gian qua, Nhiên cần nghỉ 1 thời gian để lấy lại niềm tin vào con người. Cô nói với Huy như vậy khi anh bảo cô đến làm cho công

ty quảng cáo của anh trai anh. Huy không giận dữ... nhưng cũng không ngậm ngùi cho cô. Anh nói như một điều phải lặp đi lặp lại quá nhiều lần đến mức ngán ngẩm. Nếu em đừng tin quá nhiều thì em đã không cảm thấy mình đánh mất. Nhiên nhìn xoáy vào mắt anh, Huy à, em nghĩ cảm giác không có gì để mất còn ghê sợ hơn bây giờ.

Nhiên bắt đầu tiêu pha quá trớn, ngồi ở những quán coffee sang trọng, mua sắm nhiều hơn. Cô không ngần ngại đụng đến số tiền dành dụm bấy lâu nay với ý định mua laptop và cùng Huy đi tour miền Bắc. Những ước mơ, dự định vụt vỡ trong cô. Nỗi thất vọng về sự thiếu chia sẻ của Huy cũng ngày càng lớn dần. Cô biết Huy đang bù đầu lo lắng với dự án khu đô thị mới, tuy nhiên hoàn cảnh và tâm trạng lúc này không cho phép cô thông cảm. Một ngày, Nhiên gọi điện bảo từ nay không muốn gặp Huy nữa, Huy chậm rãi trả lời rằng: “Anh biết em đang mất cân bằng và anh sẽ đợi cho đến khi em bình tâm trở lại. Trong thời gian ấy, anh không vì yêu cầu của em mà xa em, cũng không vì tình yêu mà quy lụy em, chỉ làm điều anh cho là đúng, em hiểu không?”. Nhiên thần thờ bỏ máy. Cô biết kể từ giây phút này, lòng tự trọng đã không cho phép cô ở bên con người tỉnh táo này nữa.

Đến bây giờ, nhìn cái vẻ phớt đời của gã bán cá vàng, cô thấy mình giống hần lạ lùng. Nhưng cô ghét hần kia mà? Nhiên cũng đâu phủ nhận cô ghét chính mình. Và lại càng ghét hơn khi biết trong cái thực thể rỗng tuếch thuộc về mình có 2 con người: một hành xử và một ghét cách hành xử đó. Phát kiến đầu tiên và vĩ đại nhất của con người là đường thẳng, nhưng họ giỏi trong việc nhân biến sự vật thành nhiều ngả. Ví dụ sự thật! Có sự thật, sự thật phẩy, sự thật phẩy phẩy, sự thật phẩy phẩy phẩy... Chỉ còn tồn tại 2 tính cách trong 1 thực thể là còn may, cô tự an ủi. Khỉ thật, cái thực thể kia lại lên tiếng giễu cợt: “Đúng là đồ .. AQ!”. Nó không để cô yên, dù là trong phút giây nhìn lại.

“Cá vàng” gạt chân chống xe, ngồi phịch xuống một chiếc ghế nhựa cạnh Nhiên, bỏ mũ cối, gọi ông già bán quán cho 1 ly

đen đá. Hấn nhìn sang Nhiên đầy giễu cợt:

- Tôi biết rồi, cô nhìn tôi! Có gì hay ho sao?

Nhiên hơi ngạc nhiên, nhún vai cố tỏ ra bình thản, tự trách mình tỏ ra hơi mất bình tĩnh khi hấn cất lời.

- Anh nghĩ anh có điều gì hay ho sao?

- Không có, tất nhiên là với tôi, mấy cô gái tò mò hay hơn chứ!

Nhiên định tìm 1 câu thật cay độc để đáp trả, nhưng bỗng nhiên cô bật cười. Hấn cũng cười. Giờ Nhiên mới nhớ ra để xác lập một sự thật mà cô thận trọng bấy lâu nay: hấn ta không phải là người bán cá bình thường!

Tuy nhiên họ không nói thêm gì. Cũng chẳng nhớ ai đứng dậy trước. Nhiên về, không buồn không vui...

Gã “Cá vàng” tự thăng chức cho mình, “người bán rong quý tộc”- hấn bảo. Lý do là hấn cóc thềm đứng bán nữa, vừa ngồi coffee vừa trông “hàng”, ai thích mua thì mua. Chẳng ai mua! Ai dám mon men đến gã phớt đời đang vắt chân uống cà phê vỉa hè, ngắm trời ngắm mây kia hỏi mua cá vàng. Nhưng gã, và cả Nhiên cũng không quan tâm gì lắm. Trước đây thì bán mua cũng có khăm khá gì đâu. Họ trở thành bạn cà phê.

- Sống như anh đây cũng sướng! Chẳng cần lo cơm áo gạo tiền - Có lần Nhiên nói vu vơ, nghĩ đến khoảng tiền dành dụm đang cạn dần.

- Sao cô biết? - Gã cười khẩy - Đừng có cố đoán về tôi.

- Anh đừng nhạy cảm quá. Cố đoán về anh chẳng mang lại lợi ích gì, chỉ là tôi tự buông 1 câu bi phẫn về cuộc sống đó thôi.

Gã nheo mắt, không cười. Chưa bao giờ thấy gã cười.

- Đừng bi phẫn, hôm nào bán không được tôi phải đem về nhà chiên cá lên ăn. Cá vàng nhiều xương lắm!

- Thế à! Nghe cũng hay đấy nhỉ! - Nhiên vẫn thờ ơ...

Nhiên cảm thấy mệt mỏi với chuỗi ngày rong chơi. Cô lục cộc đi mua 1 bộ hồ sơ, mang ra quán vỉa hè quen thuộc. Gã bạn cà phê lạnh lùng băng quơ:

- Qua cơn điên rồi hử cô gái?

- Gần cạn tiền rồi! - Nhiên bịa ra 1 lý do.

- Có thể mượn hoặc nhờ gia đình viện trợ mà.
- Thế à? - Nhiên ngẩn ra, làm như đó thật sự là lý do. Chẳng lẽ cô nói rằng cô hoang mang với cuộc sống bây giờ. Vì sự hoang mang đó, cô sẵn sàng vào cuộc, bất chấp mình đã lấy được niềm tin vào con người hay chưa.
- Thật thế sao?
- Ừ - Gã điềm nhiên.

Roẹt... cô xé tập hồ sơ, nhét mớ vụn lá tả vào giỏ xách. Cô chưa thể vào cuộc.

Huy ghé sang chỗ cô, làm như chưa có điều gì xảy ra, bảo anh sẽ chở cô đi ăn tối. Cô lắc đầu - không - anh về đi, em vẫn chưa muốn gặp anh. Huy chớp mắt, vậy được, anh mua sữa cho em để trong tủ lạnh, nhớ uống đi. Nhiên nhìn thẳng vào Huy: “Anh, nói điều anh đang muốn đi! Chia tay ấy! Em xứng đáng bị như vậy!”. Huy không nhìn cô, giọng kiên nhẫn nhưng lạnh lẽo như 1 lời cảnh báo: “Em đừng nghĩ nhiều, anh nói em đang mất cân bằng. Còn nếu em khẳng khẳng như thế thì em nên nhớ rằng mối quan hệ này dựa trên cả 2 người, em không có quyền 1 mình quyết định. Anh về!”. Cô nhìn theo bóng chiếc áo sơ mi ghi xám của Huy mệt mỏi buồn rầu khuất sau cổng, thoáng chút hối hận vì mình đang đẩy sự chịu đựng của anh đến ranh giới. Nhưng không hề gì, giờ cô cần sống đúng với mình, Nhiên nghĩ. Cô tung chăn, vùi đầu dự định ngủ 1 giấc sâu, nhưng không thể. Trong cơn thao thức, bỗng thềm được ngồi cà phê nói vài câu ngớ ngẩn cùng gã Cá vàng - một tên hơi khùng điên... nhưng có thể làm cô bật cười. Dần về sang, Nhiên thiếp đi. Trong giấc mơ cô là một con cá vàng bé nhỏ bị thả ra biển khơi. Muối và đại dương bao la làm nó gãy chết. Dâng lên một cơn tức thở! Người lạnh lùng trút con cá vàng ra khỏi bể cá an toàn của mình là Huy, chính Huy. Gã Cá vàng chơi với nháy theo giữ cô lại, nhưng đã không còn kịp. Cô tỉnh dậy thấy mình nước mắt đầm đìa, cổ họng nghẹn tắc.

Một thời gian sau đó, cô không ra quán cà phê quen để gặp gã “Cá vàng” nữa. Nhiên lập lại 1 thói quen đã mất từ 2 năm nay: đọc sách. Cô nghiền ngẫm cuốn sách của Milan Kundera mới

được nhờ bạn gợi ý. Ít ngày sau nữa, Nhiên nhen nhóm ý nghĩ về 1 viên cyanua luôn mang sẵn bên mình như Jakub trong Điệu Valse già từ - cái nhân vật mà mới đọc lần đầu, chính tâm tưởng cô đã xỉ vả hẳn rằng: “Mi hoang tưởng, mi được quyết định cả sự sống của mình ư? Sai rồi. Mi được gì? Không gì cả, chỉ là một trái tim trống rỗng dật dờ trên thế gian này mà thôi”.

Nhiên cạn kiệt với Milan Kundera. Ông ta phanh phui mọi ý nghĩ ẩn dật trong tiềm thức mà cô nghĩ rằng cô sẽ giấu được mình. Mỗi lần buông sách, Nhiên thốt lên “M.K!”. Buồn cười, con bạn ở Úc hỏi cô khi chat : “mày đọc M.K chưa?”. “M.K, chưa!”. Nó hồn nhiên nói tiếp, không biết rằng, bên này, giới trẻ dùng hai chữ đó để diễn đạt lịch sự từ “mẹ kiếp”. Có lần gần không nổi mình, cô quăng cuốn Đời nhẹ khôn kham xuống chân giường vô thức hét lên : “Milan Kundera, mẹ kiếp!”. Không sợ ai nghe, không sợ ai nhìn mình ngạc nhiên, nhưng cô vẫn run. M.K, ông ta bóc trần cuộc sống này, ông ta bóc trần chính tâm tưởng của Nhiên!

Cô quay lại quán cà phê cũ, cầm mấy bản photo Milan Kundera định tặng cho gã “Cá vàng”. Nhưng hẳn không còn ở đó nữa. Ông già bán cà phê đưa cho cô 1 túi giấy lớn, nặng trĩu gói kỹ, bảo cậu bán cá rong gửi lại cho cô. Nghi hời hộp mở ra: sách. Những cuốn sách cũ rách bằng tiếng Anh được bao bọc cẩn thận. Rơi ra một tờ giấy.

“Cô gái, tôi định chào em nhưng chưa kịp.

Tôi biết làm gì với em đây? Em có cần biết người hay nói chuyện nhảm với em là ai không? Hay tôi giữ sự thật cho mình như một điều bình yên còn lại của thế gian này?

Thôi, chúng ta cần lòng mình bình yên!

Tặng em mấy quyển sách tôi rất quý. Đặc biệt có cuốn “Dictionary of Khazars” tôi mua từ một chiếu sách cũ ở Thailand cách đây vài năm, trong đó vẫn còn lời đề tặng từ năm 1988 của một ai đó dành cho người mình yêu dấu. Tôi dành những lời đề tặng đó lại cho em, từ cuộc sống.

Đã muốn cùng em uống ly cà phê luồn loã cuối cùng và tặng em những con cá vàng. Lũ cá vàng chúng thả nhiên bơi

giữa cuộc sống chứ không hề mang một chút bấn loạn như em nghĩ đâu. Vậy mà không kịp nữa rồi! “Nó” đến gần quá, rất gần... ước gì có thể sống lại cuộc đời này để có thể lựa chọn một cách an toàn hơn cho mình, em nhỉ?

Nhưng không thể quay lại được nữa. Phải can đảm bơi tiếp, dù mỗi chúng ta chỉ là một con cá vàng cô độc, hiểu không cô gái? Và dù cuộc sống không ở đây...” Không ký tên. Về một con cá vàng...

Bên bàn kia, mấy gã công chức của cơ quan gần đó đang ngồi. Một người thấy lên tờ nhật báo: “Đọc tin gì chưa? Thằng cha hai mươi chín tuổi giám đốc thương hiệu máy tính X ở Việt Nam vừa treo cổ tự vẫn”. “À nghe kể trước khi chết hình như hắn ta có bỏ việc lang thang cả tháng trời ngoài phố”. “Mẹ kiếp, cái gã mỗi tháng kiếm được trên chục ngàn đô báo chí nhắc đến một thời ấy à? Úc hiếp gì mà tự vẫn nhỉ?!” “Chắc áp lực công việc hay thất tình gì đó!”. “Hắn sướng quá hóa rồ đấy mà! Không phải quần lên tìm thuê nhà, gửi tiền về quê với trả góp tiền mua xe, rảnh rảnh ngồi chiêm nghiệm cuộc đời, thấy trời ơi sao buồn quá, thế là chết một phát cho khỏe!”. Ai đó giễu cợt. Có người đẩy gọng kính trầm tư nói một câu đầy minh triết, lơ tịt đi là mình trích dẫn ra từ cuốn sách nào đó mới đọc ké trong nhà sách cũ: “Có một số người sinh ra để chết. Sở dĩ họ còn sống đến bây giờ là do thuốc độc chưa ngấm đủ đấy thôi!”.

Hốt nhiên trong người Nhiên chạy một cơn ớn lạnh. M.K, gì thế này, chỉ là một câu chuyện trùng khớp, tại sao phải sợ hãi cơ chứ! Nhưng không kịp, không kịp nữa rồi. Nhiên đưa tay lên bầu ngực để giảm bớt cường độ dần vạt của một cơn tức thở. Cô lập cập lôi ra chiếc điện thoại, bấm số máy quen thuộc. Cơn sợ hãi làm Nhiên ghì chặt nó trong tay đến rát bỏng và mắt cô tóe nước “Anh à...”. “Nhiên, Nhiên... em làm sao... Em đang ở đâu?... alô... Nhiên...” Giọng Huy hốt hải. Huy linh cảm một sự chẳng lành ngay từ tiếng chuông đầu tiên. Nhưng anh không kịp nghe... câu trả lời chỉ là một tiếng rơi... và một cơn sụp đổ.....

Chiếc đèn lồng đỏ

Khi đến Hội An thì trời vừa sẩm tối. Duy tập vào một nhà trọ cũ kĩ ngoài rìa thị xã, nơi nghỉ lại đầu tiên có thể nhìn thấy được. Cậu chợt dừng sững lại khi chuẩn bị bước vào. Ở phía trước, một chiếc đèn lồng đỏ rất to nhưng hơi bạc màu được treo cao, bên cạnh tấm biển “Fai Foo” làm bằng những thanh trúc chẻ. Duy chợt mỉm cười. Có một ý tưởng kì quặc đến trong đầu.

Quả thật cậu không thích cái vẻ ngoài của nhà trọ mình sắp ở, hơn nữa có thể phải ở lại khoảng một tuần, cho đến khi bộ ảnh tốt nghiệp của Duy hoàn tất. Ngôi nhà cũ kĩ ảm đạm chứ không thể gọi là cổ kính. Và hơn hết, mọi thứ từ nó đều phả ra làn khói lạnh lùng và bí ẩn, vướng vít vào những suy nghĩ của Duy, gây nên một cảm giác sợ hãi mơ hồ, gai gai lạnh lạnh ở sống lưng. Nhưng chuyến đi dài làm Duy mệt nhoài, vả lại ở cái thị xã di sản văn hóa thế giới này, ở một khách sạn thơm mát ngay trung tâm thật là điều mơ tưởng đối với túi tiền của gã sinh viên năm cuối. Lắc đầu xua tan những điều vô cớ đang xảy ra trong óc, Duy bước vào.

Trống tênh. Hình như Duy là vị khách duy nhất bước vào đây. Đó là một điều lạ lùng vì hiện đang là mùa du lịch. Thậm chí không có một ai ngồi sau quầy. Cảm giác cũ lại dâng lên, ứ lại trong ngực. Duy thở dồn. Mảng tường gạch loang lổ phía trên bộ bàn ghế mây đã lên nước bóng treo một bức tranh lớn. Tranh vẽ một thiếu nữ xinh đẹp cầm chiếc đèn lồng màu đỏ đứng trước một ngôi nhà cổ có treo tấm biển Fai Foo. Cô đang mỉm cười tươi tắn. Tất cả dường như đều phủ một lớp bụi mờ của sự lãng quên.

“Cậu cần gì?”. Một giọng nói lạnh và rập vang lên sau lưng khiến Duy giật mình quay lại. “Cháu... cháu muốn thuê phòng!”. Cậu đáp như máy. Người phụ nữ hiện ra như một bóng ma với khuôn mặt buồn rầu và đôi mắt vô cảm nhìn Duy một cách khác lạ. Có một chút hoảng hốt trong đó khi Duy vừa quay lại, nhưng dường như bà ta định thần lại được ngay. Cậu nhú

mày khó hiểu. Trông nét mặt bà ta đầy những mệt mỏi, đờn đau như đã trải qua nhiều biến cố trong cuộc đời. Nhưng bà ta có những nét rất giống cô gái trong bức tranh kia, dù hai hình ảnh hoàn toàn trái ngược. “Bao lâu?”, bà ta chậm chậm tiến đến quây và giở sổ. “Một tuần, thưa bác!”. Duy thấy mình đáp khó khăn.

Bà chủ kì quặc đưa Duy về phòng. Dường như căn nhà này chỉ có một mình bà ta. Cậu theo sau, cum cúp và ngoan ngoãn. Không hiểu vì sao Duy cảm thấy mình như một con người khác trong cái không gian lạ lẫm này. “Lần đầu cậu đến Hội An?” bỗng bà quay lại, nhìn thẳng Duy, đôi mắt toát lên ánh sáng lạnh lẽo trong cái hành lang tối tối. “Vâng” - Duy lúng túng đáp trả, tay xiết chặt quai chiếc túi du lịch nặng trĩu trên tay. Bà ta lại quay đi, rảo bước chậm chậm. Chiếc đèn lồng đỏ - lại một chiếc đèn lồng đỏ treo trên trần hành lang tỏa ánh sáng mờ nhạt. “Cậu đừng đi lung tung vào các phòng khác dù nó không khóa, có một số điều cấm kị” bà ta nói khi tra chìa khóa vào cái ổ đồng han rỉ, không nhìn Duy. Giọng nói lạnh buốt.

Trời bỗng đổ mưa to khi Duy tắm tấp xong và đang định xuống phố, đồng nghĩa với việc trốn khỏi cái ngôi nhà u ám mà chính mình đâm vào ấy. Cậu đi đi lại lại và cuối cùng ngồi xuống chiếc ghế mây trong phòng khách, xoắn tay bức bối. “Mọi khi có mưa như thế này không ạ?”. Duy hỏi bà ta. Từ sau quây, vẫn nét mặt ấy, bà ta trả lời Duy lạnh lẽo và hừ hừ thực thực như thể đang ôn lại quá khứ từ rất xa xôi. “Mấy chục năm nay, cứ đến mùa này, chiều nào cũng như thế...”. Duy thôi hỏi, có cảm giác như mình đang vô tình khơi vào cái quá khứ khó hiểu của người đàn bà kì quặc. Cậu mân mê tách trà nóng trong tay, nhìn bóng mình hắt lên từ thứ nước uống tao nhã của người Trung Hoa màu đỏ hồng trong veo khắc khoải. Bà ta ngồi yên lặng sau quây.

“Cháu sẽ ra phố! Và có thể về muộn”. Cuối cùng Duy đứng dậy. Bà ta chả tỏ vẻ gì ngạc nhiên, vẫn mưa tầm tã. Nhưng khi Duy mặc áo khoác, nhét máy ảnh cẩn thận vào túi da và bước ra cửa, bà ta đã đứng đấy tự bao giờ, chìa cho cậu một chiếc ô

màu xám đã cũ, rồi quay đi rất nhanh trong khi Duy còn ngẩn ngơ nhìn bà, quên cả lễ ra mình phải nói cảm ơn.

Mưa tạnh ngay khi Duy vừa bước vào trung tâm phố. Cảm chiếc ô đã xếp lại trong tay và đi trên con đường sũng nước sạch tinh sau cơn mưa, Duy cảm thấy lòng thư thái nhẹ nhàng, những ám ảnh khó hiểu về ngôi nhà trọ dường như mất dấu trong lòng. Đốt hết hai cuộn phim sau một hồi đi dạo lòng vòng, say mê với phố cổ, Duy tấp vào một tiệm cà phê với những chiếc đèn lồng đủ màu sắc kích cỡ và những bàn ghế nệm trắng ngà gợi cảm giác ấm áp, an toàn. Quán vắng. Cô phục vụ trẻ trung xinh đẹp đồng ý ngồi lại nói chuyện với Duy sau khi mang ra cho cậu một suất hamburger và tách ca cao nóng. Câu chuyện diễn ra thật thú vị. Cô gái đặc biệt lưu tâm tới mục đích đến Hội An của Duy. “Anh chụp được nhiều rồi chứ?”. “Một ít, có lẽ công việc sẽ còn tiếp tục trong những ngày tới cho đến lúc tôi cảm thấy đủ!”. “Anh trọ ở đâu? Có gần trung tâm không?”. “Nhà trọ Fai Foo, nơi có treo chiếc đèn lồng màu đỏ rất lớn ấy, cô biết chứ?”. Cô gái thoảng sững sờ. “Có gì bất ổn sao?”. Duy lo lắng hỏi. Cô nói, sau khi nét ngạc nhiên trên mặt có vẻ dịu lại “Không, không có gì. Chỉ một chút kì quặc thôi, không đáng kể lắm...”. Một toán khách nước ngoài bước vào quán, cô hấp tấp đứng dậy. Duy nhìn theo, nửa muốn chờ để gặng hỏi cho ra lẽ, nửa lại thôi. Cuối cùng cậu chán nản ăn nốt phần còn lại và ra về trước khi cô gái rảnh tay để tiếp tục chuyện trò. “Anh sẽ quay lại đây chứ?”. Cô hỏi. “Ngày mai!”. Duy nháy mắt. Cô gái nhìn Duy, khẽ cười.

Bà ta vẫn ngồi đợi cửa. Duy lúng túng “Xin lỗi bác, cháu về hơi trễ...”. “Không sao, tôi quen chờ đợi!” bà rời chiếc ghế mây đứng dậy khóa cửa. Không hiểu sao Duy thấy mình thẳng thốt như sắp bị nhốt lại, trong một ngôi nhà kì lạ, với một phụ nữ bí ẩn. Đêm trong căn nhà lạ lòng trôi qua bằng tiếng Duy lẩm bẩm trấn an mình rồi thiếp đi trong trạng thái mệt nhoài, lủ lủ...

Ngày hôm sau vẫn thế, Duy đi từ sáng. Những cú bấm máy làm cậu hạnh phúc. Hội An đẹp lạ lùng, sớm tối, Duy ghé sang

quán cà phê đêm qua. Cô phục vụ bàn mừng vui khi thấy cậu. “Anh có thấy điều gì lạ lùng khi ở đó không, cái nhà trọ ấy?”. “Không, chỉ hơi ngạc nhiên. Bà chủ có vẻ ít giao tiếp!”. Duy cố tỏ ra điềm nhiên “Vậy à, ừ, có thể là vậy!”. Cô gái lăm bắm. Duy toan hỏi thì cô phải sang phục vụ một bàn khác. Có người khách muốn thêm một suất ăn. Cậu mệt mỏi đứng lên, trở về dù còn rất sớm. Một ngày làm việc không nghỉ khiến người ta muốn ngã ra giường và nhắm mắt lại. Duy lặng lẽ bước ra, không chào cô gái.

Bà chủ không ngồi trước quầy. Duy nhẹ chân định bước về phòng. Cửa phòng cậu không khóa. Duy se sẽ nép vào cánh cửa và ghé mắt vào. Bà chủ đang ngồi trong phòng cậu, trên chiếc giường nhỏ vừa được thay drap trắng muốt, chỉ bật một ngọn đèn ngủ nhỏ luồn trong chiếc đèn lồng màu đỏ ở đầu giường. Và bà ta đang mân mê chiếc áo sơ mi của Duy vừa thay ra tối qua, quẳng bừa trên chiếc ghế duy nhất trong phòng. Duy run thở. Những ngón tay bà run run ve vuốt cổ áo, đôi mắt đã tan cái vẻ băng giá, nhìn chiếc áo của Duy với một niềm triu mến và xúc động mãnh liệt. Như thế, rất lâu.

Duy tê dại với những điều kì lạ mình vừa thấy, rón rén quay gót ra cửa, rồi chạy như điên vào thị xã. Nơi đó có đông người, và cậu sẽ bớt hoang mang hơn. Lang thang khắp nơi, ngang qua tiệm cà phê có cô gái xinh đẹp nhưng Duy không bước vào. Cuối cùng cậu ngồi phịch xuống bờ sông với những câu hỏi xoay vần. Bà ta... Không, mình phải đi thôi!

Đứng phắt lên, Duy quay trở về nhà trọ. Cậu muốn đi, ngay đêm nay. Đã đến lúc phải chấm dứt những điều hoảng sợ vô cớ. Duy bước nhanh, vẫn không có ai ngồi đợi. Cậu định vào phòng thu xếp quần áo. Nhưng cánh cửa đầu dãy chỉ khép hờ, hắt ra từ đó những tia sáng mờ đục. Duy hít một hơi dài, tò mò ghé mắt vào. Bà chủ đang ngồi trong một căn phòng trống chỉ treo chiếc đèn lồng đỏ, một giọt nước mắt lăn trên gò má vô cảm. Duy cảm tưởng giọt nước mắt ấy lạnh căm. Bà quay mặt về phía chiếc bàn con kiểu Nhật đặt ở giữa phòng, nơi đặt duy nhất một bức hình phóng lớn đen trắng, có lẽ đã chụp từ lâu

lắm rồi. Đó là ảnh một chàng trai trẻ đội mũ cape đang mỉm cười, phía sau là tấm biển nhà trọ Fai Foo, không có chiếc đèn lồng đỏ treo bên cạnh. Duy suýt buột ra một tiếng kêu thảng thốt. Chàng trai trong bức ảnh giống cậu như soi gương!

Vai Duy chạm mạnh vào cánh cửa cũ kĩ, kêu một tiếng khô khốc khiến cả chính cậu cũng phải giật mình. Bà ta quay phắt lại. Duy nín thở chờ đợi một lời trách cứ lạnh lùng “Cậu làm gì ở đây?”. Nhưng không. Bà ta nhìn thẳng Duy, thốt lên run run “Anh trở lại rồi ư?”.

Duy sững sờ, chỉ biết đứng như trời trồng ở cửa căn phòng quái quỷ. Một luồng điện chạy dọc sống lưng cậu. Cậu rất muốn thoát ra khỏi chỗ này, nhưng đôi chân dường như đóng băng. Ánh mắt bà ta chuyển một cái nhìn khác, buồn bã, đau đớn “Em đợi anh, đã lâu lắm rồi!”. “Không!” Duy gào lên “Tôi không phải là ông ấy!” rồi xúc động mạnh với tất cả những điều vừa thấy, cậu ngồi phịch xuống, tựa hẳn vào cánh cửa.

Bà ta như sực tỉnh sau tiếng kêu dường như rung chuyển cả căn nhà cổ của Duy. Tia nhìn thất thần dường như tan ra thành nước mắt. Vẻ lạnh lùng bí ẩn biến mất, bà ta ngồi, run rẩy và yếu đuối, khóc òa lên như trút được một nỗi đau ghìm nén đã bao lâu... Bỗng nhiên nỗi sợ hãi trong Duy dịu lại.

“Ông ấy là một họa sĩ trẻ, đến Hội An tìm cảm hứng và ở lại tại nhà trọ Fai Foo này của cha tôi hơn một tháng. Chúng tôi yêu nhau và đã hẹn thề. Ông ấy bảo sau khi hoàn tất mọi công việc sẽ quay lại tìm tôi. Nếu tôi còn chờ đợi, hãy treo ở tấm biển nhà trọ một chiếc đèn lồng màu đỏ. Máy chục năm rồi...”. Bà ta kể cho Duy nghe câu chuyện ấy bằng một giọng khàn đục. Nỗi đau đớn trong ấy dường như đã bị thời gian bào đến một cái lõi rắn chắc, trơ lì. “Từ ấy đến giờ bác không nghe tin về ông ấy sao?”. “Tôi liên lạc theo địa chỉ nhà ông ấy ở Hà Nội, nhưng người ta trả lời gia đình này đã không còn ở đây lâu lắm rồi. Họ ra đi một cách bí ẩn...”. “Bác sống một mình?”. Bà ta gật đầu buồn bã “Phải, gia đình tôi đã sang Mỹ định cư từ lâu. Nhưng tôi không đi. Ông ấy bảo ông ấy nhất định sẽ quay trở lại, một khi còn sống trên thế gian này. Tôi tin ông ấy... Xin lỗi cậu, tôi

thành thật xin lỗi... Cậu giống quá, rất giống, như thể ông ấy của mấy chục năm trước hiện ra trước mắt tôi...". Bà ta cúi đầu không nhìn Duy, nói khó nhọc, giọng đứt quãng. Chẳng thể nói được gì, Duy ngược nhìn bức tranh treo trên tường. "Ông ấy vẽ bác?". "Năm đó tôi mười bảy tuổi...". Hai người ngồi yên lặng trong ngôi nhà cổ.

Sáng sớm hôm sau, Duy thu dọn đồ đạc.

"Cậu đi sớm hơn dự định rất nhiều. Có phải vì tôi?". Bà ta hỏi, vẻ băn khoăn mặc cảm mình có lỗi. Duy mỉm cười "Nếu vậy, cháu đã ra đi ngay từ đêm hôm qua! Bác đừng nghĩ ngợi. Chỉ vì cháu đã hoàn tất công việc, và cháu phải về!" - cậu nhấn mạnh. "Cậu có thể giúp tôi một việc không?" bà rụt rè đề nghị "Vâng, tất nhiên!". Bà đi đến sau quầy và mang ra một chiếc đèn lồng màu đỏ rất lớn, mới tinh. "Thay hộ tôi chiếc cũ trên kia, được chứ? Tôi vẫn thường đổi một chiếc đèn lồng đỏ mới vào mỗi tháng, khi những chiếc kia đã bạc. Gần đây tôi rất hay nghe tiếng chân ông ấy trở về...".

Duy bước xuống bậc thềm mốc rêu. Bà ta chột nhìn cậu, ánh mắt sâu "Cậu... sẽ trở lại đây chứ?". Duy nhìn bà ta hồi lâu, nghe tiếng mình thốt lên lập lợ, mơ hồ "Vâng, có thể!".

Duy đi thẳng ra bến xe, không có ý định quay lại chào cô gái ở quán cà phê với những câu chuyện thú vị và cái nhìn triu mến cô dành cho cậu.

Những chiều chủ nhật

Căn hộ của anh nằm trên tầng 18 một khu chung cư ở ngoại ô. Từ hầm gửi xe bước vào thang máy, bấm nút chọn tầng, chưa kịp suy nghĩ được gì thì cửa thang máy đã xịch mở. Anh xoay xoay chùm chìa khóa trong tay kêu lanh canh và dãy bóng đèn cảm ứng trên hành lang tự động bật sáng.

Luôn là vậy, anh cảm thấy trog troi trên cái hành lang hun hút rải rác những cánh cửa luôn đóng im ỉm ấy. Chỉ có những cái bóng đèn cảm ứng để ý tới anh, hay đúng hơn là để ý đến tiếng động anh tạo ra. Nhưng rồi chúng cũng sẽ tắt nốt nếu lúc nào đó anh chần chừ đứng lại. Và anh lại rơi vào bóng tối, im lặng đến vô chừng.

Bàn làm việc của anh kê cạnh cửa sổ. Ở đó anh có thể nhìn ra một dòng kênh khá rộng với những bụi dừa nước rậm rạp và chập chùng lau sậy. Xa xa là thành phố với những building cao ngất có lúc chìm hẳn vào trong sương.

Có những chiều chủ nhật anh ngồi yên lặng bên bàn hàng giờ liền, nhìn bóng tối dần phủ lên dòng kênh và đếm từng ngọn đèn thay nhau lóe sáng từ cái dải thành phố xa xa kia. Anh luôn sợ những chiều chủ nhật.

Trước đây anh có đi lễ nhà thờ, nhưng không biết từ bao giờ, anh ngừng hẳn. Từ ngày dọn đến căn hộ này, mỗi sáng chủ nhật anh luôn thức dậy lúc bốn giờ bởi hồi chuông nhà thờ không biết từ hướng nào vọng đến.

Anh nằm mãi trên giường, dự cảm mình sẽ có một ngày dài trống rỗng. Và quả thực như thế, luôn như thế. Anh bật dậy ăn sáng lúc sáu giờ, dọn dẹp nhà cửa, lại ăn trưa, xem một bộ phim gì đó rồi ngủ đến chiều.

Chiều là khoảng thời gian anh cảm thấy hoảng hốt. Anh không còn việc gì để làm, và cứ ngồi bên bàn nhìn đăm đăm về phía xa. Giá như mình còn đi nhà thờ, anh nghĩ, như thế sẽ đỡ hơn, sẽ cảm thấy mình vẫn còn thuộc về một nơi nào đó.

Đã có thời anh và Cecil luôn cùng nhau đi lễ ngày Chúa nhật. Có lúc họ ngồi ở hàng ghế cuối nhà thờ suốt buổi chiều, xuyên

qua ba thánh lễ. Cecil không hiểu lắm lời cha giảng, nhưng cô thích nắm tay anh, rồi họ cùng nghe tiếng thánh ca vang lên trong ngôi nhà thờ nhỏ bé xinh xắn đó. Mấy tiếng đồng hồ trôi qua như một thoáng giây. Thời gian cứ như là không bao giờ đủ.

“Thì thoảng em nhớ đến phát cuồng bài thánh ca vang lên trong nhà thờ ở thị trấn nơi em lớn lên”. Cecil nói. “Mẹ Susan của em là một con chiên ngoan đạo. Dần dần theo bà, em yêu Chúa mà không cần một lý do nào”. Lòng anh luôn trào lên một niềm yêu thương khi Cecil kể về tuổi thơ của mình.

Lâu thật lâu rồi, có một em bé sơ sinh bị bỏ lại ở bệnh viện Từ Dũ. Người ta đưa em đến trại trẻ mồ côi và sau đó có một người đàn bà Pháp nhận em làm con nuôi.

Bà làm thủ tục rồi mang em đến sống ở một vùng quê miền Nam nước Pháp. Hai mươi sáu năm sau cô quyết định trở về Việt Nam làm Art director (Đạo diễn Nghệ thuật) trong một agency (Hãng) quảng cáo. Đó là câu chuyện về Cecil mà không nhiều người biết.

Anh gặp cô vào tháng cuối cùng anh còn làm việc trong agency đó. Cecil không nói sõi tiếng Việt. Cô kín đáo và trầm lặng, mái tóc hơi xoăn luôn thả dài trên triền vai mảnh khảnh trông có vẻ yếu đuối, nhưng lại vô cùng quyết đoán trong công việc.

Họ không có cơ hội tiếp xúc nhiều với nhau ngoài những cái gật đầu chào hỏi ngắn ngủi khi gặp trong thang máy, phòng uống nước, như hai người đồng nghiệp chùng mịch.

Cái buổi chiều thu xếp đồ đạc chuẩn bị rời công ty, anh mang chậu hoa sống đời xinh xắn đang trổ những bông hoa vàng đặt lên bàn Cecil, cố tỏ ra mình đang làm một việc không có gì quan trọng: “Cô chăm sóc nó giùm tôi nhé?!”.

Cô ngẩng lên, thoáng ngạc nhiên rồi khẽ cười, không quá thân mật, nhưng không làm cho người ta hụt hẫng. “Tôi mời anh uống café tạm biệt được không?”. Cô nói nhỏ, vừa đủ cho hai người nghe.

“Rồi anh sẽ làm gì sau khi nghỉ việc?”. Cô nhìn anh. Anh có cảm giác mình bắt buộc phải trả lời câu hỏi ấy một cách thành thực. “Tôi không biết - Anh sửa lại - Tôi chưa biết”. Cecil cười nhẹ: “Anh thất vọng với công việc sao?”. “Sao cô nghĩ vậy?”.

“Chỉ có những người đang thất vọng mới không biết được tiếp theo họ sẽ làm gì”. Cô nói, không phải với cái vẻ đắc thắng khi thấu suốt một con người. Nhìn cô có vẻ hoang mang.

Bỗng dưng, rất bỗng dưng, anh muốn nói với cô cái điều mà anh cố giấu, ngay cả với chính bản thân mình. “Phải rồi, tôi thất vọng. Tôi cảm giác như mình không có mục tiêu để đeo đuổi trong nghề nghiệp. Cảm giác đó ám ảnh tôi đến nỗi, dần dần tôi cảm thấy mình không có mục tiêu để đeo đuổi, ngay cả trong cuộc đời mình”.

“Tôi làm việc với anh không nhiều, nhưng cũng để tin lời mọi người nói. Anh là một copywriter giỏi”. Cô có vẻ an ủi. “Nhưng cảm giác anh cố giấu giờ đã chiếm hữu toàn bộ con người anh”.

“Như một cánh cửa phòng bị hỏng ấy, cô biết không. Người ngoài thì cố vào, người trong thì cố gắng thoát ra. Nhưng kẻ mắc kẹt ở trong mới là kẻ thất vọng cùng cực”. Anh nhún vai.

Họ trở thành bạn của nhau sau buổi hôm đó, và thêm một tháng nữa để chính thức chuyển sang mối quan hệ khác. Mật thiết, nhưng không ràng buộc. Cecil đã có người yêu ở Pháp.

“Pierre lớn lên cùng em, hai đứa cùng hát trong dàn đồng ca của nhà thờ, cùng học phổ thông, cùng vào khoa Thiết kế. Rồi tụi em yêu nhau. Một người đáng tin cậy và kiên nhẫn. Khi em nói muốn về Việt Nam làm việc ít lâu, anh ấy bảo em cứ đi bất cứ nơi nào em muốn. Anh ấy tôn trọng quyết định của em. Vậy là em đi, và gặp anh!”.

Cô kể cho anh nghe về tình trạng của mình, ngăn ngủi. Một cảm giác phức tạp xâm chiếm anh. Anh vừa thấy kiêu hãnh vừa thấy mình tổn thương. Kiêu hãnh vì đang có được cô, nhưng tổn thương vì cảm thấy không hiểu chút gì về cô cả. Ít ra, là không hiểu cô bằng anh chàng Pierre kia.

“Đừng thần mặt ra như thế - cô đặt tay lên má anh, dịu dàng - Em yêu anh! Em không biết sẽ thế nào, nhưng anh là lựa chọn

của em, ngay hiện tại”.

Anh nghỉ ở nhà suốt mấy tháng trời, thậm chí không thèm để tâm tìm một công việc mới. Mỗi ngày anh đọc sách, nghe nhạc và ngủ vùi, đợi cô về. Cecil không giỏi nấu nướng. Cô chỉ biết thu dọn đồ đạc cho ngăn nắp và chờ anh nấu bữa tối cho cả hai.

Họ sống cùng nhau đơn giản và gắn bó. Thi thoảng Cecil hỏi anh cách cư xử với những người trong công ty. “Em đừng hỏi anh, rõ ràng là ở đó họ không thích anh lắm!”. Anh đùa. “Nhưng rõ ràng là họ thấy được những khó khăn khi không có anh”. Cô hôn lên trán anh.

Có đêm anh quờ tay sang không thấy Cecil nằm cạnh bên mình. Anh dậy tìm nước uống, thấy cô ngồi hút thuốc ngoài ban-công. “Em mất ngủ à?”. Anh ôm choàng lấy cô từ phía sau.

Cô dựa thuốc vào thành ban-công, dựa đầu vào vai anh, chỉ về những dải đèn rực rỡ phía thành phố. “Em thích ngắm đêm từ ban-công này. Mọi thứ bình yên và cứ như thể là sẽ bình yên mãi mãi”. Lúc đó đột nhiên anh có cảm giác như mình không ôm gì trong tay.

“Anh này, đôi khi em tự hỏi em trở về Việt Nam để tìm kiếm cái gì...”. Giọng cô vang lên mơ hồ. Anh xiết vòng tay mình để ôm cô chặt hơn. Vẫn trống vắng lạ kỳ.

“Rõ ràng là em muốn tìm kiếm, nhưng em không dám bắt đầu. Anh hiểu em không? Nếu may mắn tìm được gốc tích của mình, rồi em sẽ phải đối diện với nó thế nào”. Anh không nhìn thấy được mặt cô. Tiếng cô vẫn đều đều như gõ vào đêm, nghe bình thản nhưng làm anh đau lòng.

Vài tháng ngắn ngủi sau đó, Cecil bắt buộc phải trở về Pháp. Mẹ nuôi cô ốm nặng, tình trạng rất nguy kịch. Anh đưa cô ra sân bay. Suốt quãng đường dài họ ngồi trong xe lặng câm không nói tiếng nào. Cũng như những ngày trước đó, họ cố gắng giữ yên lặng và không nhìn vào mắt nhau.

“Em đi đây!”. Cô gượng gạo đón lấy tay đẩy va-li từ tay anh. “Rồi em có trở lại với anh không?”. Anh bật hỏi.

Cô mím môi nhìn anh, mắt cô thoáng đỏ. Nhưng rồi cô cười với anh, vẻ bình thản: “Tại sao anh lại hỏi điều này lúc em yếu lòng nhất?! Rồi liệu anh có tha thứ cho em nếu sau này em thất hứa với anh không?”.

“VẬY em đừng nói gì cả”. Anh ôm cô, hôn tạm biệt. Khi cô quay đi, anh biết đó có thể là lần cuối, họ ôm nhau như những người yêu.

Anh tìm một công việc mới, tập lại sống những ngày Cecil chưa đến. Một vài cô gái đi qua cuộc sống của anh. Họ đến, nấu cho anh những món ngon, cho quần áo bẩn vào máy giặt, cắm một bình hoa tươi trong phòng khách.

Nhưng mỗi khi anh ôm họ trong tay, anh thẳng thốt nhớ lại cảm giác của đêm đó. Cái đêm mà rõ ràng anh ôm Cecil vào lòng, nhưng cô không ở đó.

Cô đã ở một nơi nào đó, làm sao anh biết được.

Anh nhận được mail của Cecil vào một chiều Chủ nhật rất lâu sau ngày cô đi.

“Mẹ Susan của em đã mất - cô kể - mẹ đi trong giấc ngủ. Em để mẹ nằm trong nghĩa trang gần ngôi nhà thờ cũ. Mẹ đã cho em một người mẹ, một cuộc đời, một ngôi nhà thờ trong ký ức, nhưng em thì đã chẳng thể làm điều gì tương tự cho mẹ.

Em chỉ biết lang thang từ nơi này đến nơi khác và tự hỏi đâu là quê quán, đâu là nguồn cội mà quên mất điều đó có thể làm mẹ tổn thương. Vậy mà mẹ vẫn tha thứ cho em, anh ạ.

Em cũng kể cho mẹ nghe về anh. Mẹ bảo rốt cuộc thì ở nơi đó cũng đã có người yêu con thật sự, và được con yêu. Giờ em đang làm việc trong một agency quảng cáo nhỏ cách nhà bốn mươi lăm phút lái xe.

Mỗi chiều chủ nhật em dạy vẽ cho lũ trẻ trong nhà thờ. Những ngày gần đây với em thật yên bình, hết như những đêm em ngắm thành phố từ ban-công nhà anh.

Đã có lúc em nghĩ anh là quê hương của em. Quê hương của em. Giá như lúc đó em và anh, chúng mình đừng quá tỉnh táo. Giá mà chúng mình hứa hẹn một điều gì đó với nhau thì bây

giờ có lẽ em đã đủ can đảm rời khỏi cuộc sống bình yên mình vừa thu xếp để quay lại với anh...

Tháng mười hai tới có thể em và Pierre sẽ làm đám cưới. Hay là tháng mười hai năm sau, hoặc năm sau nữa, cho đến khi nào em sẵn sàng. Pierre nói vậy”.

Anh chia tay với từng người yêu sau Cecil, không có lý do. Anh xin lỗi, họ ngạc nhiên nhưng im lặng rời đi, để mặc anh ngồi lại. Một mình.

Những chiều chủ nhật vẫn trống vắng và rất dài. Anh thử mua một con diều, đem thả ngoài bãi đất trống trước khu chung cư. Thật ngớ ngẩn cái trò thả diều này, anh nghĩ. Nó bay lên, và rồi sao nữa?

Anh thả hết cước để con diều bay thật cao, chỉ còn là một chấm nhỏ trên nền trời chiều hoang vắng. Sợi dây trong tay anh bỗng rụng thừa thãi. Một điều gì đó thôi thúc anh rút chiếc hộp quẹt trong túi ra hơi cháy cọng cước.

Dây đứt. Con diều đang bay rất cao chợt lảo đảo rồi mất hút. “Diều của chú băng rồi!”. Một thằng nhóc cỡ sáu bảy tuổi đứng gần đó đang loay hoay với con diều siêu nhân nhìn anh, ồ lên tiếc rẻ.

“Ừ”. Anh thấy tiếng mình đáp trả thảng thốt. Thật ngớ ngẩn cái trò thả diều này. Con diều bay lên cao, và rồi sao nữa. Anh chùi mồ hôi trên trán, tiếp tục bị ý nghĩ đó ám ảnh.

Con diều siêu nhân của thằng nhóc đã đón được gió, bay lên. Nó hồ hởi cầm cuộn cước giật giật, mắt say sưa ngắm nhìn siêu nhân bay cao hút trên trời.

Anh tự hỏi đến khi nào nó trải qua đủ những buồn vui của cuộc sống này, để rồi một chiều đột nhiên tự tay cắt đứt sợi cước con diều mình đang nắm giữ mà không biết mình còn can đảm để thả diều thêm một lần nào nữa hay thôi.

Đêm trong căn phòng lạ

Hắn móc túi trả tiền xe ôm, ra hiệu không cần thôi. Người xe ôm xóc lại áo mưa rồi rồ máy phóng đi, mưa tuôn loang loáng trong ánh đèn xe vàng nhưng nhức. Hắn xóc ba lô, chạy nhanh về phía phòng vé.

Cầm trong tay vé xe đến X, hắn liếc đồng hồ. Còn hơn một tiếng nữa mới đến giờ xe chạy. Hắn ngồi xuống một băng ghế trống. Thoáng một cơn rùng mình. Hắn lại nghe rát ở bàn tay. Bàn tay ướt một dung dịch màu hồng của nước mưa và máu.

Đầu kia băng ghế bỗng nhiên xuất hiện một cô gái trẻ. Lúc nào, hắn không rõ. Tựa như cô ta đã ngồi đó từ bao giờ, trước cả khi hắn đến. Cô gái ôm ghì chiếc ba lô lớn, mắt nhìn thẳng, thờ ơ. Một con chim sẻ gầy gò! Đầu hắn ngo nguậy mấy chữ đó khi quan sát cô ta. Hắn bật cười, rồi chợt chăm chú quan sát khuôn mặt cô gái, bởi vừa bắt gặp một vẻ quen thuộc lạ lùng. Rất quen thuộc. Cô gái chợt quay nghiêng, nở nụ cười với hắn, một nụ cười mệt mỏi: “Chào anh. Anh đi đâu vậy?”

Hắn có dịp nhìn trực diện cô gái. Phải rồi, cô ấy làm cùng công ty hắn, bên design. Hắn đã vài lần đụng cô ta trong thang máy, và ghi nhớ cô ấy vì đôi mắt đẹp. “À... tôi đi X. Còn em?”

“Cũng vậy”. Cô gái mỉm cười.

Hắn đưa tay lên vuốt đám tóc ướt lòa xòa xuống mặt, thói quen khi đang không biết phải nói gì.

“Ồ, tay anh...”

Hắn liếc nhìn bàn tay bị thương, quệt nhẹ vào áo khoác. Cô gái vẫn tỏ ra đầy lo lắng: “Anh muốn băng nó lại không?”

“Không sao đâu, cảm ơn em.”

“Dạ.”

Họ ngồi cạnh nhau, nói một vài câu chuyện gẫu. Cô gái đủ cởi mở để người đối diện cảm thấy dễ chịu, nhưng cũng đủ kín đáo để người ta cảm thấy háo hức muốn khám phá thêm.

Còn mười phút nữa xe chạy. Cô nhắc hắn. Bỗng cô nhìn ra ngoài mưa, thì thầm: “Sẽ ra sao nhỉ nếu trời còn mưa suốt quãng đường từ đây đến X? Chúng ta sẽ như bị nhốt vào một

chiếc lồng cô độc trôi đi trong cơn mưa... Cô độc!" Cô bật ra hai tiếng đó một cách không thể kìm nén. Giọng cô run run và ánh mắt cô hốt hoảng. Hấn chột giật mình quay sang nhìn cô gái vừa quen bằng ánh mắt lạ lùng si dại của một gã tù biệt giam trên đường chuyển lao được thấy một mảnh trời. Vô thức, hấn hỏi cô: "Hay là dừng đi !!?".

Và cũng như vô thức, cô gái ấy gật đầu.

*

* *

Đôi mắt đẹp của cô gái vẫn có gì đó ngại ngùng khi hấn chỉ cho cô lối cầu thang bên hông một căn nhà cũ kỹ trong xóm lao động. Nhưng rồi cô cũng đặt chân lên nấc thang đầu tiên. Bậc thang gỗ như mủn đi vì nằm suốt ngoài mưa, nhưng không hề trơn. Vững tin, cô gái bước lên thêm nhiều bậc nữa cho đến khi nhận ra mình đã đứng trước cửa một căn hộ nhỏ, và khi hoảng hốt quay lại, cô thấy gã cùng công ty đang hí hụi mang hai chiếc ba lô nặng. Công việc có vẻ khó khăn, vì một tay của hấn đầy những vết cắt đang tươm máu. Hấn lần tìm chìa khóa trong một chậu cây để trên lan can, và trước khi tra vào ổ, hấn quay lại cười trấn an cô một lần nữa. Nụ cười mệt mỏi nhưng dịu dàng.

Hấn bỏ ba lô xuống, vặn công tắc đèn. Một dòng ánh sáng màu mật ong ấm áp tuôn tràn khắp nơi. Căn phòng lớn mang đến một cảm giác ấm áp và thú vị. Chủ nhân của nó đã ốp gỗ lên tường và chọn tông màu nâu ấm. Trên tường treo vài bức tranh vẽ đồng hoa dại, có lẽ mang về từ một gallery nào đó không tên tuổi nhưng trông đơn giản và dễ chịu. Cô gái đứng lặng nhìn những bức tranh. Hấn chạm nhẹ vai cô, đưa cho cô một chiếc khăn khô, và một nụ cười - vẫn cái nụ cười đó, mệt mỏi nhưng dịu dàng. Và chỉ thế!

Hai người ngồi trên chiếc ghế dài kê giữa phòng. Chiếc ghế nệm dài rất êm phủ vải ca rô và có nhiều những gối tựa đủ màu nhắc cho cô gái nhớ về một quán cà phê quen mà gần đây cô không trở lại. Ở đó có những kỷ niệm buồn. Hấn lau tóc bằng chiếc áo bẩn vớ được trong chậu giặt. Cô gái cũng tỉ mỉ chà

xát những sợi tóc ẩm ả dưới lớp khăn thô ráp còn thơm mùi nước xả. Họ không nói với nhau một tiếng nào. Không gian yên ắng có chút ngại ngùng, chỉ có âm vang mưa trơ tráo trên những mái nhà. Sau tất cả những thỏa hiệp chóng vánh và vô thức, dường như bây giờ đầu óc họ mới có chút khoảng trống, và họ nhận ra việc mình đang làm là đường đột biết bao. Họ biết gì về nhau? Không gì cả.

Cô gái đặc biệt lưu tâm đến ô cửa kính. Nó đã bị vỡ một mảng lớn, vẫn còn một ít mảnh kính vụn đang nằm ngơ ngác trên giường. Từ mảng vỡ đó, mưa tràn vào phòng, thấm ướt đầm một khoảng nệm trắng. Cô nhận ra mối liên quan giữa bàn tay bị thương của hắn và ô kính vỡ. Thoáng trong cô cảm giác sờ sợ gã trai đang ngồi bên cạnh mình. Cô tưởng tượng ra một cơn giận dữ, một nỗi thất vọng lớn lao, một niềm đau đớn khôn nguôi đã xảy ra trong căn phòng này rồi bùng ra, tan biến vào bầu trời qua ô cửa kính.

“Suốt quãng đường đến đây, em đã khóc đúng không?” Hắn phá tan bầu không khí yên lặng khiên cưỡng.

Cô cúi đầu, chân mân mê tấm thảm lót sàn mềm mại. Họ lại im lặng. Mưa gió vẫn điên cuồng theo ô kính vỡ tạt vào căn phòng. Một tia nước bắn vào mặt hắn làm hắn chột tỉnh. Hắn đứng lên, nói nhỏ: “Phòng tắm bên kia”. Cô gái ngoan ngoãn đi theo hướng hắn chỉ. Cô muốn để hắn một mình dọn dẹp lại cơn giận dữ của mình.

Hắn lấy một tấm nhựa và ít băng keo bịt tạm lại ô cửa vỡ. Rồi tỉ mỉ, hắn nhặt những mảnh kính vỡ li ti trên giường cho vào túi nilon. Đám miểng đó làm cho bàn tay của hắn đứt thêm nhiều nhát nữa và máu tứa ra thấm vào tấm drap ướt mưa. Cảm giác đau rát không tha thứ cho hắn. Nó cứ đeo đẳng hắn, và bây giờ, càng mạnh mẽ hơn lúc nào...

Qua tấm kính mờ trong phòng tắm, cô gái lặng lẽ đứng quan sát hắn. Rồi cô thở dài và chậm rãi trút bỏ lớp áo quần dính bết bởi mưa lạnh, mở vòi nước nóng. Hơi nước làm mờ tấm gương rửa mặt. Cô lấy tay chùi một khoảng gương để nhìn thấy rõ bóng mình. Gì vậy? Dường như từ lúc bước lên bậc cầu thang

mủn ngấu ấy, cô đã trút lại nỗi niềm của mình cho mưa. Cô như bị cuốn theo cảm xúc, sự mệt mỏi nhưng dịu dàng đến lạ lùng của người con trai mới gặp. Cô cố suy đoán, cô xót xa, cô thần thờ hộ cho hắn. Và bây giờ trước tấm gương, cô thấy mình hiện ra rõ nét bên tâm sự của hắn, cũng mệt mỏi và buồn rầu.

Khi cô bước ra khỏi nhà tắm, khô ráo và ấm áp thì thấy hắn đã ngủ. Hắn kịp thay một bộ quần áo khô, nằm vùi mình giữa đồng chăn và gối đủ màu trên ghế dài, ngủ như một cậu bé đã kiệt sức sau một ngày chơi nghịch. Khóe môi hắn đọng lại một nếp nhăn khắc khổ - tuyệt nhiên không phải nụ cười. Bàn tay hắn đầy những vết cắt ôm chặt chiếc gối trắng để trên ngực, tựa như một chiến binh thương tích đang bấu giữ tấm khiên một cách tuyệt vọng và ngủ giấc dài mệt mỏi trong vựa cỏ khô trên đường hành quân. Bỗng nhiên trong cô trào dâng một niềm thương cảm tuyệt đối, đến nỗi cô phải khó khăn lắm mới cưỡng nổi ý muốn đặt môi hôn nhẹ lên mái tóc ẩm của hắn.

Lâu như thế, sau đó cô đứng dậy, muốn rời đi dù ngoài kia trời vẫn mưa điên cuồng. Một mình ngắm nhìn hắn ngủ, cô suy nghĩ thêm được nhiều thứ. Thật điên rồ khi hai kẻ say lại tựa vào nhau, cùng đi! Cô biết mình đang lao vào những rắc rối không đáng có. Cô nhè nhẹ kéo phéc-mơ-tuya ba lô. Nhưng hắn đã trở mình, giọng nhè nhè ngái ngủ: “Ngủ đi, mưa này em còn định đi đâu?!!”.

Như đứa bé ăn trộm bị bắt quả tang, cô lấm lét bỏ ba lô xuống rồi ngoan ngoãn trèo lên giường. Chiếc giường rộng ấm áp hắn đã để sẵn chăn gối và còn cẩn thận lấy một tấm chăn mỏng gấp lại phủ lên chỗ drap ướt vì nước mưa ban nãy. Cô quay ngang bắt gặp bầu trời đêm ướt sũng. Lát phát những chiếc phi-tiêu mưa sáng bạc xé toang mảnh đêm ngoài cửa sổ rồi cắm lên mái nhà, vọng những âm thanh vô cảm. Mưa vẫn lì lợm như muốn quật tan mảnh nhựa che ô kính vỡ. Cô cảm thấy sợ hãi, rúc sâu vào tấm chăn rồi khẽ nhích người quay vào phía trong, trốn chạy ô cửa kỳ quặc đó. Vô tình, cô hất bay tấm chăn phủ lên chỗ nệm ướt. Một cảm giác ướt lạnh xâm thực cô từ phía bàn chân. Cô khẽ rụt chân lại. Trên chiếc ghế ngay cạnh giường, hắn đã

ngáy đều, khuôn mặt giãn ra chút ít. Cô yên tâm khép mắt. Và giấc ngủ đến bình yên hơn cô tưởng.

Cô đã từng có một giấc mơ con trẻ. Cô ước ao rằng một sớm nào đó mình được thức dậy trên căn gác đựng rục rờ ánh mặt trời. Hình ảnh ngôi nhà gỗ tràn nắng ban mai trên đỉnh núi luôn ám ảnh cô từ ngày còn thơ bé. Và lũ bò, tiếng sáo mục đồng, những đóa hoa chuông rung rinh sớm mùa xuân kỳ diệu... Những hình ảnh êm đềm tươi mát ấy như một dòng suối dịu dàng, âm thầm chảy trong tâm trí cô suốt bao năm tháng, kể từ khi cô đọc một câu chuyện trong cái thư viện gỗ nhỏ ở trường tiểu học.

Thì sáng hôm sau, lần đầu tiên cô như chạm vào giấc mơ thơ bé. Cô thức dậy trên chiếc giường rộng, trong một căn phòng trên gác cao và bên cạnh một cửa sổ mở toang, ngập nắng. Dòng nắng tràn lên tóc, lên mắt, lên môi cô ngọt dịu. Gió thênh thang lật tung tấm chăn mỏng trên ngực, cô thích thú hít một hơi dài bầu nắng gió sớm mai. Sau một đêm mưa tầm tã, và bây giờ, nắng và gió!

Không thấy hấn đâu. Chuyện ngớ ngẩn đêm qua tua lại như một cuộn băng trong óc. Cô đã trải qua một đêm trong căn phòng lạ! Luống cuống, cô để lại trên bàn một mẩu giấy viết những lời chẳng đâu vào đâu *“Cảm ơn anh đã cho em nghỉ nhờ đêm qua. Chúc anh sớm giải quyết được những vấn đề của mình một cách ổn thỏa. Và em, em cũng vậy”*.

Hấn đi từ đầu ngõ về, tay cầm chai nước quả và mấy ổ bánh mì. Hấn cô ấy đang rất đói! Bỗng nhiên hấn nép vào một ngôi nhà, chăm chú nhìn. Cô gái ấy đang thông thả vác ba lô bước xuống từng bậc cầu thang. Vừa đi, hình như cô vừa ngân nga hát.

Hấn cảm thấy môi mình kéo giãn ra thành một nụ cười khi thích thú ngắm nhìn cô gái đang “bỏ trốn”. Buổi sáng hôm nay bỗng nhiên trong lành và dễ chịu đến lạ lùng. Vậy mà đêm qua, hấn đã từng nghĩ rằng cơn mưa ấy sẽ chẳng bao giờ tạnh...

Hồ xanh phẳng lặng

Vợ tôi mất ngay sau khi đứa con đầu lòng ra đời. Giây phút đứng bất lực nhìn đôi mắt em khép lại từ từ, một cách nào đó, tôi thấy mình đã tự tay giết chết em. Ngay sau đám tang, tôi gửi con cho bà ngoại rồi thu xếp chuyển công tác lên Đà Lạt.

Chính nơi này, chỉ không lâu trước đó, chúng tôi nếm trải tuần trăng mật. Đường như kí ức ủi an tôi bằng cách rủ nhau bay đi. Tôi cố công lục lọi và nhận ra đầu mình trống rỗng. Hoặc tôi cất chúng đâu đó trong đầu, nhưng nhất thời chưa tìm ra được. Tôi ngồi hàng giờ bên hồ, cố hình dung ánh mắt em mùa đó. Ánh mắt bình yên nhưng thật buồn như cát cả hồ xanh phẳng lặng... Kí ức! Thật kinh khủng khi cố nhặt nhạnh những gì còn sót lại sau một cơn giông tố, để rồi nhận ra mãi mãi, ta chỉ còn lại những mảnh vỡ không thể nào hàn gắn được. Mãi mãi.

Tám năm, tôi quên rằng trên đời này còn lại con. Tôi không về nhà lần nào. Mỗi tháng, ra bưu điện gửi tiền, biết rằng mình có trách nhiệm phải duy trì cuộc sống của một ai đó, nhưng chưa bao giờ tôi ý thức rằng đó chính là con trai tôi - điều thiêng liêng nhất mà tôi và em đã có. Và vì đó, em phải đánh đổi cả cuộc sống này.

Sức tĩnh, tôi về, nhanh như một cơn gió. Ngày tôi dẫn con đi, bà ngoại bắt tôi hứa một điều, là phải công bằng với con. Chỉ vậy thôi. Tôi đứng lặng. Rồi tôi hứa.

Suốt chuyến xe, tôi ôm thằng bé trong lòng. Nó phải xa bà ngoại để đi với người đàn ông lạ chỉ từng nghe qua lời kể, nhưng tuyệt nhiên không bật khóc thành tiếng, chỉ có đôi vai nó là run lẩy bẩy. Tôi thoáng thốt nhận ra em không chỉ để lại cho tôi một đứa con, mà hơn thế, một linh hồn em trong bản thể khác. Con có đôi mắt của em, đôi mắt yên bình nhưng u uẩn của hồ xanh phẳng lặng. Sự nhẫn nhịn, cam chịu ấy, tôi thù ghét nó. Giá như chỉ một lần em nghĩ cho mình nhiều hơn.

Phải biết đòi hỏi những gì xứng đáng với mình! Tôi gào lên với thằng bé như thế khi nhận ra suốt mấy ngày mình đi làm

mà quên để lại tiền ăn trưa. Nó ăn hết đồng mì gói trong nhà, và đến lúc hết mì thì đói đến ngất lả. Tại sao con không nói với bố? Vì lúc nào đi làm về bố cũng ngủ. Nó điềm tỉnh trả lời. Con phải nói chứ? Tại sao lúc nào con cũng im lặng và chịu đựng? Tôi quát lên, ném vỡ cái ly đang cầm trong tay. Vai thằng bé run lên. Rồi nó nhìn thẳng vào mắt tôi, nói dịu dàng. Vì con yêu bố!

Tôi đông cứng trong cái nhìn hồ xanh phẳng lặng. Thật lâu sau, tôi mới cay đắng nói với nó rằng, không, con chẳng yêu bố đâu. Nếu yêu, con đã không làm cho bố cảm thấy ăn năn day dứt với lỗi lầm của mình dường ấy. Mẹ con cũng thế.

Cho đến ngày con ra đời, tôi mới biết em bị bệnh tim.

Con trai tôi không có ngày sinh nhật. Cứ đến ngày đó, tôi dắt nó ra hồ thả những bông hồng trắng. Hai cha con đi bên nhau, yên lặng. Đôi ba lần tôi thử hỏi xem con có muốn gì không, nhưng nó lắc đầu. Vài ngày sau đó, tôi thấy trong góc nhà những bông hồng đỏ đã héo khô, giấu kĩ. Tôi chảy nước mắt. Em có trách tôi không, khi cuộc sống của con buồn đến vậy...

Sinh nhật mười tám tuổi, trong sự ngạc nhiên của tôi, thằng bé chủ động xin tôi được làm một điều nó muốn. Ngày hôm đó, tôi về và thấy tất cả đồ đạc trong nhà bị đập vỡ. Chỉ còn một thứ nguyên vẹn, đó là bình pha lê cắm những bông hồng đỏ đặt trên bàn. Nó đang say sưa ngủ trên sôpha, môi nhợt một nụ cười hồn nhiên và thánh thiện. Tôi đứng giữa đồng đồ nát, rùng mình tưởng tượng lúc đôi mắt hồ xanh của con tôi ánh lên tia thỏa mãn man rợ mỗi khi một thứ gì tan vỡ dưới tay nó.

Sau hôm đó, con trai tôi biến thành một con người khác.

Tôi giật mình nhận ra trong nó luôn tiềm ẩn một con người khác. Chỉ là nó quá khéo che giấu, hoặc tôi quá thiếu nhạy cảm để nhận ra. Nó nhảy theo bài nhạc hip hop bằng một động tác điêu luyện như đã tập rất lâu rồi. Nó chải keo, tay vuốt tóc thuần thục như thể đã làm điều đó mỗi ngày. Nó giặt bỏ những tấm ảnh trắng đen buồn rầu trên tường, thay bằng bộ ảnh một cô bé với nụ cười hồn nhiên, mặc những bộ váy áo màu sắc sỡ như cánh bướm mùa xuân bay chập chờn trong gió.

Một ngày, nó dắt tay cô bé đó về gặp tôi.

Không lâu sau đó, tôi tiễn hai đứa về thành phố Hồ Chí Minh nhập học. Chúng cùng vào học khoa thiết kế. Ngày đi, tôi nhìn sâu vào mắt nó và nói với nó rằng cảm ơn con. Vì sao hả bố? Vì bố không mang lại được cho con một cuộc sống bình thường, nhưng con vẫn sống vui. Bố biết vì sao không? Vì con yêu bố, theo cách mà bố muốn.

Nó mỉm cười khi nói câu đó, với đôi mắt hồ xanh phẳng lặng.

Tôi quay sang nhìn cô bé. Tôi muốn nói cảm ơn cháu, vì suốt từng ấy năm, cháu luôn mang cho sinh nhật con trai tôi những bông hồng... Nhưng tôi im lặng.

Năm năm sau, hai đứa trở về, xin làm lễ đính hôn ở nhà thờ nhỏ trên đồi, nơi chúng gặp nhau lần đầu tiên. Cô bé ấy được các sơ nhật được trong một đêm tháng mười một rét cắt da ở cổng nhà thờ rồi lớn lên ở đó. Con dâu tôi kể với tôi như thế, khi cùng tôi đi dạo quanh bờ hồ, hai hôm trước ngày cưới.

Và, con bé đã rụt rè nói với tôi rằng, bố hãy yên lòng, con sẽ yêu anh nhiều như mẹ yêu bố...

Với đôi mắt hồ xanh phẳng lặng.

Những chiều hoang vu

*Ôi những chiều khắc khoải
Mưa trên hoang vu tôi...*

Tôi lên Đà Lạt trong dịp lễ.

Ngày đầu tiên đặt chân đến đó, tôi chui vào khách sạn ngủ vùi. Những giấc mơ chập chờn làm tôi lả đi, bải hoải. Đôi khi giật mình tỉnh dậy, tôi thấy mắt mình khô một vệt nước. Tiếng đồng hồ chậm chạp gõ trong căn phòng tối mờ mờ. Nỗi sợ hãi mơ hồ kéo đến, nhưng tôi vẫn nằm bất động, không cách nào động cựa. Và tôi thèm quay quắt. Giá có ai đó gõ cửa...

Có người gõ cửa thật. Tôi bật dậy rồi chết chìm trong nỗi thất vọng vô lý. Tôi mong chờ gì một khuôn mặt quen? Người dọn phòng đưa tôi phích nước nóng, nói một câu xã giao làm mũi tôi cay buốt “Ô, cô không ra phố sao? Tối nay lễ hội...”.

Tôi ra phố. Lễ hội! Đà Lạt chẳng còn là mình nữa. Tôi đi lang thang một vòng hồ trong dòng người đen kịt, tìm một cái gì đó dễ yên dạ dày, rồi lại lang thang. Vài gã trai nói giọng Hà Nội ngang qua cột nhả. Ô, lễ đông thế này mà sao em lại đi một mình? Tôi khó chịu, vẫy một chiếc taxi. Cô đi đâu? Quán cà phê X.

Lần mò mãi rồi cũng đến. Tôi có hơi hoang mang khi anh ta dừng xe ở chân một ngọn đồi vắng. Nhưng cũng vừa lúc ấy tôi thấy biển hiệu quán X trên một chạc thông. X! chính quán cà phê này đây, Phương bảo tôi phải đến cho bằng được nếu có dịp lên Đà Lạt. Có gì lạ sao? Lúc ấy tôi hỏi. Ừ! Phương trả lời, và bây giờ tôi đến.

Nỗi hoang mang trong tôi tê cứng lại khi lần mò lên đoạn đường đồi. Có một cánh cổng sắt. Một căn nhà chập chờn ánh nến. Tôi bước qua cánh cổng. Bỗng đứng trước mặt tôi xuất hiện một người con trai áo trắng ăn mặc phong phanh có khuôn mặt u uẩn. Tôi dường như sợ phát thét lên nhưng tiếng kêu nghẹn tắc trong cổ họng. Anh ta nói lạnh lùng “Xin lỗi, quán đã đóng cửa”.

Vậy ư? Tôi thần thờ nhìn vào trong. Còn một nhóm khách đang ngồi ở bộ salon góc quán. Vậy ư? Tôi thần thờ nhắc lại. Đột nhiên anh ta nói thì thầm “Đã lỡ đến đây, mời cô vào uống trà...”.

Người con trai áo trắng mang cho tôi một ấm trà và châm ba ngọn nến trên bàn. Tôi nhìn quanh, thấy bốn bề quán chỉ là những dãy cửa kính im lìm. Những ngọn thông run rẩy trong bóng đêm. Nếu không có nhóm khách trẻ bên kia, hẳn tôi đã đông cứng vì kinh hãi. Anh ta biến mất sau quầy.

Một người phụ nữ trung niên bước ra. Bà ta đi về phía tôi với ánh mắt lạnh làm tôi bồn chồn. Thần nhiên, bà ta với lấy cây đàn sau lưng tôi, ngồi xuống ghế salon cạnh đó, nói giọng Bắc khàn “Chỉ một bài thôi nhé!”. Bà ta dạo đàn, và bài hát rung lên...

Không khí trong quán đặc lại. Tiếng hát của bà ta tràn lấp. Tôi không biết diễn tả cái âm thanh phi điệu đó như thế nào. Chỉ biết khi đó tôi run lấy bầy. Bà ta hát, và nhìn thẳng tôi. Nước mắt trào ra. Bà ta thả những phím cuối cùng. *“Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau...”*.

Không biết tôi ngồi như thế bao nhiêu lâu. Chỉ khi nhóm kia rời đi, bà ta đến kéo ghế ngồi gần, tôi mới sực tỉnh. Em ổn không? Bà hỏi dịu dàng. Vâng, em ổn. Tôi lắp bắp. Bà rút ra một điều thuốc, châm tĩn châm lửa và tự rót cho mình một tách trà nóng. Ban nãy tôi thấy em ho, em có cần thêm áo ấm? Giọng bà phiêu dạt theo làn khói. Khi bà hát, từng âm thanh rung lên, dội ra. Nhưng khi nói, những âm cuối nghẽn lại trong cổ họng bà và tan đi như một làn sương lạnh. Tôi run rẩy lắc đầu, không ạ, cảm ơn bà.

Em đã đúng! Bà nhìn thẳng vào mắt tôi. Gì cơ ạ? Tôi ngạc nhiên. Bà tiếp tục nói đều đều, em nên thế! Đối diện với nỗi buồn bao giờ cũng là cách vượt qua nó nhanh nhất. Một thoáng giây, tôi nhận ra tâm sự của mình đã bị phơi trần, giữa một đêm Đà Lạt mộng ảo và mệnh mông sương giá. Tôi ghì chặt cốc trà trong tay, cái nóng tê rát. Chớp mắt. Nước mắt rơi, loãng tênh.

Thường người ta ít lên đây một mình, trừ khi có tâm sự. Họ sợ! Đối diện với sự hoang vu ở chốn này đã là một cố gắng tốt cùng, phải không em? Bà mỉm cười nhìn tôi. Ấm áp. Tôi khúc khích ho, và vì thế nước mắt càng có dịp tuôn ra. Đường như cảm nhận mọi thứ đối với tôi hiện giờ là quá khó khăn, bà im lặng một lúc lâu sau đó.

Thưa bà, sao bà có thể đối diện với sự cô độc này? Tôi bật hỏi. Bà lại mỉm cười, nụ cười của ngọn đồi hoang vu. Tôi sinh ra trên ngọn đồi này, từ thuở Đà Lạt còn hoang sơ, và gắn bó với nó cho đến bây giờ. Cũng có lúc tôi quan sát mình và ngạc nhiên. Ô, tại sao cô ta vẫn có thể sống. Rồi tôi phát hiện ra. Hàng ngày tôi đan len, chăm sóc các con, dọn dẹp quán. Buồn, tôi đàn, hát. Ngày tháng như vậy không êm đềm sao em? Bình yên là gì? Là khi ta được làm điều ta muốn, sống những ngày tháng mà ta thích. Chỉ vậy thôi.

Vậy tình yêu? Tôi thẳng thốt. Bà bật cười ráo hoảnh. Tình yêu là nghiệt ngã em ạ! “Anh trở về đang dở đời em”... chúng ta bình yên và suy nghĩ tốt hơn khi một mình. Tôi thần thờ. Không đâu thưa bà, em nghĩ từ khi “anh” đi, thì mọi thứ đã là sự dang dở rồi... Bà nhìn tôi như nhìn một cô bé ngốc tội nghiệp. Rồi ho khan.

Tôi nghĩ về Phương. Hôm Phương đưa thiệp cưới cho tôi, anh nhìn tôi lạnh lẽo. Em lạnh lùng lên, như khi em rời tôi ấy! Nào, lạnh lùng lên chứ! Em ngày ấy đâu rồi? Tôi cầm tấm thiệp trên tay Phương mỉm cười. Anh không thấy em đang và luôn như thế sao? Hay anh đang cố làm em cảm thấy hối tiếc? Phương đổ gục vào vai tôi bật khóc. Suốt bảy năm quen nhau, lần thứ hai tôi thấy anh khóc. Lần trước đã qua lâu rồi, và lần đó tôi không khóc. Hôm nay cũng vậy. Tôi gỡ tay Phương ra, ráo hoảnh. Anh đừng như thế này, không ổn chút nào. Phương xiết chặt tôi hơn nữa, nghẹn ngào. Xin em, đừng cố gắng làm bản thân mình đau khổ nữa. Lần cuối rồi... Xin em!

Em biết đàn chứ? Bà hỏi tôi. Thưa bà không. Tôi trả lời, nhớ lại ngày xưa cũng có thời chiều chiều vác đàn đến nhà ông thầy giáo già trong hẻm. Học mãi sáu tháng cũng chẳng biết chơi

một bản nào gọi là cho ra hồn. Ngày đó cứ đến nhà thầy, hai thầy trò chụm đầu lại tán dóc, chẳng tập tành được là bao. Ông thầy già nói, con đừng học đàn nữa. Con không có niềm say mê đâu, nhìn đôi mắt con khi tập đàn, ta biết! Mọi say mê của con đều trong khuôn khổ. Tỉnh táo, đó là điều tốt, nhưng đôi khi cũng đáng sợ. Lời nói của thầy ứng nghiệm. Tôi chia tay Phương vì không muốn bị ràng buộc vào ước mơ về gia đình nhỏ nhoi hạnh phúc của anh. Còn nhiều điều phải làm lắm Phương ạ! Chỉ vậy thôi, rồi tôi dứt bỏ tình yêu từ thời đại học trong sự tỉnh táo đến lạnh lùng.

Giọng bà lại vang lên, trầm đều. Các con tôi, từ nhỏ tôi đều bắt chúng tập đàn. Ban đầu chúng tỏ ra không thích lắm. Nhưng rồi tôi bảo với chúng rằng con hãy cố gắng, rồi một ngày con sẽ thấy, khi tất cả mọi người rời đi, chỉ có cây đàn và những bài hát là sẵn sàng chia sẻ với con mọi chuyện. Và sau này, chúng cảm ơn tôi! Bà mỉm cười ở câu nói cuối.

Thưa bà, các con bà... Tôi ngập ngừng. Bà như hiểu hết điều tôi muốn hỏi. Phải, cũng như tôi, chúng thích cuộc sống bình yên tách biệt này. Đứa con gái nhỏ mười bốn tuổi chỉ rời nhà khi phải đi học. Còn lại, nó thích trò chuyện với những búp len, cây đàn và khu vườn hơn.

Anh bạn áo trắng vừa nãy... Nó là con trai lớn của tôi! Bà vẫn đón đầu ý nghĩ của tôi, nhưng lần này, đôi mắt nhìn có phần xa xăm, Mười tám tuổi, nó háo hức rời ngọn đồi này về thành phố học. Cuộc sống bên ngoài đối với nó luôn đầy mới lạ. Hết đại học, nó trở về đây với một vết thương trong lòng và bảo sẽ ở lại đây vĩnh viễn. Giờ nó đã biết yêu thói quen của tôi xưa nay. Ngày ngày viết phần mềm, coding, ban tối chơi đàn và phụ tôi ở quán, những ngày mưa vắng người thì tranh thủ xuống phố đi loanh quanh. Mọi thứ diễn ra tuần tự như thế, và tôi thấy con tôi hạnh phúc. Em thấy đấy! Cuộc sống này! Nó quá bắt mắt với những kẻ khao khát sự bình yên tuyệt đối.

Tôi thở phào. Một người con trai hai mươi mấy tuổi và cuộc sống của một thiền sư! Hẳn anh ta phải gặp một chuyện gì đau lòng ghê gớm lắm. Nhưng tôi cố giữ cho mình không hỏi thêm.

Sự cởi mở của bà chủ quán lạ lùng này hẳn phải có giới hạn. Tôi dường như tạm quên câu chuyện của mình. Cuộc sống bí ẩn của người con trai áo trắng mê hoặc tôi. Mình có thể sống như thế chứ? Có thể không? Sau những gì đã qua?

Nhưng đầu tôi bị một cơn nhức buốt, rồi tôi rơi vào cõi hỗn mang của hồn mình. Và tôi nhận ra những ngày yên tĩnh vừa rồi không xoa dịu được vết đau sâu hoắm, trái lại, nó làm tôi kiệt rỗng. Và nhất là hôm nay.... Đối diện, người đàn bà rút một hơi thuốc dài, phả khói và mỉm cười xa xôi.

Tôi muốn vùng đi! Tôi muốn vùng chạy. Chạy khỏi ngọn đồi này, càng nhanh càng tốt! Đó là điều thôi thúc tôi bây giờ. Nhưng đôi mắt người đàn bà đóng đinh tôi trên ghế. Đôi chân không thuộc về tôi nữa rồi.

Thưa bà, khuya rồi, có lẽ em xin phép... Ngày mai em về thành phố sớm... Tôi nghe rằng mình va vào nhau lập cập. Bà gật đầu thấu hiểu. Em đi bộ? Vâng, ừ, nhưng em nán lại chút đã! Bà với lấy cây đàn. Dạo đoạn nhạc quen thuộc. Giọng hát lại cất lên tràn ngập không gian trong ngôi quán lục giác phủ kính im lìm và vài ba ngọn nến leo lét. Những ngọn thông vẫn run rẩy trong bóng tối hoang mang. “... *Làm sao về được mùa đông, mùa thu cây cầu đã gãy. Thôi đành ru lòng mình vậy, vờ như mùa đông đã về...*”. Đồng hồ tôi chỉ đúng mười hai giờ đêm.

Bà tiễn tôi ra đến cửa. Tôi bắt tay bà, thật chặt, một bàn tay xương xương gầy ốm. Bà mỉm cười, đôi khi dang dở cũng là một điều hay em ạ! Thưa bà, em sẽ trở lại đây, khi có dịp! Tôi nói, nhưng lòng không nghĩ vậy. Bà ta gật đầu. Tôi vẫn ở đây!

Con đường mòn đi xuống ngọn đồi. Gió thốc từng cơn lạnh buốt và bóng đêm vẽ nên những hình thù quái ảo. Tôi sợ. Tôi nhớ lại lời bà lơ mơ ban nãy. *Khách của tôi đâu chỉ có người dương. Người âm họ cũng yêu nhạc, yêu đàn. Em thấy không, họ đang đi lại, thì thầm, lắng nghe...* Nhưng tuyệt nhiên, không hề có ý định bấm điện thoại cầu cứu một ai, dù chỉ là gọi taxi. Nỗi sợ hãi này, tôi phải vượt qua. Chính tôi!

Cho đến khi tôi biết sau lưng mình phấp phơ một bóng áo trắng.

Anh con trai bà chủ quán.

Dáng đi u uất và trầm buồn, men theo con đường xuống đồi. Sau lưng tôi!

Im lặng.

Tôi tựa mình vào một gốc thông xù xì, thở dốc. Bỗng nhiên tôi thấy nước mắt mình tung tóe không thể kìm hãm được. Anh ta tiến đến, giọng hơi lúng túng. *Đừng sợ. Tôi chỉ đưa cô qua hết đoạn tối này. Đà Lạt hiền, nhưng đó là ngày xưa...*

Tôi vẫn không thể ngừng khóc. Như thể bao nhiêu nước mắt cho mọi cuộc tình đều tuôn ra cả trong ngày hôm đó. Nhưng tôi lê chân đi được. Thát thểu, chúng tôi đi trên con đường vắng vẻ, hiu quạnh. Tôi đi trước, anh ta cách tôi ba bước. Thút thít và im lặng.

Tôi bình tĩnh lại được khi ra con phố ngập ánh đèn. Nỗi buồn ứ nghẹn trong lòng mãi rồi cũng phải vơi đi. Đoạn đường tối, tôi đã vượt qua nó rồi.

Anh ta dợm đứng lại. *Anh định bỏ tôi ở đây sao?* Tôi mạnh dạn. Đường sáng nhưng vắng lắm.

Thoáng trong đôi mắt anh ta một tia cười, còn khuôn mặt vẫn đóng băng một sự bí ẩn. Anh ta bước tiếp, vẫn cách tôi ba bước.

Mẹ tôi đã nói gì với cô? Anh ta đột ngột hỏi. Hiếm khi tôi thấy bà trò chuyện với khách lâu như vậy. Chẳng có gì, tôi nhún vai. Dù sao thì, đừng quá bị ám ảnh bởi những lý thuyết màu xám của bà. Chúng ta còn trẻ, trải nghiệm là cách để trưởng thành. Người con trai đó nói.

Tôi nheo mắt nhìn anh ta. Anh ta lúng túng. Không phải tôi tò mò đâu, chỉ là vì... ừ, những cô gái trẻ, họ thường bị cuộc sống của mẹ tôi ám ảnh!

Tôi mỉm cười. Không sao! Tôi biết mình nên làm gì. Chỉ có điều, tôi tò mò một chút, tại sao mắt bà lại vụt tối khi nói về tình yêu? Anh ta thở dài, yên lặng. Rồi cất tiếng. Cha tôi, ông ấy không thích bị giam hãm bởi một ngọn đồi. Nhưng mẹ tôi kiên quyết ở lại, bà yêu cuộc sống đó. Và cuối cùng, ông ấy ra đi, một mình!

Đêm Đà Lạt mênh mông. Anh ta thì thâm. Máy hôm nay lẽ, không ra phố được, tôi nhớ phố! Tại sao lại không ra phố được? Người đông quá, tôi sợ đông người. Quán cà phê cũng có lúc đông khách đấy thôi! Nhưng ít ra trong không gian đó, họ quên đi mưu toan và dối trá. Anh đã trải qua một điều kinh khủng lắm về niềm tin vào con người? Gần như vậy.

Tôi không biết tại sao lại kể với cô tất cả những chuyện này! Anh ta nói câu này khi chúng tôi đi xuống con dốc cao. Bởi vì trong con mắt mẹ anh và anh, tâm tưởng tôi cũng đã bị bóc trần, nên cần có sự trao đổi công bằng! Tôi nói nhỏ. Anh ta cười nhẹ. Có lẽ vậy, hoặc vì một sự tương đồng nào đó. Chúng ta đều phải sống giữa những chọn lựa không dễ dàng. Nhưng rồi ta sẽ tìm cách bằng lòng với điều mình chọn. Phải thế không?

Lại im lặng và đi bên nhau. Đến Hồ Xuân Hương, chúng tôi dừng lại ngồi bên vệ cỏ. Và sau đó, tôi trở về, cố gắng dỗ lòng bình yên! Nhưng những chiều sau và sau nữa là những chiều hoang vu đến tột cùng. Tôi đi như mộng du dọc bờ hồ mưa lất phất. Đà Lạt bình yên hơn trong giấc mơ của tôi mỗi đêm. Anh ta thì thâm như thế.

Ở đó, tôi và anh ta chia tay nhau.

Sáng hôm sau, tôi trở về thành phố, vững vàng và kiêu hãnh. Tôi rũ bỏ kỉ niệm về Phương trên đoạn đường đồi tắm tối, hoang vu đêm ấy, với một bóng người con trai áo trắng âm thầm che chở ở phía sau. Tôi đã sẵn sàng hơn bao giờ hết để lao vào những project, những chuyến đi đầy háo hức mê say, sống một cuộc đời do chính mình hoạch định. Nhưng lòng tôi chùng xuống khi xe trôi qua những rừng thông. Người đàn bà trên đồi. Anh con trai với vết thương về niềm tin không bao giờ lành lại được, kể từ ngày cô gái ấy rời tay anh để bước đi cùng một người Hà Lan đúng tuổi. Và những chiều hoang vu...

Giấc mơ bay đi

Quỳnh dùng cây cọ nhỏ vẽ lên cổ tay trái của tôi một họa tiết hoa văn bí ẩn. Nó làm tôi liên tưởng đến hoa văn trên cây trùy thủ lấy ra từ một ngôi mộ cũ. Cô thì thầm đầy phấn khích:

- Và thế rồi cậu cứ việc ra đường, đi nghênh ngang và chìa hình xăm này ra. Bọn giang hồ vặt sẽ nhìn cậu đầy khiếp sợ. Ha ha ha...

Quỳnh cười từng tiếng một, nghe giòn giã nhưng không chứa một chút gì có thể ngộ nhận là niềm vui. Tôi có cảm giác như bị một mũi kim độc bay vào người và toàn thân tôi tê điếng khi bắt gặp ánh mắt hoang dại, lạnh lùng của Quỳnh.

oOo

Quỳnh học ngành mỹ thuật. Cô sống trong một căn phòng nhỏ trên gác thượng trong xóm trọ có nhiều sinh viên trường ấy. Rất một bọn điên! Tôi lặp lại ý nghĩ đó mỗi lần ghé ngang nhà Quỳnh và chứng kiến đám trò khác người của những anh chàng “nghệ sĩ nửa mùa” cùng khu. Tỉ dụ như một tên tóc dài xõa kín mặt, trên người vẽ vằn vện ngồi phệt ở cổng vào khu nhà như một vị thổ thần, rít thuốc Lào sông sọc và hát vống lên bài rock kinh điển bằng cái giọng nhừa nhựa khét khổi. Hay một thằng cha trọc đầu chuyên mặc một cái áo bằng bao bố, cổ áo và tay được khoét với những nhát kéo tung tẩy, giữa trưa nắng ra khoảng sân chung ngồi kiết già. Tôi nói ý nghĩ đó cho Quỳnh. Quỳnh tỏ vẻ khó chịu với nhận xét của tôi: “Kệ bọn nó, chết ai đâu!”.

Phòng Quỳnh không hẹp lắm, tường treo một tấm hình John Lennon to kín, sàn ngập ngựa giấy vẽ, cọ màu và những tảng xốp vụn. Thường thì Quỳnh tót lên giường làm tiếp công việc dang dở sau khi bật nhạc, mặc kệ tôi tự xoay sở dọn dẹp đồng hồ loạn dưới sàn hồng kiếm một chỗ ngồi. “Trước đây mình ở chung với một cô bạn học điêu khắc - Quỳnh nói hôm đầu tiên dẫn tôi về chơi - Cô ấy có tài, mê John và hát rất hay, thi thoảng có đi hát ở một bar nhạc. Rồi cậu biết không, một buổi chiều tháng mười một vừa rồi, cô ấy nhảy từ tầng bảy của một tòa

nhà xuống đất. Tự do. Như một con chim non rồ dại lần đầu tiên và cuối cùng được chạm vào bao la. Vậy mà trước đó cô ấy còn rủ mình đến chủ nhật hai đứa sẽ đi ra biển chụp ảnh hoặc vẽ vờ gì đó cho qua một tháng mười một quá nhiều ngày trống rỗng”.

Giọng Quỳnh đều đều không biểu lộ quá nhiều xúc cảm. Nhưng cách Quỳnh nói làm tôi hiểu họ đã gắn bó với nhau như thế nào. Bỗng Quỳnh hỏi tôi, cậu nghĩ gì về những người tự tử? Mình nghĩ họ đang truy tầm một thứ cảm giác bình yên đầy hoang tưởng. Tôi thành thật. À ha - Quỳnh nhại lại tôi vẻ bất mãn - đầy hoang tưởng! Rồi suốt buổi hôm ấy cho đến tận lúc tôi về, cô ấy không nói gì thêm nữa. Tôi thấy được cái chết của người bạn cùng phòng đã tác động đến Quỳnh rất nhiều, và lời nhận xét của tôi làm tổn thương cô ấy.

Những lần khác, nếu vui, Quỳnh mở Beatles rồi ngồi vẽ hoặc hì hụi cắt xếp làm mô hình bằng một con dao rọc giấy, thỉnh thoảng hỏi tôi dăm ba chuyện linh tinh ở công ty. Kín kít kín kít kín kít... Con dao sắc ngọt làm tăng xấp rên rỉ quần quai. Tôi ớn lạnh mỗi khi nghe thấy âm thanh đó. Tôi cảm nhận rõ từng chân tóc sau gáy mình thẳng thốt dựng lên. Thật không may nếu tôi sang nhầm lúc Quỳnh buồn. Cô ấy bật một đĩa nhạc kinh Tây Tạng rồi leo lên giường nằm thiếu ngủ. Đôi lúc tôi loáng thoáng nghe Quỳnh lẩm nhẩm gì đó về một người cô ấy rất yêu, nhưng không nhớ rõ lắm. Tiếng nhạc kinh làm tôi cảm thấy buồn ngủ. Đến khi tôi tỉnh táo lại thì Quỳnh đã ngủ từ bao giờ, nước mắt chảy thành dòng ướt gối. Tôi đoán Quỳnh đang có một tình cảm tuyệt vọng. Nhưng không bao giờ tôi dám chạm đến.

Những lần viếng thăm ngồ ngồ cứ diễn ra như thế, chúng tôi ai làm việc nấy. Tôi lấy máy ra làm việc hoặc ngồi đọc dăm ba trang tiểu thuyết Quỳnh chất đống ở góc phòng. Những quyển sách của Camus, Kafka, Murakami... ấy có lẽ do cô bạn cùng phòng để lại bởi chữ ký trên trang đầu tiên mỗi cuốn sách không phải là chữ Quỳnh. Chỉ dăm ba trang mỗi lần thôi. Tôi nghĩ người ta sẽ bớt hoang mang hơn khi không gọi được tên

trạng thái của chính mình. Và như thế, họ yên ấm trong thực tại. Đến khi có ca học hoặc hẹn với ai đó, tôi tự động đứng dậy ra về. Nhạc thì cứ vang suốt như đo đếm khoảng thời gian đông cứng. Một lần đánh bạo, tôi hỏi Quỳnh “Sao cậu cứ thấy mình qua là bật nhạc lên thế?”. Quỳnh nhìn tôi, trả lời thành thật bằng sự e dè hiếm hoi: “Vì mình không biết nói gì với cậu cả. Thế giới của chúng ta xa lạ với nhau quá!”.

Tôi thấy buồn.

Những năm học chung phổ thông, tất cả những gì tôi nhớ về Quỳnh chỉ là một cô bé học dở toán kinh khủng, lập dị đến nỗi có phần hơi... khùng khùng và ít giao tiếp. Đến năm tư đại học, tình cờ gặp lại, chúng tôi mới bắt đầu nói chuyện với nhau. Quỳnh làm freelance, thường nhận vẽ story board cho công ty quảng cáo mà tôi đang làm account tập sự. Và từ hôm ấy, tựa như có một sự mê hoặc lạ lùng nào đó, tôi trở thành cái bóng của Quỳnh, mặc kệ sự hồ hững rất đáng tổn thương của cô bạn cũ.

Tôi có yêu cô gái lập dị này hay không? Tôi không rõ. Nhưng không được nhìn thấy Quỳnh thường xuyên, tôi cảm thấy bất an vô cùng. Những lúc ngồi nhìn Quỳnh làm việc, hoặc khóc rồi ngủ vùi, tôi hạnh phúc. Rõ ràng, sự sáng tạo mê say đó, cảm xúc thực thà đó là những gì tuổi hai mươi của tôi thiếu vắng. Đến tận lúc gặp Quỳnh, tôi mới sực nhận ra tuổi trẻ của mình đang đi theo một thứ quy trình khốn nạn không hề có bóng dáng của đam mê.

Tôi cố nhớ lại ước mơ của mình ngày bé. Đó là điều hình như đứa trẻ nào cũng có. Có lẽ tôi đã từng ước thành một nghệ sĩ dương cầm tài ba như Horowitz hay một đầu bếp cũng nên, nhưng tôi quên rồi. Tôi cũng cố hình dung xem trước giờ mình có để ý đến cô bé nào không. Và tôi nhớ ra có một lần mình thích cô bạn tóc ngắn học cùng khoa. Tôi viết cho cô ấy một bài thơ nhỏ, nhưng mẹ tôi đọc được và bà không thích điều đó. Vậy là tôi quên ngay cô bé kia, không hề phản kháng.

Và có lẽ tôi sẽ không bao giờ ý thức được để nhìn lại năm tháng trẻ nhát của mình, cho đến khi có Quỳnh.

oOo

Tôi say sưa với Quỳnh và những cuộc hẹn hò kỳ dị trong một khoảng thời gian rất lâu, đến khi nhìn lại thì chỉ còn ba tháng cho bài luận văn ra trường mà lâu nay tôi chưa thềm ngó đến. Giảng viên hướng dẫn đã ngán ngẩm tôi đến tận cổ. Tôi như sức tĩnh, lao vào làm việc. Nó cướp hết sức lực và tinh thần của tôi, không chỉ vì cường độ tập trung căng thẳng, mà vì tôi không có thời gian gặp Quỳnh thường xuyên.

Hơn ai hết, tôi biết nếu chỉ mềm lòng đến thăm Quỳnh một lần thôi, công việc của tôi sẽ không bao giờ hoàn thành. Cô ấy như một thứ thuốc gây nghiện, làm người ta cần những lần sau và sau nữa, và tất cả những điều về cô ấy sẽ choán hết tâm trí bạn giữa những lần gặp. Tôi đã xin tạm nghỉ việc ở công ty để tập trung cho kỳ thi cuối cùng. Những đêm thức trắng dịch tài liệu, tôi nhớ Quỳnh tưởng phát điên. Những ngón tay run rẩy lần mò trên bàn phím rồi buông xuôi. Tôi nghĩ miên man về những gã khùng khùng cùng khu trọ với Quỳnh. Và tôi tự hỏi bọn hản sẽ làm gì khi nhớ một người?! Có lẽ không bắt lực tôi tệ như tôi.

Bài luận văn còn chương cuối. Huy, gã account làm cùng công ty gọi cho tôi. Tôi cảm thấy khó chịu, không muốn nhắc máy nhưng rồi cũng cầm điện thoại lên. “Tôi không muốn làm phiền cậu trong thời gian này, nhưng có một việc quan trọng. Cô Quỳnh bạn cậu ấy mà, dạo này hai người có liên lạc với nhau không? Cô ấy nhận làm một job, quá hạn đã hai ngày rồi mà vẫn chưa gửi. Gọi điện thì máy không liên lạc được”.

oOo

Tôi đến, thấy Quỳnh nằm bất động trên giường giữa những ly tách bẩn bám cặn cà phê và trà đặc, dăm ba ly mì ăn liền mốc meo lên. Cô ấy sống bữa bộn lâu nay, nhưng chưa bao giờ bữa bộn đến mức ấy.

- Quỳnh bệnh à?
- Ông Huy nhờ cậu “truy lùng” mình đúng không? - Quỳnh nhướng mắt mệt mỏi, đôi mắt thâm quầng như một con cú mèo, trông thật bệ rạc và đáng thương.

- Chưa bàn đến thái độ vô trách nhiệm đó. Quỳnh ôm thế nào, uống thuốc chưa? - Nói xong, tôi thấy mình hơi gay gắt. Chưa bao giờ tôi nói nặng với Quỳnh.

- Đạo này cậu biến đi đâu? - Quỳnh làm như không nghe tôi nói, hỏi lơ mơ.

Tôi thấy cổ họng mình khô khốc.

- Mình bận làm luận văn.

- À, mình có nghe. Mình quên mất. Cũng không sao, chỉ vì mình đã quen nhìn thấy cậu rồi.

Quỳnh nhếch miệng cười châm chọc tôi, nói tiếp.

- Chứ thật ra, cậu biết không, thật trên đời mình chưa thấy ai tệ nhạt hơn cậu.

Tôi nghe hụt hẫng vô chừng. Quỳnh giật mình sau câu nói từ đáy lòng mình. Cô ấy nhẹ nhàng xin lỗi tôi. Và cô ấy vẽ lên tay tôi hình xăm đó, cái làm tôi liên tưởng đến hoa văn trên cây trủy thủ lấy ra từ một ngôi mộ cũ. Rồi cô ấy cười lạnh lùng, đôi mắt vô hồn hướng về phía tôi như bắn ra một mũi kim độc.

Chợt đầu óc tôi mù đi, nghe dâng lên trong lòng một nỗi thất vọng cùng tận. Bỗng nhiên tôi không muốn thấy Quỳnh lúc này. Không muốn chút nào. Cái cô gái bệ rạc và lạnh lùng trước mặt không phải là Quỳnh trước đây của tôi. Dù có bừa bộn, lập dị đến trăm ngàn lần, cô gái ấy vẫn mang lại cho tôi cảm giác đầy mê say khi nhìn vào cuộc sống.

Tôi nhìn lại hình vẽ trên cổ tay mình thêm lần nữa rồi khó khăn nói với Quỳnh:

- Quỳnh không sao là ổn rồi, mình về đây.

Quỳnh không nhìn tôi, gật đầu. Cô ấy chợt gọi khi tôi ra đến cửa:

- Minh này!

- Gì thế?! - tôi giật mình quay lại.

- Đừng có mà yêu mình đấy! Nhưng cũng đừng bỏ mặc mình một mình, được không?!

Tôi gượng cười, quay đi không trả lời. Tôi muốn nói với Quỳnh, rằng trong hai điều đó, tôi chỉ làm được một mà thôi.

oOo

Tôi trở về, làm nốt công việc còn lại, không mấy may nghĩ về Quỳnh nữa. Ngày phai mờ rất nhanh theo hình xăm Quỳnh vẽ lên tay tôi, dù tôi cố giữ. Rốt cục cũng đến ngày tôi bảo vệ luận văn. May sao, nó diễn ra không quá tồi. Ngày hôm ấy tôi thậm chí mong Quỳnh đến, dù chỉ thoáng qua thôi. Nhưng tôi không thấy cô ấy đâu. Cuối buổi, tôi mới biết tin nhắn của mình vẫn còn nằm trong hộp thư lưu, chưa gửi được. Tôi thấy mình bải hoải. Dường như từ lần gặp cuối, nỗi nhớ đã dồn nén lại cho đến ngày hôm nay. Nó bùng ra như một con sóng lớn, bọt mù tung lên trời cao.

oOo

Thằng cha tóc dài xoa xươì vẫn ngồi rít thuốc lào sòng sọc trước cổng khu nhà ấy như một vị thổ thần, nhưng hôm nay hắn hát một bài nghe sến sến buồn buồn. Gã đầu trọc đang trồng cây chuối thông báo với tôi rằng Quỳnh đã dọn đi rồi.

- Lâu chưa? - tôi thần thờ.

- Gần cả tháng.

- Đi đâu?

- Ai biết! Mà đ.m, hỏi cho đàn ông nghe mà? - gã đầu trọc nhìn tôi lộn ngược, hất mặt.

Tôi nắm tay thật chặt, nhìn hắn, sẵn sàng liều mạng lao vào đánh nhau để nguôi đi một nỗi buồn đến quá bất ngờ. Tôi nghĩ lúc ấy mình trông buồn cười lắm. Hắn thôi trồng cây chuối, nhìn tôi lạ lùng. Rồi hắn tiến đến đặt bàn tay cái bần lên vai tôi.

- Thôi đừng buồn. Gái ấy mà! Ai biết được trong đầu tụi nó nghĩ gì khi chọn cửa khó mà đi.

Tôi nghe choáng váng.

- Anh nói sao?!

- Nó cặp với ông giảng viên bên Điêu khắc, tháng rồi bị vợ ông phục đánh ghen um sùm cả xóm này. - Tên trọc đầu bồng nhiên nhỏ giọng, nghe cay đắng gì đâu.

Đêm đầu tiên khi vừa rời khỏi trường đại học của tôi là một đêm tràn rượu. Thằng đầu trọc xỉn lên bèn trồng cây chuối, ê a đọc một bài kinh tiếng Phạn rồi bỗng nhiên bật khóc tu tu. Gã thổ thần tóc dài xõa xượi khề khà với tôi: Chú mày không biết à, thằng này cũng mê con Quỳnh như điều đó.

Tôi muốn ra khỏi cái chỗ điên rồ đó. Tôi gượng dậy bước vài bước nhưng rồi mau chóng đổ vật xuống khoảng sân xi măng. Trong cơn choáng váng, tôi cảm thấy những hoa văn bí ẩn Quỳnh vẽ trên cổ tay mình ngày nào giờ tựa quây rồi mọc vào bóng đêm như một dây leo màu bạc lấp lánh. Bỗng nhiên tôi run bần bật. Rồi tôi thấy mình chìm vào bóng tối, bơ vơ như cây trủ thụ trong ngôi mộ ngàn năm, hơi thở buốt lạnh hơi đá...

Những điều tìm lại

Tôi có một nỗi buồn.

Năm tôi chín hay mười tuổi gì đó tuổi, Su, cô bạn hàng xóm thân thiết đã cùng gia đình đi đến một đất nước xa xôi nào đó ở châu Phi, nơi WHO cử bố của Su đến làm việc. Từ đó, tôi không chơi thân với bất cứ đứa con nít nào nữa, dù là con trai. Mọi thứ với tôi trở thành vô nghĩa. Và mỗi khi nhìn những xâu chuỗi hạt cườm, những con cào cào lá đã úa màu trong hộp đồ chơi, tôi thấy lại khuôn mặt thiên thần của Su. Rồi tôi thấy mắt tôi cay sè, và để ngăn mình khóc, tôi lao vào học. Đến khoảng một năm sau đó, tôi không bao giờ chực khóc nữa. Sự ra đi của Su là một vết đau đã lờn, nhưng mãi còn đó.

Kể cũng kì cục khi một thằng con trai hoàn toàn thay đổi chỉ vì một cô bạn ra đi. Nhưng thực sự, không có Su, tôi biết mình là người cô độc nhất trên đời. Kang - Anh tôi đã gào toáng lên và thui cho tôi một cú đau điếng, cái lần Kang thấy tôi ngồi cho con búp bê tóc vàng... bú tí trong trò chơi gia đình mà Su làm “bố”, còn thằng tôi làm “mẹ”. Mà là cái thằng dặt dẹo! Kang phun nước bọt, dúi vào tay tôi cái ná, khẩu súng. Sao mà không chơi cái này?! Tôi thấy ghê sợ cái thứ đã làm con chim sẻ sau nhà rũ cánh ngã nhào, nên tôi không cầm được. Tôi quăng phịch chúng xuống đất, để rồi sau đó ăn thêm vài cú chỏ của Kang vào lưng. Su mím môi, chạy tới nhặt chạng ná lên, lấp một viên đá, nhắm thẳng vào người anh tôi. Nhưng Su bắn trượt, viên đá không trúng vào người, mà chệch lên bay sượt qua trán Kang. Kang giật nảy mình, máu túa ra chóng mặt. Tôi tưởng bão giông sắp đổ xuống, nhưng Kang chỉ nhìn Su chăm chăm, rồi ôm cái trán đầy máu chạy đi. Hai đứa tôi nhìn nhau, òa khóc. Su vẫn còn lẩy bẩy run. Con búp bê vấy bẩn từ bao giờ.

Một năm sau khi Su đi, gia đình tôi dọn đi nơi khác. Tôi có mang theo những hạt đậu rắc dọc lối sang nhà mới, phòng khi Su trở về và đến tìm tôi. Nhưng từ ấy đến giờ, không có cô bé bím tóc hồng nào đến.

Lớp tôi có một học sinh mới. Trường chuyên, việc thu nhận học sinh mới là điều hy hữu. Nghe nói cô bạn này mới từ nước ngoài chuyển về, thành tích học tập cao ngất ngưỡng. Tôi không chú tâm lắm. Thì chỉ là một đứa con gái.

An Chi là tên cô bạn ấy. Tôi không nhớ tên thật của Su là gì, nhưng không khó khăn để nhận ra đó là Su của tôi ngày bé. Mi cong, mũi thẳng, môi hơi mím và cái trán vồ bướng bỉnh. Khi An Chi bước vào lớp lần đầu tiên, tôi run lấy bầy. Hoài ngồi cạnh nhìn tôi lo lắng: Cậu sốt à? Không! Tôi cục cằn, tay níu chặt mép bàn, nhìn An Chi chăm chăm. Rồi tôi quyết định im lặng. Tôi nấp sau lưng thằng bạn to bè, để cô bạn ấy đừng trông thấy tôi. Rồi mới nghĩ mình đang làm chuyện vô ích, chắc gì Su đã nhớ tôi, như tôi vẫn nhớ?!

Nơi đó như thế nào? Nơi nào cơ? Những nơi mà cậu đã đi qua ấy? Thú vị, nhưng không dễ chịu. Đó là đoạn đối thoại của An Chi với vài đứa trong lớp mà tôi đồng tai nghe được. Tôi lảng tránh những cuộc tụ tập trong tâm thế tò mò đến lạ lùng. An Chi kiên nhẫn trả lời mọi câu hỏi. Cậu sống ở đâu? Tổ chức cấp cho gia đình tớ một căn hộ, và xe. Mỗi cuối tuần cả gia đình ra biển bắt sò. Người dân ở đó thế nào? Thân thiện, nhưng an ninh không tốt lắm, thường xuyên xảy ra biểu tình, thỉnh thoảng lại có chính biến. Kinh quá nhỉ? Thế còn đồ ăn? Đồ biển và trái cây nhiệt đới thoải mái luôn. Khu tớ ở có nhiều tình nguyện viên ở các nước Đông Nam Á sang làm việc nên có hẳn một Asian Supermarket bán gạo Thái, nước mắm... Tôi nghe, ngạc nhiên và hụt hẫng vô bờ. Su yêu quý của tôi ngày nào đã trải qua những điều lạ lùng đến vậy. Và bây giờ, Su đang chia sẻ với những người trong ấy chẳng có tôi. Tôi lặng lẽ thu sách vở, đứng lên ra ngoài ban công.

Những tuần sau đó, tôi sống trong lớp lẩn lút như một cái bóng. An Chi thể hiện khả năng của mình làm cả lớp đứa nào cũng mắt tròn mắt dẹt. Một vài lần Chi đến gần định bắt chuyện, nhưng tôi mỉm cười và lẩn đi.

Tôi cũng chẳng hiểu sao mình lại như thế. Kỷ niệm, những điều tôi ngỡ đã mất nay trở về, hồn nhiên, xinh tươi hơn bao

giờ. Nhưng tựa như một thằng con trai viễn vông thừa thãi sự lãng mạn và sống khép kín, tôi quyết định nâng niu kỉ niệm cho riêng mình.

Kang - anh trai nhận ra tôi hay ngồi ngơ ngẩn. Vì sao, Min? Anh nhìn thẳng vào mắt tôi và hỏi. Tôi quay lưng, không nói gì. Kang với lấy cuốn sách, nháy phóc lên bàn tôi ngồi, nâng cặp kính. Lúc nào cũng im im như vậy không tốt đâu. Nên chia sẻ, như hai thằng con trai đích thực ấy! Chẳng có gì, tôi nhún vai. Từ cái ngày xưa xưa ôm cái trán đầy máu do cú bắn của Su về nhà, anh tôi không bao giờ đánh tôi nữa. Kang đã khéo léo bịa ra với ba mẹ rằng anh bị ngã, đập đầu vào đâu đó. Mãi tới bây giờ trán Kang vẫn còn một vết sẹo mờ. Mọi thứ giữa tôi và Kang bỗng nhiên trở nên dễ thông cảm, theo kiểu hai thằng con trai. Dù không chia sẻ được nhiều vì tôi là thằng nhóc kiếm lời, nhưng tôi yêu quý và phục Kang. Đẹp trai, học giỏi và khéo ăn nói, anh tôi là một hot boy trong trường đại học. Vậy mà ỏn thật chứ? Kang nhúu mày hỏi tôi lần nữa. Thật ra... không! Bỗng nhiên tôi thì thào. Và tôi kể.

Vậy là cái con bé chăn lửa ấy đã trở về! Kang tóm tắt mọi chuyện bằng vẻ điềm tĩnh thường thấy, nhưng đôi mắt ánh lên sự thích thú lạ lùng. Vậy là con bé lạ lùng ấy đã trở về! Kang lặp lại.

Mày còn thích nó chứ? Kang hỏi tôi. Đừng có hỏi ngơ ngẩn như vậy! Tôi nổi xung. Kang nhún vai, ôi, với cái kiểu của mày thì tao hiểu rồi. Sao mày không đến trước mặt nó và bảo rằng chính tớ là cái thằng Min trong “tuổi thơ dữ dội” của Su đây! Thế thì thật là ngu ngốc! Tôi nói. Ngu ngốc quá! Đáng lẽ Su phải nhận ra em. Xin mày đi nhóc! Kang vò đầu. Không phải ai cũng giống như mày, hiểu không? Người ta trân trọng những kỉ niệm đã qua, nhưng cuộc sống còn nhiều thứ phải lo lắng. Khi nào nhận ra mày, mà Su hờ hững thì hãy trách. Tôi ngơ ngẩn. Thật vậy à? Ừ, Kang cười khích lệ. Thật vậy sao? Ừ!

Rốt cục tôi cũng không làm được. Hằng ngày tôi nhìn trộm An Chi, nhưng đến khi bắt gặp ánh mắt cô bạn, tôi lặng lẽ cúi đầu vào trang vở. An Chi hay nhìn tôi nghi hoặc, tôi biết.

Cho đến một ngày.

Chiều đó tôi vừa đi học thêm về. Kang dắt xe ra, nhìn tôi, ra lệnh. Mày thay quần áo cho thơm tất, rồi đi với tao. Đi đâu? Tôi tần ngần. Kang chững lại, nhìn tôi có vẻ thất vọng. Rồi Kang nói nhẹ nhàng. Min à, tin tao chứ? Từ nay thử cư xử như một cơn gió đi, đừng chần chừ, đừng hỏi han gì cả. Vì có thể trong phút mày đang chần chừ, thì một điều tốt đẹp nào đó vụt qua...

An Chi ngồi chờ chúng tôi ở quán kem. Tôi tê cứng khi nhận ra Kang đang kéo tay tôi đến bàn của cô bạn cùng lớp. Kang gật đầu thật lịch sự: “Tụi anh xin lỗi, kẹt xe”. An Chi mỉm cười, nhìn xoáy vào tôi. Chân tay tôi thừa thãi bất ngờ. Tôi lúng búng trong miệng:

- Chào... Su!

- Su đợi Min chào như thế từ lâu lắm rồi! - An Chi dịu dàng. Tôi không biết diễn tả cảm giác của mình lúc đó thế nào.

- Vậy ra... Su đã nhận ra Min?

- Ngay từ lần đầu bước vào lớp. - Cô bạn vẫn điềm tĩnh trả lời. Sự điềm tĩnh làm tôi thấy mình thật tội nghiệp.

- Lâu quá rồi... - Tôi khó khăn.

- Với những điều mình vẫn nuôi giữ trong lòng thì không bao giờ là quá lâu để tìm lại! - Su bảo tôi.

Kang ngồi yên nghe hai đứa nói chuyện với nhau, đôi khi mỉm cười dịu dàng. Lâu lâu, Kang bất giác xoa tay lên vết sẹo trên trán như muốn cùng chúng tôi gọi lại kỷ niệm ngày cũ.

Sau hôm đó, bỗng nhiên tôi linh hoạt hơn hẳn. Tình bạn thơ ấu tìm lại được khiến tôi trở nên dạn dĩ. Tôi cười nhiều, nói nhiều, thỉnh thoảng tham dự vào đám ba trò nghịch ngợm. Và mặc bạn bè ngạc nhiên chọc ghẹo, giờ ra chơi tôi hay ngồi cùng An Chi ở ghế đá dưới tán cây muồng vàng rắc hoa khắp lối. Chúng tôi kể với nhau bao nhiêu chuyện đã qua, những câu chuyện ngây ngô mà dễ thương đến lạ. Tôi mừng rỡ nhận ra chưa bao giờ Su quên tôi, cũng như tôi...

- Vậy là hôm đó Kang đã đến tìm Su? - Tôi hỏi An Chi.

- Ừ, - cô bạn mỉm cười, - Kang đợi Su trước cổng trường. Anh ấy nói đến thay cho cậu em nhút nhát.

- Lúc chưa giới thiệu, cậu nhận ra anh ấy chứ?

- Ngay khi Su vừa gặp.

- Vì sao?

- Vết sẹo trên trán, Min à. Và cả một chút linh cảm nữa...

Tôi lặng người khi nghe Su nhắc về Kang trù mến lạ kì.

- Anh ấy đứng trước mặt Su, nhìn Su hết như lúc Su vừa bắn đá vào trán anh ấy... Cảm giác đó, không bao giờ quên được.

Tôi nuốt nước bọt, nói một cách khó khăn:

- Su... thích anh Kang à?

- Ừ, Su thích anh Kang.

An Chi trả lời đầy đủ.

Bỗng vỡ tan trong tôi một thành phố ước mơ vừa đặt những viên đá nền đầu tiên...

Tôi không nhớ chiều hôm đó mình đã đạp xe ngoài phố bao lâu. Tôi ngang qua hồ bơi tôi và Kang thường đến vào cuối tuần, ngang qua quán cà phê đầu tiên Kang dẫn tôi vào, tiệm game online Kang hay đến chơi... Kang tràn ngập trong cuộc sống của tôi - thằng em trai yếu đuối. Vậy mà đến tận lúc ấy tôi mới nhận ra. Lòng tôi chơi với một cảm giác vừa yêu thương vừa ghen tức. Lần đầu tiên trong đời, tôi ước mình là Kang. Ánh mắt đó, dáng đứng tự tin đó, lời nói dịu dàng đó... Tôi căng mắt ra, giữ cho đừng rơi những giọt nước mắt. Nước mắt một thằng con trai lần đầu tiên biết nhìn lại bản thân mình, và nó thấy rằng mình không là gì cả.

Một sáng chủ nhật, tôi ngồi trên bậu cửa sổ chờ Kang thức dậy.

- Anh thích Su không? - Tôi gắng không nhìn Kang. Nhưng ngay cả tàng cây lá xanh non bên kia đường cũng khiến thằng con trai mười sáu tuổi muốn khóc.

Kang dụi mắt chưa khỏi cơn ngái ngủ. Nhưng rồi như sự biết ra điều gì, Kang im lặng ngồi trên giường. Mãi lúc sau, Kang mới trả lời.

- Anh xin lỗi. - hiếm hoi, Kang xưng anh với tôi.

- Vì sao anh phải xin lỗi? - Tôi bướng bỉnh.

- Anh nghĩ là anh thích cô bé đó.
- Vậy à... Đồ cà chớn! - Tôi đưa chân đạp luôn cái mô hình máy bay trên bàn học Kang. Nó rơi xuống, gãy tan tành. Từng chi tiết của chiếc máy bay này, Kang đã phải lần mò ráp bằng một chiếc kính lúp. Rồi sưu tầm đề can, pha trộn màu sơn...

Kang nhìn “đứa con” - giờ là mớ hỗn độn trên sàn một cách đầy cam chịu. Rồi anh ngược lên nhìn tôi, nói chậm:

- Mà đang giận dữ. Mà có quyền xông vào đánh anh. Thật ra không hiếm những cặp anh em đánh nhau vì một con bé...
- Đồ điên! - Tôi hừ mũi.
- Nhưng anh không nghĩ đó là anh và mà... - Kang bình thản.
- Từ nhỏ, anh chưa bao giờ giành giật với em điều gì. - Tôi nói khó nhọc.

Kang nhìn tôi khổ sở.

- Bây giờ cũng vậy. Chỉ là em đang muốn một điều hiển nhiên thuộc về anh... - Tôi thờ thẩn nói nốt những gì mình nghĩ. - Em thật tệ...

Hai anh em ngồi yên trong căn phòng đó. Tôi cảm thấy giữa Kang và tôi có những cảm giác không thể nào nói cho nhau hiểu được. Nhưng chắc chắn, mỗi đứa đều không muốn làm đứa kia buồn, không bao giờ.

Tôi nhìn ra tàng cây ngập nắng, thấy lòng mình đứng đưng. Tôi muốn nói với Kang một điều gì đó, đại loại như hãy cho tôi một chút thời gian. Rồi ngày mai, ngày mốt thôi, ba chúng tôi sẽ lại vui vẻ như chưa bao giờ tôi biết mình có một ước mơ ngây ngô ấp iu trong lòng từ thuở bé: một đám cưới có tôi và Su ngồi trên xe hoa kéo bằng những con tuần lộc...

Tổ chim cúc cu

Những buổi chiều tháng mười một ấy, thành phố dường như là ảm đạm. Những tia nắng cuối ngày hờ hững đọng lại trên vỉa hè, vẻ nhợt nhạt nhưng đầy kiêu ngạo. Tôi năng đến quán cà phê của Darren hơn, ngồi như mọc rễ ở bộ sô pha nơi góc gần kệ sách, chỗ Darren làm việc, cố tập trung đọc lại bản tiếng Anh quyển *Những cây cầu ở quận Madison*.

Một chiều Darren gấp màn hình máy tính lại sớm hơn thường lệ, đầy vẻ mệt mỏi. Anh lấy hai tay xoa xoa mắt cho đỡ mỏi rồi quay sang nhìn tôi vẻ lạ lùng. Vậy rồi Darren xích lại gần ôm vai tôi lắc lắc: “Hey, em có chuyện gì phải không?”. Tôi nhún vai, cười cười, ra vẻ chẳng sao cả. Darren nheo mắt ra chiều không tin. Anh trở cuốn sách tôi đang đọc, nói giọng ngàn ngạt giễu cợt: “Một quyển mỏng như cuốn này mà em đọc suốt cả tuần nay vẫn chưa xong”.

*

* *

Darren lai mang hai dòng máu Anh và Do Thái. Tốt nghiệp đại học ngành xây dựng, Darren đi chu du khắp thế giới, du lịch đến đâu tìm việc ở đấy. Năm hai mươi sáu tuổi, anh đến Việt Nam và quyết định ở lại Sài Gòn. Darren mở quán cà phê xinh xinh trong một con hẻm nhỏ, đặt tên là Cuckoo's Nest. Tôi quen anh trong chuyến đi Đà Lạt một mình.

Mùa đó Đà Lạt vắng teo, mưa gió sục sùi. Cả cái nhà nghỉ trên đồi chỉ có hai người khách là tôi và Darren trọ lại. Thời điểm đó chúng tôi đều đang quá mệt mỏi và lãnh đạm. Chẳng ai có ý định bắt chuyện với ai dù trong suốt một tuần tôi và Darren hay chạm mặt nhau ở quầy tiếp tân và trên hành lang. Thậm chí cũng có lần chúng tôi gặp nhau ở một con đường mòn ngoằn ngoèo vắng ngắt trên đèo Prenn một chiều lạnh căm, mưa bụi bay lất phất. Hai đứa đều thuê xe máy chạy một mình. Chúng tôi nhìn lướt qua nhau, biết quen mặt nhưng tuyệt nhiên không hề có ý vui thích, thậm chí tỏ ra không muốn dính líu.

Chỉ đến chiều cuối cùng ở Đà Lạt, trời mưa lâm thâm, tôi ngồi uống cà phê trong một quán ấm áp nhìn ra hồ. Một người đàn ông ngoại quốc mắt xám, tóc nâu đẩy cửa bước vào. Tôi ngẩng lên và nhận ra anh chàng quen thuộc nọ. Darren không nói không rằng, tiến đến bàn kéo ghế ngồi trước mặt tôi, hỏi bằng tiếng Anh, vẻ ân cần: “Em đến lâu chưa?”. Cứ như mọi người trong quán thấy là tôi đang ngồi đợi anh ta vậy. Tôi nhả mặt ra vẻ không đồng ý. Đạo đó tôi rất hay bực mình.

Thật ra không tâm trạng thì chả ai đi Đà Lạt một mình cả. Darren nhìn thẳng vào mắt tôi, hạ giọng: “Thôi mà, em thấy không, chúng ta quả là có duyên với nhau. Cứ như thể ông trời thấy khó chịu khi anh và em không thềm đếm xỉa tới nhau ấy!”. Đôi mắt xám kia dường như có một thứ ma lực khó tả. Tôi phì cười. Và từ sau lúc đó, tôi cư xử như thể tôi ngồi sẵn trong quán cà phê để đợi anh ta thật.

Lúc tanh mưa đã nhá nhem tối. Bầu trời ngả tím mênh mang và tôi với Darren vừa phát hiện ra là kẻ đối diện với mình khá thú vị. Darren rủ tôi đi dạo quanh hồ. Một vòng hồ thật rộng lớn, vừa đủ để mỗi chân và vừa đủ để hai đứa cảm thấy thích nhau kinh khủng sau những câu chuyện không đầu không cuối. Anh ta vừa có sự khoáng đạt của người phương Tây, vừa có vẻ nồng nhiệt và sâu sắc của người phương Đông. Có lẽ chính vì thế mà tôi cảm thấy chàng trai này vừa bí ẩn vừa gần gũi. Cuối cùng chúng tôi dừng lại trước bưu điện.

Darren nói muốn gửi bưu thiếp. “Mỗi khi đi đâu đó, anh thích gửi bưu thiếp về cho chính mình. Trên mỗi tấm bưu thiếp, phong cảnh ấy, dấu bưu điện ấy, cảm xúc ấy rồi sẽ nhắc nhở về một khoảnh khắc không thể nào quên, khi ta hoàn toàn tự tại trong thế giới này, chỉ biết ngày mai mở mắt ra là một hành trình mới...”. Tôi thích thú với chia sẻ đó của Darren và quyết định cũng sẽ gửi một tấm bưu thiếp cho chính mình. Tôi chọn hình tu viện cổ, viết vài dòng. “Em vẫn còn yêu anh lắm. Em không thể để mọi chuyện kết thúc như thế được”. Vậy mà cuối cùng tôi lại viết lên đó địa chỉ của Hoàng. Tôi nhờ Darren bỏ nó vào cái thùng thư màu vàng trước bưu điện.

Chúng tôi tiếp tục đi ăn tối cùng nhau. Darren hỏi khi nào tôi về, tôi trả lời sẽ đi chuyến xe khuya nay. Sao sớm vậy? - Darren kêu lên - Mình mới quen nhau mà. Cứ như thể cái chuyện quen nhau sẽ làm tôi thu xếp ở lại vậy. Tôi thoáng nghĩ như thế nhưng cũng mỉm cười giải thích sớm mai là ngày đầu tiên tôi đi làm chỗ mới, và việc giờ này còn lang thang ở Đà Lạt là đã quá mạo hiểm rồi. Anh suy nghĩ một lúc, nhìn đồng hồ rồi bảo anh cùng về với em nhé. Tôi tỏ ra ái ngại vì không nghĩ chuyện mình về lại ảnh hưởng đến anh ta như thế. Darren nheo nheo mắt, ừ vì anh lỡ thích cái cảm giác đi chung với em mất rồi. Giờ mà ở lại đây một mình thì chắc anh buồn chết mất.

Thế là đêm đó trên chuyến xe về, tôi dựa vai Darren ngủ ngon lành. Khi về đến Sài Gòn, tôi tất tả leo lên taxi về nhà cho kịp giờ đi làm, chỉ kịp lưu vội vã số điện thoại của Darren. Anh quăng cái ba-lô nặng trĩu vào taxi giùm tôi, sập cửa lại rồi thò đầu qua cửa kính nháy mắt “Rồi mình sẽ gặp lại nhau thôi!”.

Những ngày bận rộn sau đó làm tôi thậm chí không nhớ đến Darren, cho đến khi tôi nhận được một tấm bưu thiếp từ Đà Lạt. Hình hoàng hôn trên hồ Xuân Hương. Tuồng chữ dài dài, nghiêng nghiêng rất có duyên. “Được nói chuyện với em chiều nay là một trong những điều thú vị mà anh từng có. Mà sao trông em buồn thế? Hi vọng khi em đọc được những dòng này thì nỗi buồn trong em đã rơi lại Đà Lạt rồi. D.”. Bưu thiếp viết bằng tiếng Việt. Tôi vội vàng tìm số gọi ngay cho Darren. Anh “Hello” nghe thật... đều.

- Anh lừa em - tôi nói tiếng Việt - Anh biết nói tiếng Việt.
- Anh sống ở Việt Nam ba năm rồi chứ! - giờ thì Darren nói, giọng miền Nam đặc sệt.
- Ôi trời ạ!
- Thấy anh nói ỏn không? - Darren đổi sang nói giọng Bắc - Anh có đến hai cô giáo dạy tiếng Việt đấy, một người giọng Nam, một người giọng Bắc.
- Sao hôm ấy anh làm như không biết tiếng Việt? - tôi tức tối.
- Anh thấy em đang buồn. Nói tiếng Anh sẽ buộc em phải chú tâm hơn và quên chuyện buồn kia đi - Darren nói câu này hơi

- ngập ngừng. Có lẽ anh bận tìm từ.
- Sao anh biết địa chỉ của em? - tôi vẫn còn đây những câu hỏi.
 - Anh xin ở cô tiếp tân. Anh xin ngay từ sau lúc mình tình cờ gặp nhau trên đèo. Hôm đó về anh đã có ý định gửi bưu thiếp cho em rồi.
 - Lúc đấy mình đã nói chuyện với nhau gì đâu? - tôi ngạc nhiên.
 - Anh chẳng biết. Nhưng tự nhiên lúc đấy anh biết ngay là mình sẽ gửi bưu thiếp cho cô này - Darren nói, giọng láu lỉnh.
 - Ôi kiểu này thì...
 - Thì em phải gặp lại anh mau thôi. Anh nhắn địa chỉ cho em nhé!

oOo

Lần đầu tôi đến Cuckoo's Nest là một ngày vắng khách. Darren đang ngồi ở ghế sofa đọc sách. Quán tôi tối, sàn, trần và bốn bức tường đều lát gỗ. Những bóng đèn vàng lấp lánh để khách ngồi ở bàn nào cũng có thể đọc sách dễ dàng. Những chiếc khăn trải bàn caro xinh xắn và những chiếc cốc be bé cắm đầy hoa cúc xanh tỏa mùi hăng hắc. Mọi thứ ở đó đều mang cho tôi cảm giác thân thuộc, gần gũi. Darren bỏ sách xuống chạy ra ôm choàng lấy tôi quay mấy vòng như thể gặp lại một người thân quen đã đi xa từ lâu lắm.

Anh đeo tạp dề đen, râu cạo nhẵn nhụi trông rất trẻ trung thư sinh, khác với anh chàng bụi bặm tôi gặp hồi trên Đà Lạt. Darren rót ra hai ly Cointreau, chúng tôi ngồi trò chuyện đến tận chiều. Không hiểu sao càng nói chuyện tôi càng cảm thấy thân thuộc với chàng trai nước ngoài này. Thân thuộc và tin tưởng tuyệt đối.

- Em với anh chàng gì đó thế nào rồi? - Darren hỏi tôi.

Tôi giật thót. Cả chuyện đó mà anh ta cũng biết. Nhưng tôi nghĩ ra ngay ra hôm ở Đà Lạt, tôi nhờ Darren bỏ bưu thiếp vào thùng thư nên dù có cố tình hay không thì anh ta cũng thấy được nội dung trên đó. Với người nhạy cảm và thông minh như Darren thì chẳng khó khăn gì để đoán biết chuyện gì đang xảy ra với tôi.

- Hoàng nhận được bưu thiếp cùng lúc với em. Anh ấy gọi cho em rồi. Chỉ là một chuyện cãi vã nho nhỏ mà đôi nào cũng vướng vào...
- Tốt rồi, tốt rồi... - Darren nói giọng Bắc, nghe thật đáng yêu.

oOo

Nhưng mọi chuyện không tốt như Darren an ủi. Chỉ một tháng sau đó chuyện tôi và Hoàng rốt cục cũng thực sự kết thúc. Mặc tình hai đứa cố công cứu vãn, mối quan hệ cũng không còn như trước nữa. Hoàng và tôi khác nhau quá nhiều. Mọi chuyện càng căng thẳng hơn từ khi tôi quyết định chuyển sang chỗ làm mới. Cuối cùng chúng tôi phải nhìn nhận một sự thực rằng không nên tiếc công yêu nhau suốt mấy năm đại học mà phải miễn cưỡng gìn giữ tình yêu đã hết nồng nhiệt, thấu hiểu này. Hôm đó tôi đến Cuckoo's Nest gục mặt vào lòng Darren khóc nức. Tôi biết mình sẽ nhớ Hoàng lắm, như nhớ một điều từ lâu đã trở thành hiển nhiên trong đời mình, giờ đột ngột biến mất. Darren tỏ ra lúng túng, ôm tôi vào lòng vỗ về.

- Giá như đêm đó em ở lại Đà Lạt thì mọi chuyện đã không thế này.
- Ý anh là sao?
- Là sau đêm đó em sẽ chuyển sang... yêu anh chẳng hạn - Darren liến láu.
- Đồ vô duyên!

Tôi bật cười, nước mắt nước mũi tèm lem.

Darren vỗ nhẹ nhẹ lên vai tôi, tôi cảm thấy cái mũi khoằm của anh dụi lên tóc mình.

- Đôi khi ta tưởng khi yêu, ta sẽ để cuộc đời của mình cho một ai khác nắm giữ. Nhưng thực tế không phải vậy. Rồi em thấy ta sẽ luôn đủ nhẫn tâm để bỏ người kia lại, nếu con đường của hai người quá khác nhau...

Tôi biết lúc đó, Darren đang tự nói với chính mình.

oOo

Sau hôm đó tôi và Darren càng trở nên thân thiết hơn bao giờ hết. Tôi thích được ngồi dựa vào vai Darren đọc sách, thì

thoảng được anh hôn nhẹ lên tóc. Có lúc tôi ngồi lại tận khuya nghe anh đàn hát mỗi khi cao hứng. Lúc đó trông Darren rất buồn cười, hát xong thì mặt cứ đỏ rần lên xấu hổ, trông thật đáng yêu. Tình huống thật dễ sa ngã, nhưng chỉ thế thôi. Thường như vậy, trong một thời điểm nào đó của cuộc đời, bạn gắn bó với một ai đó, theo một cách nào đó. Còn gắn bó đến khi nào và theo cách nào, bạn làm sao mà biết được.

oOo

Darren có một cô người tình người Việt tên Thư. Họ sống chung nhưng có vẻ không ràng buộc gì nhau lắm. Chị ta xinh, rất “Tây” và có vẻ quá sắc sảo. Thi thoảng tôi chạm mặt Thư ở Cuckoo’s Nest và lúc đó, vô tình tôi và Darren rơi vào một tình huống gượng gạo vô cùng. Tôi lờ tịt Darren đi như thể giữa chúng tôi chỉ là quan hệ giữa một khách quen và một ông chủ quán cà phê. Thậm chí không có vẻ gì là bạn bè, như Darren đã kể với Thư. Đã có lúc tôi và anh ngồi lại để cùng nhau giải thích sự gượng gạo vô lý ấy. “Anh chẳng thích” - Darren nói. Anh nhún vai: “Ý anh là anh không thích điều gì không rõ ràng, nhưng giờ đây, mọi thứ hình như đang là thế”. Tôi ngây người nhìn Darren. Sự vui tươi thường trực trên khuôn mặt anh biến mất. Lần đầu tiên tôi thấy anh tỏ ra buồn bực.

Bỗng nhiên tôi cũng nhận ra mọi điều quanh mình thật không rõ ràng.

Những ngày tiếp sau cứ trôi qua không rõ ràng như vậy.

*

* *

Chiều tháng mười một nắng nhạt đó, tôi vuốt lọn tóc lòa xòa của Darren. “Em buồn!”.

Cách đó vài ngày Darren thông báo anh đã chia tay với Thư. “Bốn năm ở Việt Nam, anh từng nghĩ mình sẽ ở lại đây mãi mãi, với sự thanh thản ở cái tổ chim cúc cu thân thuộc này. Vậy mà gần đây anh lại có cảm giác bồn chồn kinh khủng. Anh nhớ anh của những chuyến đi. Anh sẽ sang Nhật tháng tới. Mọi chuyện về Cuckoo’s Nest, Thư hứa sẽ thu xếp giúp anh”. Darren đã giải thích mọi thứ ngắn gọn như thế. Cuộc sống của anh

luôn không có sự chần chừ. Em biết không, suy nghĩ quá kỹ làm cho người ta xa lạ trong cuộc đời của chính họ. Có lần nào đó Darren nói với tôi như thế.

Darren nhìn tôi, đôi mắt xám sâu đến vô chừng.

- Có phải vì anh sẽ đi không?

Tôi gật đầu. Darren bật cười kéo tôi vào lòng, tiếng cười to mà nghe như rỗng.

- Anh sắp đi và em vừa nhận ra là em yêu anh chứ gì?

Tôi áp đầu vào ngực Darren, lắc đầu.

- Không phải đâu đồ ngốc. Em không yêu anh chút nào! - tôi thầm thì - Kỳ lạ như thế đấy, em và Hoàng rạn nứt chỉ vì suốt bao nhiêu năm yêu nhau, Hoàng cứ như thế, không hề thay đổi. Rồi thì sau đó em lại cấm mình yêu anh. Vì em biết trước sau gì rồi anh cũng sẽ đi thôi. Mà em thì luôn quá khó khăn để quên một ai đó.

- Em không can đảm bằng một góc của Francesca! - Darren bật cười, hất đầu về cuốn sách *Những cây cầu ở quận Madison* vẫn đang nằm trên tay tôi.

Tôi cười nhẹ, bỏ sách lên bàn, ngẩng lên hôn vào cằm Darren.

- Nhưng rốt cục thì Francesca cũng đã ở lại, Darren Kincaid ạ! Có gì khác nhau đâu.

- Khác nhau đấy - Darren nâng mặt tôi lên thật sát mặt anh - Đi theo hay ở lại, họ cũng đã có những tháng ngày không thể nào quên.

- Vậy anh tưởng em sẽ quên được những ngày vừa rồi chắc?! - tôi nói như thế. Lúc ấy tôi không định khóc, nhưng nước mắt cứ tràn ra.

Darren ngẩn ra nhìn tôi. Lần đầu tiên và lần cuối cùng, chúng tôi hôn nhau như những người yêu.

oOo

Mùa đông sau đó rất dài. Tôi mất một chốn đi về. Thư sang lại Cuckoo's Nest và mau chóng biến nó thành một bar rượu mang cái tên khác gợi cảm hơn. Có những chiều quá nhớ Darren, tôi đến đó gọi một ly rượu mùi cam, uống vào tê lâng đến nổi bỗng

nhiên quên đi mình đang buồn vì cái gì. Thư tiến đến bắt chuyện với tôi như với một người quen cũ, vẫn thông minh sắc sảo, vẫn làm tổn thương người khác đầy chủ ý: “Em và Darren còn liên lạc chứ? Không à? Darren đã có người tình mới ở Nhật. Anh ấy là như thế đấy!”.

Tôi mỉm cười. Tôi cảm thấy thanh thản lạ lùng khi biết Darren thương yêu của tôi lại có một ai đó để san sẻ cuộc đời.

“Nhưng không thể quên được, không thể!” - giọng Thư một lần nữa vang lên bên tai tôi. Nhạc trong quán chuyển đến Wayfaring stranger, bài hát mà Darren yêu thích. Như thể Darren chỉ khuất sau quầy bar kia, vừa loay hoay thay đĩa nhạc và sẽ lại đến ngồi đọc sách ở góc sofa quen thuộc.

Nhưng chỗ cũ đã không còn chiếc ghế sofa nào.

Dưới hàng cây mùa đông

“Duy, con cần tập trung hơn!” - Giọng ông thầy giáo già khàn khàn vang lên phá vỡ màn im lặng ảm đạm chỉ độc tiếng chì chạy sột soạt trên giấy trong căn phòng hơi tối. Tiếp đó là tiếng ho khúc khắc. Hân ngẩng lên liếc sang theo phản xạ rồi lại cặm cụi với bài vẽ của mình. Những mảng sáng rọi yếu ớt vào căn phòng, đọng một vệt trên chóp mũi hếch đỏ ửng vì lạnh của Hân, mờ những vết tàn nhang màu nâu nhạt. Những sợi tóc ánh nâu mỏng như tơ thảnh thoảng bị cơn gió hất tung lên. Cô bé co ro trong chiếc áo len màu tím, cái khăn len trắng to dày quấn quanh cổ như một pháo đài kiên cố mà những sợi tua cũng đang bắt chước tóc chơi trò tung mình, trán hơi nhú lại với một vẻ tập trung đáng sợ. Duy lúng búng hồi lâu trong mồm “Vâng ạ!”, kẹp mạnh cây chì trong bàn tay tê buốt vì lạnh. Bài vẽ tượng đầy những nét lỗi.

Ông thầy già lập cập đi từ phía nhà sau, tay cầm một ấm trà còn đang bốc khói. Hơi nóng như tê cứng đi khi chạm vào không khí lạnh buốt, mất hút.

-Một ngày lạnh như hôm nay thì việc duy nhất nên làm là nghỉ sớm và uống một tách trà nóng, bởi cảm xúc và ý chí đã bị đóng băng mất rồi!

Lại ho khúc khắc sau nụ cười ảm. Chỉ chờ có thế, Duy vội vàng cất giá vẽ và thu dọn chì tẩy. Hân cũng làm việc ấy, nhưng chậm rãi hơn và không tỏ vẻ quá sung sướng như Duy. Ba thầy trò ngồi bên chiếc bàn con cuối phòng, sưởi ấm bàn tay qua những cái cốc gốm đang bốc khói. Thầy tháo kính, hớp một ngụm nhỏ, mắt dõi ra con đường vắng thênh thang lộng gió.

-Năm nay lạnh hơn tất cả những mùa đông mà thầy trải qua trên cái thành phố cao nguyên này!

Hai đứa ngẩng lên, cười nhẹ. Những lúc ông họa sĩ già dõi mắt xa xôi như thế này, việc duy nhất nên làm là ngồi im lặng lắng nghe. Duy so vai kéo phեc mớ tuya chiếc áo gió lên cao tận cổ. Hân ngồi mân mê cốc trà, bàn tay gầy guộc nổi gân xanh có những ngón dài và mảnh lấp lánh một chiếc nhẫn trơn bé xiu

bằng bạc. Chiều qua nhẹ nhẹ. Xung quanh là một vài cảm xúc về mùa đông và chuyện thi cử của hai đứa. Ba cốc trà đã nguội ngắt và cạn đến đáy.

-Duy sẽ đưa con về Hân à! Hôm nay con nán lại hơi trễ. Đường lạnh và vắng!

Hân dạ, bé xiu ở trong cổ họng. Duy mở khóa xe đạp, tiếng “cách” khóa bật ra cũng khô khốc và lạnh buốt. Chào thầy, Hân lặng lẽ ngồi lên yên sau. Duy gò lưng một cú nhấn pê đan thật dài, cái phòng tranh cũ kỹ có ông họa sĩ già nua và cô độc thoáng một cái nằm lại sau lưng. Gió cuộn những chiếc lá khô trên vỉa hè xoay vòng từng đợt, và những hàng cây trơ trọi oằn mình trên bầu trời chiều mùa đông màu ghi xám. Yên lặng. Chỉ có tiếng gió ngược chiều làm mắt Duy cay nhòa và tiếng bánh xe xé gió cũng băng lên. Hân nhẹ bỗng và ngồi yên tựa như một chú mèo con ngoan ngoãn, không hé răng lấy nửa lời.

*

* *

Phòng tranh nhỏ ở cuối con đường vắng của ông họa sĩ già độc thân mang một vẻ cũ kỹ và trầm mặc, giống như chủ nhân của mình. Đó là một căn nhà có một gác lửng bằng gỗ, trên lan can co đặt một vài chậu bon sai khảnh khiu và ốm yếu. Phòng trước, ông dùng để dạy vẽ và trưng bày những bức tranh cũ kỹ không biết là đã được vẽ từ bao nhiêu năm về trước của mình, gian sau là bếp và căn gác lửng là nơi ông ngủ và đọc sách. Phòng khách giản tiện bằng một chiếc bàn nhỏ và mấy chiếc ghế gỗ ở góc phòng tranh. Còn lại là la liệt những bức tượng mẫu bán thân, một cái ngăn kệ trần cũ kỹ chất đầy màu, bảng vẽ, chì gãy, giấy nhám, khung gỗ... với một vài vệt dầu sơn lưu lữu. Đôi khi Hân mang đến một bó hoa cúc áo vàng nhạt, lặng lẽ cắm vào một cái cốc đặt trên bàn thầy và làm cho căn phòng có vẻ ấm áp hơn.

Học trò của thầy không chỉ có hai đứa. Tuy nhiên, số lượng ấy tăng vào mùa hè và giảm sút đáng kể khi năm học đã bắt đầu, với những đứa có tâm niệm “học vẽ cho vui”. Số còn lại, có ý định theo ngành Mỹ Thuật thì lại nhảy sang một ông thầy

giáo trẻ hơn đang giảng dạy chuyên môn và nghe nói có vẻ chắc cú trong việc luyện thi, vì ông ấy treo một dãy danh sách những học trò đã qua tay mình đập vào các trường Mỹ thuật kín cả bức tường chen chúc trong một cái phòng nhìn thấy đầu người rõ hơn đầu tượng, học xong vuốt mồ hôi dọn dẹp dụng cụ đứng dậy, mỗi đứa đóng hai chục nghìn rồi lần lượt ra cửa. Thế đấy, không ai dám “gửi trọn niềm tin” cho ông họa sĩ già chậm chạp, kỹ lưỡng và có vẻ thiếu cập nhật này. Học xong cuối tháng trả thầy bao nhiêu cũng được. Thời này làm gì có ai nhân từ thế. Theo kiểu ấy thì chỉ có thể là “tiền nào của nấy” mà thôi. Nghĩ bụng như thế, từng lượt, từng lượt học sinh lần lượt bỏ đi, và đến mùa đông thì còn trơ trọi hai đứa, mà theo bọn nó thì cũng hơi gàn gàn theo vị sư phụ của mình: ít nói, ít cười, chỉ biết cắm mặt vào bảng vẽ, là Duy và Hân.

Duy theo thầy từ năm lớp Mười. Hai năm rưỡi, ông thầy già khó tính vẫn bắt Duy rèn luyện từng chút một những điều cơ bản, kiên trì và nhẫn nại, sẵn sàng bảo cậu vẽ lại nếu bức vẽ có một nét lỗi nhỏ. Khi tất cả những đứa bạn rời đi, Duy vẫn ở lại, vì một mối dây ràng buộc vô hình nào đó trong tâm can. Đến bây giờ, cái phòng tranh be bé và tối tối này thân thuộc với Duy hơn bất cứ thứ gì, từ mùi dầu hăng hăng, mùi gỗ ngai ngái của những bảng vẽ cắt bằng ván ép và cả cái mùi ẩm mốc cũ kỹ toát ra từ những bức tranh trên tường. Hân bằng tuổi Duy, nhưng vào sau một năm. Ông thầy già khắt khe chưa bao giờ khen Duy nhưng đã buộc mồm “Khá lắm!” khi quan sát Hân vẽ từ phía sau lưng. Hân lặng lẽ như một cái bóng, ghép vào bức tranh hai người lặng lẽ là thầy và Duy, trở thành một không gian im ắng đến đáng sợ. Họ là những người sống nhiều bằng nội tâm, ai cũng có nỗi niềm của người đó và điều duy nhất nên làm là giữ nó thật chặt trong lòng.

Học cùng rất lâu nhưng chưa bao giờ Duy nói chuyện với Hân. Chỉ là một vài câu trao đổi cần thiết. Ngay cả lời chào cũng được giản tiện bằng một cái gật đầu. Ai có không gian riêng của người ấy dù ngồi gần sát nhau trong cái phòng chật, là những bức tranh. Không gian ấy rộng và đầy những điều làm ta chìm

đắm, say mê. Thẳng hoặc, khi ngồi lại bên nhau và ngừng vẽ, chúng cũng cần một trung gian là những suy niệm của thầy. Ra về, im lặng và xa lạ, như chưa hề quen nhau. Duy thường thấy cô bạn nhỏ bé, gầy guộc và có nhiều điều khó hiểu đi bộ dọc con đường sau giờ học, đầu hơi cúi, mắt như đang nhắm đếm từng viên gạch lát trên vỉa hè. Không dám chạm vỡ cái khoảng khắc riêng tư ấy, cậu thường phóng qua, nhanh như thể vô tình. Không bao giờ Hân ngẩng lên.

Cho nên lúc này, lần đầu tiên không phải ngồi vẽ, không có sự có mặt của thầy, chỉ một mình Duy và Hân cùng về thì Duy cảm thấy đó là một điều đặc biệt lắm rồi, và Hân không nói gì thì cũng chỉ là một việc bình thường như nó vẫn xảy ra đó thôi.

-Cho mình xuống ở ngã tư.

Hân nói nhỏ. Câu này không tính, vì nó là một câu trao đổi cần thiết. Duy khịt mũi thay cho câu trả lời, vẫn cầm cúi đạp. Bỗng nhiên cậu hắt hơi thật to và có cảm giác chóp mũi mình cũng bắt đầu đỏ ửng lên. Hân lên tiếng, giọng nói mơ hồ và có vẻ như không chú ý lắm về việc mình đang nói gì: “Cậu nên choàng thêm một chiếc khăn nữa nếu không muốn bị cảm lạnh!”. Nhưng nó khiến Duy có cảm giác mới lạ. Đó không phải là một lời trao đổi cần thiết, dù được thốt lên một cách không hề lưu tâm lắm. Cái lạnh đọng trên mặt tan ra thành một nụ cười. Nhưng Duy không biết làm gì khác ngoài chuyện ậm ừ.

Dừng lại ở ngã tư, Duy cố gắng bóp phanh thật nhẹ để cô bạn khỏi ngã dúi, dù thói quen của cậu thường là đạp nhanh và thẳng đến cháy đường.

- Cảm ơn cậu!- Hân nói nhanh và quay lưng.

Vẫn là một lời trao đổi cần thiết. Khi Duy lúng búng xong “không có gì” thì Hân đã quá xa để nghe thấy. Duy xốc lại cái túi chéo bên hông, thấy Hân rẽ vào một ngôi nhà nhỏ trông có vẻ buồn bực và tạm bợ. Quay xe trở về nhà dòng, Duy mỉm cười nhẹ nhàng giải thoát bớt những ranh giới, khoảng cách trong lòng. Cậu được các cha và các thầy trong dòng nuôi dưỡng từ hồi bé, bởi một lời cậy nhờ của bà mẹ trẻ khốn khổ mất chồng. Từ một nơi rất xa, đôi ba lần bà viết thư cho các cha dòng thăm

hỏi, và xin phó thác Duy cho các ngày một thời gian nữa. Bà đang cố thu xếp mọi sự để đón Duy về, nhưng không biết là bao lâu nữa. Duy không buồn, không vui, cũng không đợi chờ bởi mẹ không lưu lại một vết gì rõ nét trong kí ức nghèo nàn của mình, tuy nhiên cũng nhẹ nhàng hơn khi biết mình vẫn còn một người thân thuộc. Con đường trở về tu viện quen thuộc và vắng lặng như tờ, chỉ một mình Duy với những ý nghĩ về cô bạn kì lạ cứ miên man và loang ra như vết mực ướn. Thật lạ là Duy đã từng nghĩ Hân là một cô tiểu thư mong manh và hơi kiêu ngạo.

*

* *

Hân đến, mang hai túi xốp to. Hai cái khăn len màu cà phê, một đặt trên bàn thầy và một để nhẹ bên cạnh Duy khi cậu đang vẽ.

-Tặng cậu.

Cô bé quay sang lúng búng giải thích với thầy:

- Đạo này con đang thử việc đan móc...

Thầy nhìn Hân hồi lâu, nói một cách xúc động:

- Cảm ơn con!

Duy ngẩn ngơ và lúng túng trước cử chỉ bất ngờ của cô bạn, cũng lắp bắp theo thầy:

- Cảm...cảm ơn cậu!

Tặng khăn không phải là một việc bắt buộc phải làm, cũng như một câu trao đổi thông thường. Nhưng chắc chắn nó không hàm chứa nhiều điều đặc biệt, Duy mau chóng dặn mình. Mắt thầy ngân ngấn nước:

- Thầy đoán cảm giác có một đứa con gái lớn là như thế này...

Hai đứa im lặng. Thầy từng kể về một vụ tai nạn giao thông, người vợ cùng đứa con gái lên bầy hồn nhiên, hay nói líu lo với thầy mãi mãi không trở về nữa.

- Còn Duy, thầy nghĩ con có cảm giác khác! - Ông đổi giọng vui tươi khi nhận ra mình vô tình mang đến những suy nghĩ ái ngại cho hai đứa trẻ.

Duy ngượng ngùng. Hân thẳng nhiên với bài vẽ chưa hoàn tất.

- Cảm ơn con lần nữa! Chắc ba mẹ của con cũng rất hạnh phúc với một chiếc khăn ấm áp như vậy!

Thầy quàng khăn ngang cổ, quay lại nhìn Hân. Bỗng nhiên cây bút chì trên tay Hân rơi xuống. Đầu chì chạm nền nhà gây ròi ra. Một nỗi xúc động mạnh lan trên đôi mắt lạnh lùng của cô bé. Thầy ngạc nhiên rồi bước đến bóp nhẹ vai Hân:

- Con ổn chứ?

Một điều vụt qua rất nhanh. Hân định thần, nhặt cây bút chì lên:

- Vâng, con ổn!

Duy lặng lẽ đưa cho Hân cây chì mình đang dùng, lấy nhanh đường như giật phắt cây bị gãy và cúi húi đứng lên đi tìm con dao gọt. Hân lúng túng “cảm ơn”. Cậu nói nhỏ, đôi khi không cần chuyện gì cũng phải theo khuôn phép, cảm ơn và xin lỗi. Sau đó Duy nhận ra đây cũng không phải là một câu trao đổi thông thường.

Thầy đã đi ra sau từ lúc nào, lạch cạch tiếng ông bắc nước pha trà.

Khi Duy siết thắng thật nhẹ cạnh bên Hân đang thả hồn đếm gạch trên vỉa hè, cô bạn tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Mình đưa Hân về! Mùa đông ngày nào chả lạnh và vắng!

Thoáng ngạc nhiên, Hân toan từ chối nhưng không hiểu sao lại gật đầu. Nếu Hân có thể tặng Duy một chiếc khăn thì tại sao cậu ấy không thể làm một việc đơn giản là đưa Hân về.

- Cậu đưa bản vẽ đây! - Duy nói rồi lấy bảng vẽ trên tay Hân đang khư khư trước ngực đặt vào giỏ xe, bên cạnh cái bọc đặt chiếc khăn len. Chiếc xe trôi lặng lẽ dưới những hàng cây mùa đông. Vẫn không ai nói gì.

Ngã tư, Duy dừng xe. Hân cảm ơn và đi nhanh vào ngôi nhà cũ kỹ tạm bợ, vẫn không khác lần trước. Duy đi được một đoạn với những suy nghĩ miên man về cô bạn gây guộc thì nhận ra Hân quên chưa lấy bảng vẽ. Cậu quay đầu lại, đập mải miết. Nhưng Duy dừng lại khi Hân bước từ bên kia đường, dáng đi tất

tả vội vàng. Cô bạn nhấn chuông căn biệt thự sang trọng. Có một người ra mở cổng, đợi đến khi Hân vào khuất mới lục tục khóa lại. Hân bé nhỏ đến chơi với, lọt thỏm vào cái khung tranh là cánh cửa lớn bằng gỗ chạm khắc tinh xảo. Bàn chân chống xuống đường của Duy tê dại. Cô là con gái của ông chủ đại lý phân phối xe máy Đại Phát lớn nhất thành phố. Ông ta sắp sửa li dị vợ vì một cô gái trẻ đẹp chỉ hơn con gái ông ta vài tuổi. Bà vợ để trả thù cũng lao vào ăn chơi, đốt tiền trong các sân tennis, vũ trường với những gã trai trẻ sống đồng bóng thích dựa dẫm. Thành phố nhỏ, những vụ ăn chơi trác táng và chuyện tình cảm nhập nhằng của vợ chồng ông Đại Phát được người ta truyền miệng như một thí dụ sinh động cho “những thảm họa bắt nguồn từ tiền bạc”. Có lẽ Hân giấu Duy và thầy vì điều đó.

Cậu bé 17 tuổi quay lại phòng tranh của ông họa sĩ già, nhạc nhiên và hệt hăng. Duy tự dằn vò mình không quan tâm đến cô bạn nhỏ bé, gầy guộc và câm lạng kia một cách đúng mức, sau hơn một năm trời biết nhau. Điều đó pha trộn với những cảm xúc mới mẻ bắt đầu xuất hiện trong lòng Duy thành một đồng hỗn độn không thể nào đối mặt. Ông họa sĩ già gỡ kính, vuốt mặt. Đôi mắt ông đỏ kè:

- Tội nghiệp con bé.

Hai cốc trà trên bàn đầy nguyên.

*

* *

Duy chưa bao giờ dùng chiếc khăn len Hân tặng. Cậu treo nó lên móc, ngắm nghía một lát và cất cẩn thận vào tủ. Thầy Toàn, một tu sĩ trẻ thân thiết với Duy bắt gặp khi vào phòng Duy chơi sau giờ kinh tối.

- Cửa một cô bé? - Giọng Bắc trầm ấm và đôi mắt thầy nheo nheo dò hỏi.

Duy ngượng ngùng, tay cứ xoắn mãi vào nhau.

- Trước khi đến với Chúa, thầy cũng là một cậu trai 17 tuổi, nhóc ạ! - Thầy bật cười - Trời lạnh, mà khăn quàng người ta tặng thì không phải để ngắm nhĩ!

Rồi ông quay sang những bức vẽ Duy bày bừa trên bàn, hỏi Duy về chuyện thi Đại học Mỹ thuật. Cậu nói một cách say mê về một công ty quảng cáo sau này. Thầy gỡ kính lau thật kĩ.

- Các cha dòng đã quyết định sáng suốt. Chúa không gọi con!

Duy im lặng, mỉm cười hơi buồn, nhưng khẳng định một sự thật.

Khi Duy dắt xe ra cổng, thầy Toàn đang tĩa cây. Ông mỉm cười khi nhìn thấy chiếc khăn màu café quấn quanh cổ Duy, trông rất hợp với chiếc áo len trắng.

-Ấm nhỉ!

Duy nhe răng cười, chào thầy rồi leo lên xe phóng nhanh. Tiếng ông lắc đầu gọi với theo:

- Cái thằng, chậm chậm thôi!

Duy bước nhẹ vào căn phòng quen thuộc, hơi ngượng ngùng với cái khăn Hân tặng trên cổ. Cô bé ngược lên nhìn, mắt ngơ ngác, vô hồn, khẽ gật đầu chào rồi lại cúi xuống vẽ. Một phản ứng không mong đợi. Nhưng Duy không quan tâm lắm khi nhận ra đôi mắt Hân hoe đỏ. Cậu lẩn xuống nhà dưới, đứng cạnh ông thầy đang lập cập pha trà bằng bàn tay run rẩy và không tập trung:

- Nó đã khóc và kể cho thầy nghe mọi chuyện. Thầy không biết nói gì.

Duy bước lên, kéo ghế ngồi xuống bắt đầu công việc quen thuộc. Cậu len lén liếc sang Hân, cô bé dường như vẫn đang thổn thức. Bài vẽ đầy những lỗi cơ bản, và cây bút chì như không ai điều khiển dưới tay Hân. Nó chạy lung tung và để lại những đường hằn đậm đen.

- Hân à, sẽ ổn thôi! - Thầy tần ngần nói khi Hân xin về sớm.

- Vâng, con về!

Cô bé gật đầu, co ro đi ra rồi khuất dạng sau mép tường gỗ cũ kĩ. Gió to và lạnh. Hân sẽ bị cuốn bay đi mất thôi. Duy thẳng thốt đứng bật dậy, quảng bảng vẽ xuống kệ.

- Thừa thầy, con...

Ông nhìn Duy hiền từ, không cần đợi Duy nói hết câu:

- Ừ, đi đi!

Thằng bé 17 tuổi lao ra ngoài cửa như một cơn lốc mạnh.

Hân vẫn đếm gạch. Bờ vai nhỏ run rẩy trong mỗi cơn gió. Cô bé hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy Duy chạy bộ theo sau. Duy nhìn xuống vỉa hè:

- Mình sẽ đưa bạn về. Đường mùa đông mà!

Hân không trả lời, bước chậm rãi. Cậu im lặng đi bên cạnh.

- Mình không nghĩ là chiếc khăn hợp với màu áo len của cậu như vậy! - cô bé chột nói.

- Hả... ơ... ừ... - Duy giật mình.

Hân vẫn điềm nhiên bước chầm chậm. Hàng cây mùa đông trơ trụi và oằn mình trong gió. Duy hít một hơi dài, nhìn thẳng cô bạn:

- Hân, mình nắm tay cậu, được không ?

Cô bé ngược lên, ngẩn ngơ, đôi mắt vẫn còn một quang sững nước.

Ông họa sĩ già đang đứng nhìn theo mỉm cười. Và trong một phút giây, ông lặng người tự hỏi không biết trong mấy chục năm một mình tìm kiếm những thanh thần còn lại trong cuộc đời này và thể hiện chúng qua những bức tranh, có bao giờ ông vẽ được cái gì trong trẻo thế. Hai đứa trẻ nắm tay nhau đi dưới hàng cây mùa đông và cao hơn là bầu trời màu chì buồn bã, mặc kệ gió lồng lộng thét gào. Cái nắm tay ấm áp làm tan chảy những nỗi niềm tưởng chừng như đóng băng vĩnh viễn trong lòng, chỉ để lại một cảm giác dịu dàng, ấm áp và rất đổi bình yên.

Chúng 17.

Hạnh nhân đắng

Đó là một câu chuyện của Andécxen. Có một anh bánh và một chị bánh nằm cạnh nhau trong cửa hiệu. Họ chẳng nói gì với nhau. Rồi một ngày chị bánh bị bán đi, từ ấy anh bánh buồn bã đau đớn, mãi cảm lạnh. Đến khi người ta cắt chiếc bánh ấy ra, mới phát hiện trái tim anh làm bằng hạnh nhân đắng...

Gia Anh kể cho tôi nghe câu chuyện ấy trong một dịp hết sức buồn cười. Lúc tám tuổi, cậu ấy và tôi rủ nhau vào nhà kho của khu tập thể tìm những mẫu gỗ để về đóng nhà cho con chó Tinô. Bác bảo vệ không biết hai đứa nhóc đang lúi húi trong đó, khóa cửa lại đi công việc. Tôi chỉ giữ bình tĩnh được khoảng mười phút, sau đó thì bật khóc vì quá sợ hãi. Gia Anh phải khóa mồm con bé tôi đang nhè nhè lại bằng cách đặt tay lên vai tôi và luôn mồm bảo “tớ ở đây!”. Rồi cậu ấy ngồi kể chuyện cho tôi nghe. Không hiểu vì sao tôi nhớ mãi Hạnh Nhân Đắng. Có lẽ vì đó là câu chuyện cuối cùng, Gia Anh vừa kể xong, giọng đã bắt đầu khàn đục lử lử thì chúng tôi được “giải thoát”. Đầu đứa nào cũng dính đầy tơ nhện, quần áo nhàu bần. Đó là lần đầu tiên tôi có ý thức vui mừng khi thấy lại được ánh mặt trời. Sau này Gia Anh thỉnh thoảng cũng kể chuyện, nhưng có lẽ vì không còn cảm giác bóng tối bất trắc, không còn ánh sáng lơ mơ lọt qua cửa thông gió nhỏ xíu và nỗi sợ hãi hoang mang, cũng không còn bàn tay đầy tin cậy trên vai, tôi ít khi nhớ chúng.

Mười hai tuổi, Gia Anh rời khu tập thể dọn sang một khu biệt thự cách đó không xa. Bố mẹ tôi là những giảng viên nhạc cụ dân tộc sống giản dị, an phận và cũng không tài danh nổi bật. Chúng tôi vẫn sống bình yên trong căn nhà tập thể từ ngày bố mẹ cưới nhau. Gia Anh ghé chơi thường xuyên, mang cho tôi những cuốn sách và băng nhạc cùng vài câu chuyện thú vị về nơi ở mới của cậu. Hai đứa vẫn học cùng lớp, tình cảm trong trẻo từ ngày bé không có gì thay đổi.

Gia Anh lớn lên, đẹp trai đến lạ thường. Đó là từ dùng của những người xung quanh. Bàn tay tài hoa với những ngón dài thừa hưởng từ mẹ là một pianist cùng với chất lãng mạn từ ông

bố nhạc sĩ, cậu ấy thực sự trở thành một hot boy trong mắt bọn con gái cùng trường. Bọn nó như ngơ ngẩn đi khi thấy Gia Anh búng guitar, hát những bài nhạc Nga cậu ta nghe từ bé. Tôi sống lặng lẽ và cô độc trong cái tập thể đầy những cô chiêu cậu ấm con nhà quý tộc, ít khi bộc lộ mình, trừ lúc nói chuyện với Gia Anh. Bọn con gái chuyển sự ngưỡng mộ sang tôi, biến thể một chút nữa thành xét đoán và nghi hoặc. Tại sao Gia Anh cao ngạo lạnh lùng lại thân với một con bé bình thường như nhỏ ? Vài lần bị dò hỏi, tôi kể nguyên do, như một chuyện bình thường. À thì ra là thế, từ đó bọn nó nhìn tôi bằng cái nhìn mang thông điệp “hóa ra hai người thân nhau chỉ vì thói quen ngày bé”. Điều đó cũng có nghĩa là “bọn tôi có thể hoàn toàn yên tâm rằng mình chẳng thua kém cậu quái gì!” Tôi mỉm cười khi nhận ra. Gia Anh cũng thế. Toàn chuyện tửn tửn!

Rồi nhà tôi cũng rời khu tập thể. Tuy khá xa nhưng Gia Anh vẫn đưa đón tôi về bằng chiếc xe đạp quần decal màu cam chóa dán chỉ chít tên những rock bands cậu ấy ngưỡng mộ. Dù ông bố bà mẹ hơi cổ điển kì vọng cậu con trai cũng sẽ trở thành một pianist, hay một nhạc sĩ cũng được, trong khuôn khổ đào tạo khe khắt của mình, Gia Anh vẫn sống tự nhiên, cá tính. Chơi tốt piano và guitar cổ điển, cậu ấy lại ghiền rock, thỉnh thoảng đọc một đoạn rap tiếng Anh và mong muốn trở thành designer tài ba. Tôi lắng nghe Gia Anh thao thao nói về ước mơ của mình, bật cười trước những câu nhảm nhí hài hước. Những con đường tháng mười một gió se sắt và lá khô rơi đầy như ấm dần lên...

Gia Anh chăm sóc tôi vô tư và triu mến. Đến nỗi có đôi lần tôi tự hỏi liệu tình cảm này có tiến xa hơn nữa chẳng? Đó là năm chúng tôi mười sáu tuổi. Nhưng đến ngày hôm sau, tôi dường như quên mất. Có nhau, cũng chỉ là quán tính thôi mà.

Một tối mưa, Gia Anh gọi đến hỏi tôi có muốn nghe *Song from the secret garden* hay không. Tôi bảo có.

- Này, sao giọng cậu run run?

- Bố mẹ tôi đi vắng cả rồi! Tôi sợ! - tôi đáp thật thà.

- Chờ đấy! - Cậu ta cúp máy rụp một cái làm tôi ngẩn ngơ.

Mười phút sau nhà tôi có một thằng nhóc dắt xe đạp, mặc áo gió màu xanh đen ướt lướt thướt bám chuông. Ánh đèn đường chiếu khuôn mặt Gia Anh rạng rỡ đầy tin cậy sùm sụp dưới mũ áo gió tạo ra những mảng sáng tối lạ lẫm. Cậu ta đứng thẳng, còn mưa thì bay chéo. Chúng tôi ngồi trước hiên cho đến khi bố mẹ tôi về. Gia Anh lại kể chuyện Andécxen.

*

* *

Cô giáo chuyển Như Trân đến ngồi cạnh tôi để tôi giúp bạn ấy học Toán. Như Trân xinh đẹp dịu dàng như một tiểu thư kiểu mẫu của thế kỉ 19, là con gái ông giám đốc công ti cỡ bự, tuy trong lớp sống hòa đồng và vui vẻ, nhưng tôi cũng có chút e ngại. Một tuần, sau mọi cố gắng của Như Trân, cuối cùng chúng tôi cũng đã nói chuyện thoải mái hơn một chút. Và thêm một tháng nữa, hai đứa thân nhau, như thể là chỉ chờ cơ hội gặp nhau để mà thân thôi hay sao ấy! Tôi nhận ra rằng Như Trân sống cũng khép kín như mình, thêm nữa có phần hơi nhạy cảm và dễ bị tổn thương. Có lẽ tôi cũng vậy, nhưng tôi không cho phép ai biết điều đó, kể cả bản thân mình.

Không có gì lạ khi Như Trân thổ lộ với tôi rằng cậu ấy mến Gia Anh, rất mến. Tôi có thể hiểu điều ấy, nhưng lòng lại dấy lên một tia nghi ngờ: “Tại sao cậu ấy lại thân với mình...” Nhưng rồi tôi lắc đầu quây quây để xua đuổi ý nghĩ đáng ghét đó. Như Trân như đọc thấu tâm can tôi, mắt long lanh nước: “Hân à, cậu đừng nghĩ...” Tôi nhanh chóng ngắt lời, ôm vai cô bạn đáng yêu: “Cậu mới là người đừng nghĩ bậy ấy!” Liếc mắt sang chỗ Gia Anh, thấy cậu ta đang say sưa gõ xuống mặt bàn - những phím piano tưởng tượng, khuôn mặt ngây thơ và vô lo, tôi bỗng... ghen ghét. Gia Anh ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt tôi, nháy mắt cười điệu dàng.

Tôi hỏi Gia Anh nghĩ gì về Như Trân. Coi nào, cậu ta chớp mắt, cũng được. Cũng được rồi sao? Tôi hỏi vặn. Ờ, cứ sau khi nhận xét về một ai xong là phải “làm sao” với họ à? Gia Anh mở to mắt nhìn tôi, ý bảo tôi vừa hỏi một câu vô lí. Tôi vò đầu chán nản. “Này, trả lời tôi một câu, cậu có bị gay không?” “Tôi tưởng

điều đó cậu phải biết sau ngần ấy năm chơi với nhau chứ?!” Cậu ta cười tinh quái. “Cậu có bao giờ cho tôi cơ hội để biết đâu!” “Thế cậu không thấy thứ gì khác lạ à?” “Khác lạ?” Tôi ngạc nhiên. Gia Anh đứng dậy, với lấy cây guitar treo trên vách “Toàn chuyện tũn mủn! Ừ, nhưng mà Như Trân cũng hay!”, ngần ngừ một chút, cậu ta nói thêm.

Một ngày rét trước Giáng sinh, Gia Anh gọi tôi ra cửa.

- Gì thế? - tôi tò mò nhìn túi giấy trên tay Gia Anh.
- Cầm đi rồi biết! - Cậu ấy dúi vào tay tôi. Túi giấy ấm sục - Ngày mai, cậu nhớ ngày gì không?
- Không phải nhắc, ông tướng!
- Ừ, gặp ở tượng đài quảng trường nhé, như mọi năm! - Cậu ta nói nhanh câu này, có vẻ bối rối, rồi đạp xe đi thẳng.

Tôi bật cười, hé mở gói giấy ra nhìn. Một túi khoai lang nướng và hạt dẻ. Hình như vài ngày trước tôi nói Gia Anh này, cậu có nhớ hồi bé hai đứa hay mang khoai xuống vùi nhờ lò than của bà bán chè chén dưới khu tập thể?! Tớ nhớ mùi vị đó quá.

Tôi quyết định giành cho Gia Anh một món quà đặc biệt...

*

* *

- Cậu nhớ chứ, hãy nói chúc mừng sinh nhật trước, rồi là chúc mừng Giáng sinh. Cậu ấy luôn hóm hỉnh như thế đấy, cho ngày sinh của mình là quan trọng hơn cả! Cậu cũng chẳng cần gói quà thật đẹp đâu. Cậu ấy sẽ xé toạc ra ngay thôi! Gói cẩn thận quá còn làm cho cậu ấy cảm thấy bức mình vì khó mở. Nên rủ cậu ấy đi ăn kem. Cậu ấy ghiền nhất là ăn kem khi trời lạnh. Nhớ gọi kem cà phê nhé, Gia Anh bảo con gái thích kem cà phê thật là cá tính... Còn gì nữa không nhỉ?

Tôi nói một lèo những thứ hiện ra trong đầu, không kịp thở.

Như Trân nhìn tôi, đôi mắt thật buồn:

- Cậu thân với Gia Anh quá!
- À chỉ là... - Tôi lúng túng - Tôi và cậu ấy dường như lớn lên cùng nhau mà.

- Đó là thứ tình cảm gì? - Như Trân hỏi dò.

- Tôi không biết! - Tôi thành thật.

Như Trân nhìn tôi bằng ánh mắt nghi hoặc và buồn buồn cố hữu. Tôi im lặng. Rồi tôi khịt mũi đứng lên.

- Cậu nhớ nhé! Sáu giờ chiều nay!

... Sáu giờ, tôi ghé ngang nhà Gia Anh gửi quà. Bố mẹ cậu ấy ngạc nhiên: “Nó không đi với con à?” Tôi cười, lắc đầu: “Đứa nào cũng lớn rồi bác ạ!” Hai người cười ý nhị, cố giữ tôi lại ăn chút gì đó rồi mới để tôi rời đi.

Sáu giờ ba mươi, tôi trôi giữa phố đông nghịt người, tránh nẻo đi về phía quảng trường, lòng cảm thấy ngọt ngào và trống rỗng.

Bảy giờ, tôi ngồi ăn kem một mình. Lạnh buốt!

Thêm vài chục phút nữa, tôi buồn bã trở về nhà. Cũng không cần ngạc nhiên vì sao mình thấy buồn!

*

* *

Gia Anh ngồi đợi tôi ở cổng! Ánh điện vàng soi rõ lớp sương giá đọng trên mặt. Cậu ấy dựa vào tường dáng ngồi nhẫn nại, tay cầm một chùm bong bóng và đôi mắt xám lạnh. Bỗng nhiên tôi cảm thấy sợ, chưa bao giờ như thế. Gia Anh ngẩng lên nhìn tôi buồn bã:

- Cậu thất hẹn!

- Tôi... tôi.. - tôi bối rối và lấm lét, cuối cùng câu hỏi cũng bật lên khô khốc -VẬY... cậu có gặp...?

- Không gặp ai cả! “Người ta” đã gọi cho tôi kể về dự định ngu ngốc của cậu. Nhưng tôi hi vọng không phải vậy. Tôi vẫn đến đó đợi. Cậu thật sự muốn đối xử với tôi vậy sao?! - Giọng cậu ấy đánh lại.

Tôi không biết nói gì, chỉ đứng chôn chân, mân mê tay lái xe đạp đã bị siết đến rất lỏng.

Gia Anh rút trong túi ra gói quà tôi gửi qua nhà lúc nãy, đưa ngang mắt tôi:

- Tại sao cậu mua DVD này?

- Không phải cậu đang lòng nó sao?! - tôi đáp nhỏ.
- Tôi ghét ăn gì?
- Cà chua!
- Tại sao tôi luôn từ chối đi chơi công viên trò chơi với cả lớp?
- Vì cậu sợ độ cao.
- Tôi dự định sẽ làm gì mùa hè này?
- Chơi nhạc ở quán café, dành dụm tiền. Thi đại học xong cậu sẽ đi Hàng Châu.
- Tôi đáp như một cái máy tắt cả mọi câu hỏi.
- Cô bạn mà tôi thích?
- Ơ... Tôi không... - Tôi bối rối.
Gia Anh nhìn xoáy vào mắt tôi.
- Thật cậu này cậu không biết trả lời?
Tôi cúi đầu, nghe má mình nóng bừng. Tôi muốn khóc.
- Một câu nữa thôi. Trái tim cậu làm bằng gì vậy, Hân?
- Hạnh nhân đắng - Tôi thốt thức, không ngăn được mình bật ra câu trả lời.

Gia Anh mỉm cười, dịu dàng nắm tay tôi, bàn tay ấm áp. Bàn tay này đã an ủi tôi khi con cá vàng Sasa chết, bàn tay này lau nước mắt cho tôi khi tôi từ chối tập đàn tranh và bị bố mẹ khẻ đổ cả hai tay. Cũng chính bàn tay này đã truyền cho tôi niềm tin để chiến thắng nỗi sợ hãi ở căn nhà kho tối om - thử thách về lòng dũng cảm đầu tiên trong đời... Cậu ấy đặt vào đó chùm bong bóng đủ màu, nói nhẹ như hơi thở "Tôi ở đây!"

Chiếc ô trong suốt

Khi những cơn mưa qua rồi, thì những ngày tháng đó vẫn còn vẹn nguyên như mới hôm qua. Nụ cười của Đông Anh vẫn còn hồi hồi đọng lại trong kí ức anh như giọt sương ngấp ngừng đậu trên cánh hồng ban sớm...

*

* *

Họ gặp nhau ở Đà Lạt. Có đôi khi người ta sống chung một thành phố, nhưng số phận lại an bài cho lần đầu tiên họ nhìn thấy nhau là tại một nơi xa lạ khác, lãng mạn hơn, có lẽ. Dịp đó là đầu xuân, trời Đà Lạt lạnh se và lất phất mưa phùn. Anh lên đó để thực hiện bộ ảnh hoa xuân, còn Đông Anh đang học năm thứ hai.

Giữa thung lũng hoa đào, anh không sao quên được hình ảnh cô bé bất ngờ xuất hiện sau một cội hoa chớm nụ, mái tóc nhuộm nâu nghịch ngợm, sống mũi thanh tú, đôi mắt biết nói cứ nhìn anh nửa e dè, nửa thách thức. Suốt buổi hôm ấy, anh không tài nào tập trung được vào công việc. Anh cứ mãi dõi theo cái bóng áo len trắng và chiếc khăn hồng của cô bé ẩn hiện trong thung lũng hoa đào, nghe tiếng cười đùa trong veo như gieo nắng vào lòng núi lạnh.

Nhóm sinh viên ấy tò tò đi bộ theo anh suốt con đường vắng rời thung lũng. Anh vờ dừng lại thay lens, cả bọn đứng lại. Anh giương máy cổ chụp một ô cửa sổ biệt thự đầy hoa, cả bọn cũng ngông cổ nhìn theo. Cuối cùng, để chấm dứt cái màn kịch câm ngớ ngẩn kia, cô bé có đôi mắt biết nói ấy tiến đến trước mặt anh, nói thật nhanh như vừa thu hết can đảm:

- Có phải chú là nhiếp ảnh gia không? Chắc chú biết nhiều nơi hay lắm. Chú có thể cho bọn cháu theo cùng không? Tụi cháu mới từ Sài Gòn lên...

Sau này, mỗi ngày anh đều tỉ mỉ cạo râu. Cứ nhìn vào gương, anh lại cười một mình. Giá như lúc ấy anh thơm tất như bây giờ, chắc Đông Anh đã không gọi anh bằng chú.

Không còn nhớ anh và những người bạn trẻ ấy đã chuyện trò với nhau những gì. Ký ức biếng lười chỉ lưu lại những hình ảnh rời rạc, nhưng rõ nét. Hiên nhà thờ Con Gà, sân sau Domain De Marie, những chiều lang thang trên con đường tràn hoa cúc đại trắng muốt, những ban sớm trong quán café trong biệt thự cổ, ngồi cạnh lò sưởi uống trà mật ong nóng và nghe Beatles.

Giai điệu quen thuộc của Yellow Submarine, The Long And Winding Road, And I Love Her... sao lúc ấy nghe lại, cảm thấy xúc động một cách kì lạ. Lâu rồi, anh mới bình tâm nghe nhạc một cách đúng nghĩa. Họ không nói chuyện riêng với nhau bao giờ, nhưng anh luôn trao cho cô bé một ánh mắt âu yếm thầm lặng. Có lẽ Đông Anh biết điều đó.

Khi họ gặp lại ở Sài Gòn, trời đã vào mùa mưa. Anh chưa kịp tìm đến địa chỉ Đông Anh viết vội vào sổ lúc chia tay ở bến xe, thì cô bé đã xuất hiện như được một thiên sứ mang đến trước mặt anh.

- Chú làm gì ở đây?

- Em đến đây làm gì thế?

Cả hai cùng ngạc nhiên hỏi nhau khi họ chạm mặt trong thang máy. Hóa ra Đông Anh là cộng tác viên mới ở báo anh. Cô bé chuyên dịch thuật tin văn hóa văn nghệ thế giới. Rất lâu sau đó Đông Anh vẫn còn hờn mát.

- Chú đúng là đồ ba xạo.

- Chú có nói chú là dân Đà Lạt đâu. Tự dưng Đông Anh và các bạn tưởng vậy chứ!

- Sao lúc cháu hỏi chú làm việc ở đâu chú không trả lời?

- Chú không muốn nói thật, nhưng cũng chẳng thích nói dối...

Họ tranh cãi tới đó thì thang máy xịch mở. Đông Anh ngó anh một cái thật dài rồi ngúng nguẩy đi thẳng. Mái tóc nâu lò xo thả lại thành một con tít nhỏ đong đưa theo từng bước chân nhìn thật ngộ. Cô bé không quá xinh nhưng luôn luôn nổi bật giữa đám đông bởi cá tính hiếm thấy.

- Mùa mưa rồi, chú sẽ mua tặng cho Đông Anh một chiếc ô.

- Cháu có áo mưa rồi - Đông Anh vênh mặt.

- Được rồi, chú sẽ bảo với chị kế toán không bao giờ cho Đông Anh đi nhờ ô từ bãi xe vào hiên tòa soạn nữa - Anh tỏ vẻ “đanh đá”.
- Chú theo dõi cháu à? Sao chuyện gì chú cũng biết?
- Đông Anh thích ô màu gì? - Anh hỏi, nhưng lòng nghĩ đến cảnh cô bé che chiếc ô màu vàng trong một ngày mưa nhẹ.
- Trong veo! - Cô bé đáp ngay.
- Vì sao?
- Chú không biết cảm giác đó à? Che một chiếc ô trong veo, chú sẽ được ở rất gần mưa... Anh ngẩn ra một lúc.
- Hiểu rồi, nhưng nghĩ mà xem, chiếc ô đâu chỉ có công dụng che mưa. Có nhiều tình huống khác, mà một chiếc ô trong veo sẽ trở nên bất tiện cực kì nhóc ạ!
- Ví dụ?
- À thì... như Đông Anh muốn trốn một người quen chẳng hạn. Chỉ cần giấu mặt trong chiếc ô màu. Đông Anh ngẫm nghĩ một lúc rồi gục gặc đầu.
- Cũng đúng, vậy chú mua màu gì cũng được. Vậy là anh mua một chiếc ô màu vàng. Có những đêm anh nằm nhớ lại những đoạn đối thoại của họ và cười một mình. Anh không nhận ra mình nữa. Những gì họ nói với nhau giống hệt các nhân vật trong những truyện ngắn dành cho tuổi mới lớn mà anh đã đọc ngày xưa. Cảm giác trong trẻo ấy, đã rất lâu rồi anh mới có thể tìm lại... Chiếc ô màu vàng phát huy tác dụng thấy rõ. Nó che cho anh và Đông Anh những lần cùng nhau dạo phố trời mưa vô tình gặp một người quen nào đó trong tòa soạn. Họ đứng nép vào nhau, giấu mặt sau chiếc ô, khúc khích cười. Đó là những lần anh gần Đông Anh nhất. Hơi thở ấm áp của cô bé phả vào ngực anh. Lồng ngực anh như bốc cháy dù hơi mưa buốt lạnh. Ở bên Đông Anh, thời gian, công việc hay toan tính với anh bỗng trở nên những khái niệm rất mơ hồ. Tựa như một kẻ đã thấm mệt

sau cuộc viễn trình, anh gieo mình ngã xuống cánh đồng xanh mơ màng ấy không một chút nghĩ suy.

Một ngày kia, chiếc thang máy trong tòa soạn chứng kiến cảnh Đông Anh kiễng chân hôn vụng về lên má anh. Rồi vội vàng, cô bé đi như chạy ra cửa mặc cho anh ngẩn ngơ đứng lại chẳng biết làm gì. Trong một tích tắc, anh chạy ào theo Đông Anh. Chạy theo, bằng sự rộn ràng xao xuyến của gã con trai mới lớn lần đầu cảm thấy mình được yêu. Mỗi quan hệ chớm nở, dịu dàng.

*

* *

Khi thứ duy nhất còn ngăn cách anh và Đông Anh chỉ là một lời yêu chưa nói thì Thùy đột ngột xuất hiện. Chiều hôm ấy, họ đang cùng nhau bước dưới chiếc ô đi chậm chậm trên vỉa hè, Đông Anh nghiêng nghiêng đầu nghe anh kể một câu chuyện vui, bất chợt anh nhìn thấy Thùy bước xuống từ taxi. Cô hối hả chạy vào vỉa hè có mái che trước mặt. Anh sục vội chiếc ô che mặt. Tim anh quên cuống quýt khi Đông Anh lần đầu tiên chủ động nép vào ngực anh, thật gần. Anh bối rối đến nỗi không biết cách trả lời khi cô bé khẽ khàng “Chú ơi, sao vậy?”, chỉ nắm tay cô bé, kéo đi thật nhanh.

- Em về khi nào? Sao không gọi cho anh?
- Em muốn thu xếp xong công việc mới báo cho anh biết.
- Em gầy đi nhiều quá... - Anh xót xa nhìn cô.

Thùy mỉm cười dịu dàng. Cô đẹp hơn ngày xưa, nhưng trông có vẻ mệt mỏi. Họ ngồi nhìn nhau thật lâu mà không thể nói gì, không gian đầy bối rối. Mưa bám mờ ô kính quán café.

Thùy đã trở về từ trong nỗi tuyệt vọng của anh. Họ yêu nhau từ thời đại học, sẻ chia một tình yêu êm đềm không biến cố. Họ gắn bó với nhau một cách mật thiết, người này hiểu người kia còn hơn hiểu chính mình. Thùy có thể giao tiếp với anh không cần thanh âm, chỉ cần một ánh mắt nhìn, một cử chỉ nhỏ là đủ.

Cả hai cùng ra trường, cùng vào làm design cho một công ty quảng cáo. Rồi Thùy nhận học bổng đi tu nghiệp ở một học viện thiết kế ở Đức. Như những người trưởng thành và thực tế,

họ không hứa hẹn điều gì với nhau khi Thùy đi. Bên tai anh vẫn còn nghe tiếng cô nghẹn ngào: “Nếu anh có yêu một người nào khác thì đừng ngại. Chỉ vì em không thể hứa với anh điều gì, và em biết anh cũng vậy!”.

Anh không biết mình có suy sụp vì điều đó hay không, nhưng anh thấy mình đổi thay. Anh thu xếp cho mình một cuộc đời tẻ nhạt từ khi vắng Thùy: nghỉ việc chỗ cũ, xin làm phóng viên ảnh ở một tờ báo, cắt hết tất cả những đĩa Audiophile vào tủ và cũng không bao giờ vẽ nữa. Anh cố giữ cho mình bận rộn để không còn thời gian nhớ Thùy. Còn có thể làm gì, khi người gắn bó với anh suốt sáu năm trong quãng thời gian đáng nhớ nhất của đời người đột ngột rời anh ra đi...

- Anh tưởng em sẽ ở lại... - Anh ngập ngừng.

- Anh còn yêu em không? - Thùy bất ngờ nắm lấy tay anh.

Anh ngơ ngác nhìn Thùy. Cô gái này đã mang đi cả một thời quá khứ của anh, mang đi niềm say mê tuổi trẻ, mang theo tất cả những ước mơ chung mà không dặn anh chờ đợi. Giờ thì cô ấy đã trở về.

- Đừng nghĩ em trở về vì anh, cũng đừng ái ngại nếu anh đã có người khác. Quá lâu rồi, em biết... Chỉ cần nói anh còn yêu em không?!

*

* *

Anh đã ngồi ngắm Đông Anh hàng giờ như chiêm ngưỡng một bức tranh quý. Cô bé không ngước lên nhìn anh lần nào. Đông Anh vẫn còn giận anh hôm ấy. Chưa bao giờ anh cư xử với Đông Anh kì lạ như thế, suốt đường về anh đã không nói câu nào. Tim anh nhói lên mỗi lần Đông Anh đùa nghịch với cậu designer trẻ. Họ cười giòn tan. Lòng anh trào dâng một nỗi ghen tức vô lý. Đông Anh mới hai mươi tuổi. Cô bé còn một quãng đường dài phía trước.

Hắn cô bé tràn đầy những ước mơ về một tình yêu lãng mạn như anh và Thùy thời sinh viên. Mà những ngày đó với anh thì đã xa rồi. Trên vai anh bây giờ là trách nhiệm, là những ước mơ dang dở chưa thực hiện - những điều mà có thể Đông Anh

chẳng bao giờ hiểu để sẻ chia. Ngoài ba mươi, anh đâu còn thời gian và chắc cũng không còn khả năng để tiếp tục hò hẹn, giận hờn... Nếu cứ mãi ích kỉ giữ Đông Anh bên mình, anh sẽ cướp mất những ngày tháng tuyệt vời nhất đời của cô bé.

Từ khi dứt khoát với lòng mình như vậy, anh không dám nhìn Đông Anh thêm một lần nào nữa. Rõ ràng là cô bé bị sốc vì thái độ lạnh lùng vô cớ của anh. Một lần, họ chạm nhau ở cửa thang máy. Ngần ngừ một lát, họ cùng bước vào. Không gian chật hẹp của buồng thang máy giờ càng trở nên ngột ngạt, chìm vào một sự im lặng đến đáng sợ. Họ đứng rất gần nhau. Anh mím môi, nắm chặt tay lại để ngăn mình quay sang ôm chầm lấy Đông Anh.

Cô bé nhìn anh bằng ánh mắt buồn thật buồn. Cửa thang máy xích mở. Anh đi như chạy trốn khỏi ánh mắt kia. Không quay lại nhưng anh biết cô bé òa khóc sau lưng mình. Anh nghe lòng quặn thắt, đau đớn vì thấy mình quá ư hèn nhát. Cảm giác đau đớn khi đó, trước nay anh chỉ có một lần. Đó là lần tiền Thùy ra sân bay. Đó là lần anh biết mình sắp mất một điều gì, mãi mãi.

Lòng tự ái của cô bé hai mươi, đúng như anh dự đoán và sắp đặt, đã đẩy họ xa nhau mãi. Họ không nhìn nhau thêm một lần nào nữa. Kỷ niệm dường như trôi qua giữa họ không vết dấu. Ít lâu sau Đông Anh xin nghỉ cộng tác ở tòa soạn để sửa soạn cho chuyến đi trao đổi sinh viên giữa các trường đại học quốc gia. Cô bé sẽ đi Nhật hai năm. Cậu designer trẻ thuật lại như vậy, cái ngày anh lên tòa soạn nộp đơn xin nghỉ. Thùy và anh đang bắt đầu xây dựng một thương hiệu sách. Cô đã bỏ vị trí trợ giảng nhiều người thèm muốn để trở về cùng anh thực hiện ước mơ ngày xưa của hai người, dù không biết là anh có còn chờ đợi...

Tám ảnh ấy vẫn còn nằm trong ví anh. Tám ảnh anh chụp lên Đông Anh ở thung lũng hoa đào, khi cô bé không để ý. Đằng sau, dòng chữ anh viết đã phai màu mực “Đông Anh đáng yêu của chú!”. Anh tần ngần cất nó vào sâu trong ngăn tủ...

*

* *

Một chiều, anh rời công ty một mình. Trời bất chợt đổ mưa. Anh tấp vào cửa hàng trên phố, chọn mua một chiếc ô trong suốt. Đông Anh nói phải, mưa rất gần, nếu ta che một chiếc ô trong suốt. Anh mỉm cười một mình mà nghe lòng trống trải lạ thường. Cơn mưa trút lên chiếc ô mong manh nhưng không thể nào chạm đến anh được.

Như anh và Đông Anh, đã gần đến thế mà rồi cũng chẳng thể chạm vào nhau được. Rồi anh nhìn quanh quất kiếm tìm. Bỗng nhiên anh thềm nhìn thấy một chiếc ô vàng. Anh ước gì được nghe lại tiếng cười trong veo của Đông Anh nấp sau chiếc ô và nép vào lòng ai kia, dù là cô bé đang trốn anh cũng được...

Sẽ không còn ai cô độc nữa

Phòng cô là căn phòng nhỏ nhất trong ngôi nhà tám sinh viên thuê chung. Ngày đầu tiên đi xem nhà, cô chọn nó vì lý do duy nhất: sàn phòng bằng gỗ.

Sau khi kê một chiếc giường cá nhân, một chiếc bàn, tủ nhỏ đựng quần áo thì diện tích sàn phòng còn vừa đủ để cô nằm lăn ra, nheo mắt nhìn về ô cửa sổ mở ra khu rừng nhỏ. Những email sau đó cô viết cho anh đều tần ngần thêm dòng tái bút. *Những lúc nằm lăn ra sàn gỗ bóng loáng, nghe mùi vecni trộn lẫn với mùi thời gian mốc rữa, em chỉ toàn nghĩ về anh...*

Cô giật mình phát hiện thời gian trôi qua rất nhanh trên những ngọn cây trong khu rừng nhỏ, đánh dấu bước chân mình bằng bao mùa lá. Khu rừng chuyển màu một cách bình thản, cam chịu. Hồi cô đến đây là mùa xuân, tuyết vừa tan. Những bông hoa dại mọc tràn ở bìa rừng rung rinh như an ủi cô gái nhỏ sắp bật khóc vì cảm giác choáng ngợp bởi những thứ xa lạ. Mới đó mà họ không gặp nhau đã một năm rồi.

Cảm giác lúc ở sân bay, ôm choàng lấy anh và bật khóc đã phai nhạt nhiều trong cô, chỉ còn miên man bàng lảng như sương mù mỗi sớm, biết là có ở đấy nhưng không tài nào nắm bắt. Cô không còn nhớ mình nghĩ gì lúc đó. Lo sợ? Vì xa anh? Hay đơn giản chỉ là nỗi sợ phải rời xa một thứ gì đó quá quen thuộc đến không thể dứt bỏ?! Cô mang máng nhớ vòng tay anh siết thật chặt, bờ môi anh áp vào trán cô run run. Anh trầm tĩnh của ngày thường giờ trở nên bối rối một cách không ngờ. Giây phút đó, cô tự nhủ rằng sẽ không bao giờ mình có thể hết yêu thương người đàn ông này được.

Đến khi máy bay cất cánh, anh mới nhận ra mình quên nói với em một điều. Anh nói như thế khi họ chat với nhau. Cô hỏi hộp gỗ "Gì cơ?", lòng nghĩ đến những câu hoa mỹ những người yêu nhau thường nói trước khi xa nhau. Anh quên dặn em đến chỗ transit thì gọi điện về cho anh. Chỉ thế thôi? Cô không giấu nỗi sự thất vọng khi gõ những dòng chữ ấy vào cửa sổ chat. Lúc đấy, anh chỉ nghĩ được có vậy. Anh thêm được nghe tiếng em.

Anh trả lời đơn giản, dịu dàng. Anh là thế. Sự chậm rãi và dịu dàng của anh bao giờ cũng khiến cô hụt hẫng đến tê người, rồi lại xúc động đến rơi nước mắt.

Cô không thân với bất kỳ ai, dù những người ở cùng nhà đều là người Việt. Sự kiêu hãnh, bận rộn khiến họ đối xử với nhau lạnh lùng, có phần xét nét. Có đôi lúc cô cảm thấy dường như họ không phải cùng chung một quê hương, mà đơn giản chỉ là có cùng một thứ tiếng, ngoài tiếng Anh. Lúc mới sang, cô từng bật khóc bao nhiêu lần khi sự cố gắng hòa đồng của mình bị đáp lại là những cái nhìn nghi ngại, khó chịu. Mãi rồi cô cũng quen với việc đó, tìm ra cách trú ẩn an toàn nhất: rúc vào phòng của mình và ở mãi trong đó với những bài luận, những ý tưởng vụn về cuộc sống và cả nỗi nhớ anh đến rợn ngợp.

Không xem tivi chung, những lần đi tắm khuya, những gói miến ăn liền nấu vội trong đêm là cách để cô giảm thiểu số lần gặp gỡ với house-mates của mình. Thế giới cô độc mở ra với cô khá lạ lẫm, hoang mang nhưng cũng đầy thú vị. Ít lâu sau đó, cô không còn cảm giác buồn bực với những người ở cùng nhà nữa. Thời gian cho cô biết rằng ai cũng cần có thế giới của riêng mình, đôi khi người ta quá căng thẳng với những người xung quanh cũng chỉ vì muốn che giấu nỗi lo sợ về sự đổ vỡ của cái thế giới riêng mong manh ấy mà thôi.

Cô chỉ duy nhất chú ý đến cô gái mảnh khảnh và rất lạ lùng ở sát phòng mình. Chẳng biết tên thật của cô ta là gì, nhưng mọi người gọi cô ấy là Luce. Trực giác cho cô biết Luce là lesbian, soft B, có lẽ. Cô ta đi về thất thường, họ thường gặp nhau ở cửa phòng nhưng ít chào hỏi, tiết kiệm với nhau thậm chí một cái nhìn. Chỉ duy nhất một lần cô nhìn Luce lâu hơn thường lệ, đó là hôm cô ta bỏ quên chìa khóa và mọi người trong nhà đi hết cả. Luce gọi cửa. Cô đang tắm, tất tả mặc áo quần chạy ra mở cửa khi còn chưa kịp dội hết xà phòng trên người. Cô biết đợi thêm vài phút nữa Luce cũng chẳng chết, nhưng không hiểu sao cô cảm thấy tiếng gọi kia hoảng hốt và thao thiết lắm. Tựa như tiếng thét của người đang đưa trên miệng vực sâu kêu gào một bàn tay ai đó chìa ra, giữ lại. Luce nhìn sững cô, rồi sức

tỉnh đi thẳng vào phòng. Tiếng “Thank you” rơi lại nhẹ như gió. Sau hôm đó họ vẫn tránh nhìn khi vô tình gặp nhau.

Cô hay ngồi suy nghĩ vẩn vơ về cô gái nọ. Đạo này anh ít email cho cô thường xuyên vì bù đầu vào một dự án mới. Cô vẫn chăm chỉ gửi cho anh những email kể vài chuyện linh tinh của ngày, thậm chí không cần biết anh có quan tâm hay không. *Hôm nay em đi về trễ, thấy Luce vấn tóc cao, ngồi hút thuốc bên cửa sổ. Phòng khách tắt điện tối om, cái bóng gầy guộc in trên nền trời mờ trông cô đơn lạ lùng. Hốt nhiên, em cảm thấy lo lắng cho cảm xúc của mình, nhưng em không thể cưỡng nổi cái ý nghĩ rằng cô ta trông thật quyến rũ với bộ dạng đó. Em muốn làm bạn với cô ấy...* Lập tức cô nhận ngay email hồi đáp của anh. *Anh biết em rất tự tin vào bản lĩnh của mình. Nhưng thật ra tình cảm em rất yếu đuối, vả lại, có những chuyện xảy ra khó dự liệu được. Hãy thật nghiêm khắc với cảm xúc của mình, nghe em?!* Cô nhìn đồng hồ nhắm đếm rồi chột ứa nước mắt. Ở Việt Nam bây giờ là ba giờ sáng. Anh lại thức làm việc thâu đêm.

Cô từ bỏ ý định kết thân với Luce. Một hôm cô thấy mình lén lút mua một gói Mild Seven ở kiốt bên đường từ trạm xe buýt về nhà. Thật ra sự lén lút đó ở đây rất thừa, nhưng cô vẫn thấy đôi chút ngại ngùng và dấy lên cảm giác có lỗi với anh khi bỏ gói thuốc vào túi xách. Cô trốn vào phòng, vẫn bằng sự lén lút thừa thãi kia, chốt cửa cẩn thận rồi nằm dài xuống khoảng sàn gỗ, đốt điếu thuốc đầu tiên.

Đã bao nhiêu lâu rồi cô không hút thuốc? Đạo trước, những lần quá căng thẳng vì công việc, thỉnh thoảng cô có hút một điếu để dằn mình bình tĩnh. Nhưng từ khi quen anh, thói quen ấy biến đâu mất dạng. Cô nhả khói lên trần phòng tối, bầu trời qua ô cửa lò mờ những đốm sao mơ. Đã cả tháng nay bóng đèn trần bị hư, cô chẳng buồn gọi người sửa. Ánh sáng duy nhất chứng tỏ sự sống tồn tại về đêm trong căn phòng này phát ra từ màn hình laptop sáng mờ. Đôi khi cần lục tìm thứ gì đó, cô bật bóng đèn bàn vàng vọt, bàn tay lần mò tìm công tắc trong bóng tối mà chỉ chực khóc. Chưa bao giờ cô thấy cần anh hơn thế.

Gói thuốc vội nhanh đến điều cuối cùng chỉ trong vòng không đến một tuần. Cô ngồi bệt dưới sàn, vừa hút thuốc vừa gõ mail cho anh. *Dạo này em hút thuốc trở lại. Đừng mắng em. Đôi khi em không biết làm sao để giữ bình tĩnh, khi mà không có anh...* Tàn thuốc rơi xuống sàn gỗ, cô đóng laptop lại, giam mình trong bóng tối và lặng lẽ khóc. Đáng lẽ cô không nên nhớ anh nhiều như vậy.

Đêm đó, cô thức dậy bởi một cơn khát nước dữ dội. Tưởng như bao nhiêu sa mạc khô cháy đều tụ về chặn ngang cổ họng cô. Quờ tay phát hiện chai nước trên đầu giường đã cạn veo, cô uể oải lê xuống phòng bếp, mở tủ lạnh. Các giác quan bắt đầu sống lại. Cô nhận ra mình vừa trải qua rất nhiều ác mộng. Rồi bỗng nhiên, có cái gì xui khiến cô ghé mắt qua phòng khách trước khi về phòng. Cảnh tượng đêm hôm nào đó lại tái diễn: Luce đang ngồi hút thuốc một mình bên cửa sổ. Cô nhìn sững sờ, không hay mình vừa đánh rơi chai nhựa rỗng trên tay. Chưa ngủ sao?

Cô gái kia giật mình quay lại, hơi ngỡ ngàng một chút khi thấy cô, quăng ra câu nói thứ hai sau một năm ở chung nhà, rồi lại quay đi. Cô không cưỡng lại được việc nhẹ nhàng đi đến chỗ Luce ngồi, rồi trèo lên bệ cửa sổ, ngồi bên cạnh cô ta. Luce chìa cho cô gói thuốc, giọng khàn khàn: “Đừng nói với tôi là cậu không hút thuốc”. Cô nhìn Luce đầy ngạc nhiên. Cô ta cười khẩy: “Tôi từng thấy cảnh cậu nhìn trước ngó sau rồi vất bao thuốc rỗng vào sọt rác. Thật ra, sự thận trọng ấy chẳng để làm gì cả”. Cô chỉ biết gục gặc đầu lấp liếm như một đứa bé đang được người ta nói cho nghe về lỗi lầm của nó.

Qua làn khói, cô kín đáo quan sát cô gái kia. Tóc vấn cao, khuôn mặt xương xương lạnh lùng, dường như là quyến rũ. Bất chợt, cô ta quay sang nhìn cô bằng một cái nhìn sâu:

- Vì sao phòng cậu luôn tối om, Uyên?

- Ơ... - cô vụt sững sờ không trả lời ngay được. Cô từng nghĩ chẳng có ai thèm để ý đến điều đó.

Luce nhún vai:

- Chỉ vì buổi tối tôi hay ra bậc thềm sau nhà hút thuốc. Lúc nào cũng đi ngang qua phòng cậu...
- Cái... cái... bóng đèn đã bị hỏng - Cô lắp bắp.
- Suốt cả tháng nay?
- Uhm... - cô trầm nghĩ, hóa ra cô ta có để ý đến mình.
- Muốn tôi giúp không?
- Không, cảm ơn - Cô trả lời nhanh, hốt hoảng.

Luce sững ra nhìn cô một lúc rồi nở một nụ cười chua chát, gần như là bị tổn thương.

- Chỉ là một ý tốt thôi, cô biết mà. Tôi đã có người yêu, cô ấy đang ở Việt Nam.
- Không... - cô khó nhọc nói, cảm thấy ân hận về thái độ của mình - đơn giản là tôi... ờ... thấy điều đó không quá bất tiện. Giờ tôi cũng đã quen với việc không có đèn trần. Tôi ngại...
- Một lần nữa thay đổi thói quen, rite? - Luce nhìn cô, vẫn là cái nhìn sâu.
- Not really. Có lẽ tôi đã yêu cái bầu không khí tối nhờ nhờ đó rồi... Dù nó...ờ...hơi bất tiện.
- OK, làm điều cô thích, thế là ổn - Luce nhếch môi cười.
- Cô... có đang nhớ ai đó? - Cô đánh bạo hỏi lại.
- Có, rất nhiều.
- Xét cho cùng thì chúng ta gần hay xa nhau cũng chỉ vì định kiến, Uyên nhỉ?! - Cô ta đột ngột lên tiếng.

Cô so vai không trả lời, cảm thấy trong lòng sóng vỗ mênh mang. Cô nghĩ đến anh, dù mối quan hệ giữa họ không có bất kỳ điều gì liên quan đến hai chữ “định kiến”. Luce gầy guộc ngồi kia. Hốt nhiên, có điều gì tha thiết mãnh liệt dậy lên, cô ôm lấy cô gái vào lòng. Và cô đã làm như thế.

Họ ngồi im lặng như thế cho đến mờ sáng.

Thực ra, anh cũng đoán được sẽ có một lúc nào đó em hút thuốc trở lại. Em yếu đuối hơn em tưởng nhiều, góc ạ. Anh không dám bảo em ngừng việc đó đi, nhưng tưởng tượng cảnh em ngồi bệt trên sàn gỗ hút thuốc một mình, anh xót xa quá...

Có tiếng gõ cửa phòng nhẹ nhẹ. Cô chùi nước mắt, chạy ra mở cửa, không đoán được ai có thể gọi mình giờ này. Luce đứng trước cửa phòng cô, tay cầm một gói Mild Seven chưa bóc.

- Phiên cậu không? - Luce lịch thiệp hỏi. Tại sao cái nhìn của cô ta bao giờ cũng sâu hoắm?

- Ồ, không sao! - Cô lúng túng một lúc - Cậu... vào đi.

Luce bước vào và ngồi bệt xuống sàn. Cô sưng ra ngạc nhiên. Thường thì người ta sẽ ngồi trên giường hoặc ghế khi bước vào phòng một người không thân thiết. À không, dù có thân thiết đi nữa thì sàn nhà vẫn không phải là chỗ ngồi khả dĩ.

Họ ngồi nói với nhau vài chuyện linh tinh. Luce vẫn cầm gói thuốc chưa bóc trên tay, xoay xoay, lúng túng.

- Tôi sang để nói rằng... uhm... tôi thật sự mến cậu - Luce bỗng nhiên ngắc ngứ, trái với vẻ lạnh lùng quyết đoán thường trực. Cô giật mình.

- Luce, tối hôm đó...

- Cậu ôm tôi đơn giản chỉ vì muốn chia sẻ nỗi nhớ, sự cô độc và gì gì đó nữa, rite? Cậu straight¹ và sẽ không thể là gì khác, rite? - Luce nói nhanh, có phần thiếu kiềm chế.

Cô bầu vào mép drap trải giường, cắn môi. Cô luôn làm cho Luce bị tổn thương.

- Xin lỗi nếu như đã làm cho cậu hiểu lầm gì đó. Dù ít nói chuyện nhưng tôi luôn quý cậu như một người bạn. Tôi chỉ ghé qua để chào cậu. Ngày một tôi về Việt Nam.

- Đâu đã đến kỳ nghỉ? Cậu định bỏ dở chương trình MBA của mình sao? - Cô kêu lên ngạc nhiên.

Luce cười buồn.

- Hai mươi mấy năm qua, tôi từng nghĩ chắc chắn sẽ có một lúc nào đó mình sẽ vượt qua lằn ranh định kiến để được sống cho mình. Nhưng chưa bao giờ nghĩ được rằng sự can đảm đến nhanh và bất chợt như ngày hôm nay. Về, thật ra cũng chẳng để làm gì cả. Nhưng về để thấy mình rộng lượng với mình hơn... - Tường Anh ngừng một lúc rồi như sức nhớ, chìa cho

cô gói thuốc - À, cái này... Cho những khi cậu cảm thấy cô độc...

Cô tiễn Luce ra sân bay. Ngày hôm đó đầy sương mù.

- Xét cho cùng thì người ta gần hay xa nhau cũng chỉ vì định kiến. Cậu đứng ở đâu, Uyên?

Cô mỉm cười, ôm choàng lấy cô bạn, nói nhỏ: “Bên cạnh cậu, my dear! Đi bình an nhé. Và hãy can đảm lên!”.

Anh, có vẻ như em đã tìm được cho mình sự cân bằng. Phải thú thực có đôi lúc em hoang mang bởi khoảng cách giữa chúng ta. Em từng muốn chia tay với anh để giải thoát mình khỏi những chên chao mà nguyên nhân cũng chỉ vì em quá cần anh. Nhưng từ giờ em không như vậy nữa. Em không biết mai này sẽ ra sao, nhưng bây giờ, hôm nay, thật ngu ngốc nếu không biết trân trọng từng phút giây của tình yêu này, trong khi có biết bao nhiêu người yêu nhau mà không cách nào tìm đến với nhau được. Em cần anh biết bao!

Cô nhấn nút send rồi nằm xoài ra sàn nhà, áp mặt xuống lần gối mát rượi và mỉm cười khi tia nhìn chạm vào gói Mild Seven chưa bóc Luce tặng đêm nào.

Ngôi nhà mặt trời

Vậy là tôi sẽ trải qua mùa hè ở một ngôi nhà trên đồi.

“Con nghĩ chắc chưa? Sẽ buồn lắm đấy!”, ba nhìn tôi ái ngại. “Buồn bằng việc ở lại nhà một mình không ba?”, tôi hỏi lại. Ba hơi hăng, im lặng. Tôi nói xong, cảm thấy có đôi chút hối hận. Dù sao tôi cũng không thích dẫn vật ba thêm nữa, nhưng mỗi lần ba hỏi đến, những câu nói cay đắng cứ châu chực trên môi để nhảy vọt ra ngoài. Mùa hè này, tôi sẽ ở một ngôi nhà trên đồi.

Mùa hè này, ba sẽ đi tuần trăng mật ở châu Âu. Dì hơn tôi bảy tuổi.

Tôi đã thấy ngôi nhà này qua ảnh. Lần đầu tiên nhìn thấy nó, tôi nhếch môi cười ném cái nhìn đầy ẩn ý về phía dì, thầm nghĩ “cũng biết xài tiền lắm!”. Ở trên một ngọn đồi cách thành phố cao nguyên xinh đẹp X khoảng bảy cây số, có một ngôi nhà gỗ xinh xắn sơn màu trắng toát, có những ô cửa sổ đầy hoa. Có cả một chiếc xích đu treo trên tán thông lớn bên hông nhà. Ngôi nhà này ba và dì vô tình gặp khi họ đi tìm hậu cảnh cho bộ phim sắp tới. Ba đã chiều ý dì, cố công mua lại nó. “Dì nghĩ là San sẽ thích! Trên đó là nơi rất yên tĩnh, thích hợp để viết lách”. Dì nhìn tôi cười khi nói như vậy. Nụ cười chân thành đến nỗi tôi không buồn nói thêm một lời móc máy nào, chỉ gật đầu rồi bỏ về phòng.

Vậy mà tôi vẫn ngạc nhiên đến mức reo lên thích thú khi anh tài xế chỉ cho tôi ngôi nhà từ phía đằng xa. Bác Hiên, bác giúp việc, giật giật vai tôi “y chang trong phim Hàn Quốc con há!”. Ba đã cử hai người ông tin tưởng nhất “tháp tùng” tôi chuyển đi nghỉ hè này. Tôi xách túi đi chậm chậm lên những bậc thang đá, lòng có đôi chút xấu hổ với chính mình khi nhận ra mình đã quá thích thú nơi này. Cái-nơi-mà-dì-đã-xếp-đặt-cho-tôi.

Tôi chọn phòng trên tầng áp mái. Phòng này có hai cửa sổ mở ra như đôi mắt của ngôi nhà, có thể nhìn bao quát cả ngọn đồi. Cạnh cửa sổ có kê một cái bàn Nhật, sát đó là giường ngủ có drap và chăn kẻ caro xanh nhạt cùng tone màu với rèm cửa - tất

cả đều bọc nilon cẩn thận để chống bụi. Dàn đèn được lắp đặt rất công phu để tôi, dù ngồi ở đâu, trên giường hay cạnh bàn viết đều có thể đọc một cách thuận tiện. Phía chái nhà đối diện là một bộ tủ quần áo và kệ sách ráp liền rất xinh xắn. Tôi mở tủ định nhét quần áo vào, chợt thấy một hộp quà thắt nơ xanh nhạt. Không cần biết của ai, tôi bóc nó ra. Một số đĩa nhạc Acoustics và vài cuốn sách mới, kèm theo tấm thiệp nhỏ.

“Dì biết San sẽ chọn phòng này. Hy vọng màu rèm cửa và drap giường vừa ý San. Chào mừng San đến với Ngôi nhà mặt trời”.

*

* *

Tại sao dì gọi nó là ngôi nhà mặt trời?

Tôi gửi cho dì email vồn vện một dòng vào đêm đầu tiên tôi ở trong ngôi nhà đó. Vài tiếng sau tôi nhận được email trả lời.

“San hãy tự khám phá điều đó. Dì muốn tự tay San mở món quà của mình.

P/s: Ba và dì đang quá cảnh ở Nhật. Ngồi ở phòng chờ đọc tờ báo nước ngoài có bài viết về Cesaria Evora, ba bảo rằng rất nhớ San. Giờ dì mới biết chúng ta có thêm một điểm giống nhau. Bà ta hát hay quá San nhỉ?!”.

Đối với những điều dì làm, những lời dì nói, tuyệt nhiên tôi không biết phản ứng ra sao. Nhưng càng ngày tôi càng hiểu vì sao ba tôi yêu say đắm cô họa sĩ bé nhỏ đó. Một tình yêu khiến tôi ghen tị.

Tôi thức dậy bởi tia nắng len quá cửa sổ, soi rõ một làn bụi li ti. Tôi lật đật mở cửa sổ. Ban mai ở trên đồi thật trong lành, hít một hơi dài có thể cảm nhận được rõ cả mùi hương tinh khiết của lá thông đầm sương. Tôi lật đật lấy tấm áo choàng kiểu Bohémien quấn quanh người, lò dò chạm chân xuống sàn gỗ lạnh cóng. Ngay cả trong mùa hè, mỗi buổi sáng ở cao nguyên này cũng thuộc về mùa đông.

Anh Quang tài xế đang ngồi đọc báo ở bàn ăn, còn bác Hiên vẫn đang loay hoay nấu nướng. Cả hai người quay lại nhìn tôi, bật cười.

- Trông em như một cô mọi nhỏ! - Anh Quang nói.

- Không, con búp bê tóc xù! - Bác Hiên cãi.

Buổi sáng dọn ra, tôi cầm ly sữa uống một hơi, thích thú bảo:

- Cháu có cảm giác như cháu là Heidi trên núi cao!

Quang nheo mắt nhìn tôi:

- Em có đang tìm một chàng Piere không?

Tôi reo lên:

- Ô anh cũng thích Heidi à?

Quang làm một cử chỉ rất dễ thương, ngụ ý bảo “Còn nhiều thú nữa từ từ em sẽ thấy!”. Bác Hiên nhìn hai đứa, đang cố đoán xem chúng tôi nói gì. Nhưng rồi bác nhanh chóng “bắt” ngay sang chuyện khác.

- San này, bác muốn trồng rau ở khoảnh đất đằng sau. Bác đã xem kĩ rồi! Mình sẽ có một cái vườn đẹp, có cả rau ăn nữa chứ!

Quang gật đầu, không đợi tôi đồng ý:

- Lát nữa con sẽ vô phố mua hạt giống cho bác.

Thật buồn cười là trong phút giây đó, tôi thấy chúng tôi như một gia đình nhỏ. Khung cảnh này khéo làm cho lòng người ta dễ yêu thương và cảm động làm sao!

Tôi theo Quang xuống phố, vì bác Hiên còn phải ở nhà để dọn dẹp. Mọi thứ trong nhà đã phủ một lớp bụi mờ sau vài tuần không có người ở.

Quang liếc nhìn tôi qua gương chiếu, rồi bật cười một mình.

- Gì vậy?

- Em dễ chịu hơn bề ngoài của em nhiều. Hồi em mới ở Hà Nội vào, anh cảm thấy một trời tuyệt vọng khi nhìn thấy em! - Quang thật thà.

Tôi bật cười. Lúc đó, tôi vừa chia tay mẹ để vào ở với ba.

- Em nghe nói anh đang học M.B.A?

- Ừ! - Quang lái xe một tay, một tay bỏ đĩa vào đầu CD rồi chỉnh volume. Cesaria Evora. Hẳn ba tôi đã nói với tất cả mọi người về điều này.

- Hahah. - Tôi cười to. - Sở thích của em, ba em chỉ nhớ mỗi cái này vì lần ba đi liên hoan phim về, em đã giận vì ba quên mua

- đĩa nhạc của bà ta cho em. Trở lại vấn đề đi, tại sao anh...
- ... lại theo ba em làm chân thợ lý kiêm tài xế? Đúng không? - Quang cười hiền lành.
 - Uhm..
 - Ông ấy là người đáng nể. Một nhà kinh doanh giỏi, một đạo diễn tài năng, một ông sếp tốt.
 - Anh có bức mình không khi phải tháp tùng em lên đây?
 - Sao lại bức mình chứ? Ba em đã tặng anh hẳn một kì nghỉ mà vẫn trả lương còn gì.

Chúng tôi bật cười. Tôi bỗng nhiên nhớ ba kinh khủng. Envora đang hát đến bản Jardim Prometido - một version tiếng Bồ Đào Nha của Green Field. Trời đã hửng nắng. Mặt hồ lấp lánh như dát từng mảng mặt trời.

Những ngày tuyệt vời trôi qua trên ngôi nhà mặt trời. Sáng sớm nào thức dậy tôi cũng thấy trên bàn mình có một bình hoa margueritte tươi nguyên, những cánh trắng mềm mại vẫn còn đọng những hạt sương lấp lánh. “Cô Vân dặn tôi phải thay hoa ở phòng cháu mỗi ngày” bác Hiên nói như vậy khi tôi hỏi. Không dung hôm đó, tôi phát hiện ra mình mỉm cười khi nghĩ về dì.

Thi thoảng tôi cùng Quang xuống phố, ngồi ở quán cà phê rất xưa ở khu trung tâm, cùng uống cà phê sữa nóng. Chúng tôi nói chuyện nhiều hơn. Quang điềm đạm và chắc chắn, luôn vui vẻ mà vẫn chừng mực trong mọi việc. Bác Hiên suốt ngày mê mải với những luống đất sau nhà và liên tục “cập nhật” tình hình. Này hai đứa biết không, hôm nay hạt đã lên mầm... Hai đứa ơi, hôm nay nó cao lên được khoảng một phân và bắt đầu có sâu rồi đấy...

Khi tôi đang viết lách, tuyệt nhiên không ai làm phiền đến. Đôi lúc tôi tự hỏi hai người họ làm gì khi tôi đóng cửa giam mình trên gác. Thế là tôi bước nhẹ nhàng xuống cầu thang gỗ, cố không gây tiếng động. Qua khung cửa sổ, tôi thấy bác Hiên đang cặm cụi sau vườn. Quang ngồi bên laptop chăm chú học, đôi khi lật sột soạt những trang sách phá vỡ không khí lặng tờ trong phòng khách. Lại nhẹ nhàng, tôi trở về phòng, tiếp tục

làm việc sau cuộc “thăm thính”, lòng chợt thấy bình yên lạ lùng không hiểu vì đâu.

*

* *

Dì vẫn gửi mail đều đặn kể cho tôi về chuyến đi kèm theo vài tấm ảnh. Hôm nay là ảnh Vienna, ngày mai là Verona, ít lâu sau họ đã đến Tây Ban Nha. Tôi hồi hộp theo dõi chuyến đi của ba và dì, nhưng luôn ép mình hồi đáp bằng những dòng ngắn ngủi và trung tính. “Wish you have a good time!”.

Quang nhiều tài lẻ hơn tôi tưởng. Có đêm tôi tắt máy, tự cho phép mình tách rời công việc, nằm trên giường nghe đêm thanh lặng tràn qua cửa sổ. Chợt tôi nghe có tiếng harmonica bay vào phòng. Tôi bước ra cửa sổ, nhòai người nhìn xuống. Quang đang ngồi trên xích đu, thấy bóng tôi đang say sưa nhìn ra thì mỉm cười đứng lên và tấu một khúc réo rất vui tươi khiến tôi bật cười thích thú. Khi anh kết thúc điệu kèn, tôi cao hứng rút một bông hoa ném xuống. Quang đón lấy nó bằng một động tác rất điệu nghệ, vờ đưa lên mũi ngửi rồi nói với lên “Màn trình diễn đêm nay đến đây kết thúc! Đề nghị tiểu thư chấm dứt cái tư thế lắt léo trên cửa sổ đầy nguy hiểm đó và ngủ sớm để sáng mai dậy sớm tập thể dục! Đạo này tiểu thư hay dậy trễ quá, thật uổng phí khung cảnh bình minh ở đây!”.

Tôi chạy bộ cùng Quang trên những con đường nhỏ nối những ngọn đồi khi trời vừa hửng sáng. Quang bắt tôi chạy cho đến khi mệt rã, nằm xoài ra bãi cỏ.

- Anh Quang này... - Tôi chợt nói.
- Gì em? - Quang lau mồ hôi nhễ nhại trên trán.
- Dì Vân... là người thế nào? - Tôi lấy hết can đảm để hỏi.

Quang hơi bất ngờ. Rồi anh cũng lấy lại được nụ cười bình thản:

- Cô ấy là một người tốt, rất tốt!

Tôi gật đầu, im lặng, không tỏ thái độ gì.

- Em tin vào đánh giá của anh chứ? - Quang nhìn xoáy vào tôi.

Tôi cười, tay bút bút một túm cỏ để che giấu cảm xúc. Giọng Quang trầm trầm bên cạnh.

- Phải chứng kiến từ đầu đến cuối câu chuyện, em mới hiểu được ba em và Vân đã khó khăn thế nào để đến được với nhau, và Vân đã cư xử thông minh, cao thượng như thế nào. Phải nhìn thấy họ làm việc cùng nhau, em mới hiểu tại sao khoảng cách tuổi tác kia chỉ là con số không, và chỉ có tình yêu mới quyết định mọi chuyện...

Chúng tôi ngồi yên lặng. Một lúc sau, tôi nói vu vơ để phá tan bầu không khí đầy suy tư đó. Bỗng tôi đứng phắt lên, lăm bắm một mình “Giờ thì mình hiểu vì sao rồi!” Quang ngạc nhiên đứng lên theo, hoang mang hỏi tôi “Gì vậy em!” Tôi không nói gì, mắt vẫn đắm đắm về phía ấy, đưa tay chỉ cho Quang. Một cảnh tượng kì diệu! Trên đồi cao, ngôi nhà gỗ trắng của chúng tôi đang tắm trong ánh bình minh rực rỡ. Và từ trên mái nhà, một mặt trời mọc lên.

Chúng tôi quay lại thành phố sau khi ba và dì Vân trở về khoảng ba bốn ngày gì đó.

- Dì à... - Tôi lúng túng.

Dì đang soạn quà cáp từ trong vali, chợt dừng hẳn lại để ngẩng lên nghe tôi nói. Một thoáng chốc tôi nhận ra dì không quá xinh đẹp nhưng những đường nét trên khuôn mặt rất thanh thoát, dịu dàng.

- Cảm ơn dì! Về mọi thứ dì đã làm cho San và ba.

Dì mỉm cười rất hiền, lắc đầu. Rồi dì như chợt nhớ ra điều gì:

- San có viết được nhiều không?

- Không, nhưng San đã khám phá ra một điều thú vị khác. Là vì sao mà dì gọi đó là ngôi nhà mặt trời... Dì nhướn mày mỉm cười ra vẻ “thật thế à? Chắc không?”.

Tôi hồ hởi nói ra phát kiến của mình cho dì nghe.

- Có thể San đúng, một khía cạnh nào đó. - Dì mân mê lọn tóc của tôi, đôi mắt mơ màng. - Nhưng ý dì không phải vậy!

Rồi dì nắm tay và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Dì muốn nói rằng, từ ngôi nhà trên đồi kia, khi chúng ta sống gần gũi lại với nhau, cảm nhận được tình cảm chân thành qua sự chăm sóc dành cho nhau, thì mặt trời ấm áp yêu thương sẽ mọc lên từ trái tim ta đó!

Tôi thoáng giật mình như bàn tay ấm của dì có điện. Đó chính xác là những gì Quang nói với tôi trong buổi bình minh lạ lùng kia, trong giây phút tôi quyết định gạt bỏ tất cả những định kiến để yêu thương và đón nhận yêu thương một cách chân thành...

(1) straight: không phải là người đồng tính.